BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 636 /QĐ-BHXH	*Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về hồ sơ và quy trình giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 93/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội về việc thực hiện chính sách hưởng bảo hiểm xã hội một lần đối với người lao động;

Căn cứ Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 01/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 02 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hồ sơ và quy trình giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động, người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, người tham gia bảo hiểm xã

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

hội tự nguyện và thân nhân của người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, thân nhân của người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2016 và thay thế Quyết định số 01/QĐ-BHXH ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Điều 2 Quyết định số 1018/QĐ-BHXH ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Điều 1 Quyết định số 919/QĐ-BHXH ngày 26 tháng 8 năm 2015 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Bãi bỏ Công văn số 5435/BHXH-CSXH ngày 31 tháng 12 năm 2015 về hướng dẫn tạm thời việc thực hiện các chế độ BHXH từ ngày 01/01/2016 và các quy định khác trái với quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, người sử dụng lao động, người lao động, thân nhân người lao động, người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và thủ trưởng các đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Giám đốc Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân và Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh căn cứ Quyết định này để thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Trung ương Đảng; Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính Bộ Tư pháp;
- Hội đồng quản lý BHXH VN;
- BHXH các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- BHXH: Bộ Quốc phòng, Công an nhân dân;
- Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc BHXH VN;
- Lưu: VT, CSXH (35b).

TỔNG GIÁM ĐỐC

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Nguyễn Thị Minh

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về hồ sơ và quy trình giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 636 /QĐ-BHXH ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Người lao động, người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, thân nhân người tham gia bảo hiểm xã hội, cơ quan bảo hiểm xã hội, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và chính quyền địa phương trong việc lập hồ sơ và giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Các chữ viết rút gọn

- Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sau đây gọi chung là tỉnh;

- Huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh sau đây gọi chung là huyện;

- Phòng Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính và Phòng Quản lý hồ sơ thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh sau đây gọi chung là Phòng Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC;

- Tổ, bộ phận nghiệp vụ, cán bộ nghiệp vụ thuộc Bảo hiểm xã hội huyện sau đây gọi chung là Tổ;

- Tổ Thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và Tổ Cấp sổ, thẻ và Kiểm tra thuộc Bảo hiểm xã hội huyện sau đây gọi chung là Tổ Thu - Cấp sổ, thẻ và Kiểm tra;

- Nhận con dưới 6 tháng tuổi: Nhận con;

- Nhận nuôi con nuôi dưới 6 tháng tuổi: Nhận nuôi con nuôi;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Bảo hiểm xã hội: BHXH;

- Bảo hiểm y tế: BHYT;

- Bảo hiểm thất nghiệp: BHTN;

- Tai nạn lao động: TNLĐ;

- Bệnh nghề nghiệp: BNN;

- Danh sách đề nghị giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe: Danh sách theo mẫu C70a-HD;

- Danh sách giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe: Danh sách theo mẫu C70b-HD;

- Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13: Luật BHXH 2014;

- Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc: Nghị định số 115/2015/NĐ-CP;

- Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT của liên tịch Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Y tế - Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 28/12/2012 quy định việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện: Thông tư số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT.

2. Nơi cư trú của công dân là chỗ ở hợp pháp mà người đó thường xuyên sinh sống. Nơi cư trú của công dân là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

3. Bản chính, bản sao, bản sao được chứng thực từ bản chính, bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao lại

- "Bản chính", "Bản sao", "Bản sao được chứng thực từ bản chính", "Bản sao được cấp từ sổ gốc" nêu trong văn bản này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

- "Bản sao lại" quy định tại văn bản này là bản chụp lại từ "Bản chính", "Bản sao", "Bản sao được chứng thực từ bản chính", "Bản sao được cấp từ sổ gốc" hoặc bản "Trích lục" và được Bảo hiểm xã hội tỉnh xác nhận sao từ bản chính hoặc từ các bản sao nêu trên để đủ bộ hồ sơ đưa vào lưu trữ hoặc giới thiệu hồ sơ tử tuất đến địa phương nơi thân nhân cư trú;

- Thành phần hồ sơ nêu tại văn bản này nếu không quy định là bản chính

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

thì có thể nộp bản chính, bản sao (kèm theo bản chính để đối chiếu), bản sao được chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc; các thành phần hồ sơ khác quy định tại văn bản này mà do cơ quan Bảo hiểm xã hội lập là bản chính.

4. Các chương, mục, điều, khoản, điểm, tiết và mẫu biểu dẫn chiếu trong văn bản (trừ các mẫu nêu tại Khoản 4 Điều 4 văn bản này) mà không ghi rõ nguồn trích dẫn thì được hiểu là của văn bản này.

Điều 3. Hồ sơ, thời hạn, thẩm quyền giải quyết hưởng các chế độ BHXH và trách nhiệm lập, nộp hồ sơ, tiếp nhận, trả kết quả giải quyết

1. Hồ sơ hưởng BHXH và thời hạn giải quyết hưởng các chế độ BHXH phải đảm bảo đúng quy định của Luật BHXH 2014.

Giám đốc BHXH tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quy định cụ thể thời hạn giải quyết, chi trả các chế độ BHXH của các bộ phận nghiệp vụ có liên quan nhưng không vượt quá thời hạn quy định trong Luật BHXH 2014.

2. Thẩm quyền giải quyết hưởng chế độ BHXH

2.1. BHXH huyện

2.1.1. Giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe đối với người lao động thuộc các đơn vị sử dụng lao động do BHXH huyện thu BHXH;

2.1.2. Giải quyết hưởng chế độ thai sản đối với người lao động thôi việc trước thời điểm sinh con, nhận con, nhận nuôi con nuôi nộp hồ sơ đề nghị hưởng tại BHXH huyện;

2.1.3. Giải quyết hưởng BHXH một lần đối với người lao động nộp hồ sơ đề nghị hưởng tại BHXH huyện.

2.2. BHXH tỉnh

2.2.1. Giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe đối với người lao động thuộc các đơn vị sử dụng lao động do BHXH tỉnh thu BHXH;

2.2.2. Giải quyết hưởng chế độ thai sản đối với người lao động thôi việc trước thời điểm sinh con, nhận con, nhận nuôi con nuôi nộp hồ sơ đề nghị hưởng tại BHXH tỉnh;

2.2.3. Giải quyết hưởng chế độ TNLĐ, BNN; chế độ hưu trí, BHXH một lần, chế độ tử tuất; trợ cấp một lần đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng ra nước ngoài định cư.

Giám đốc BHXH tỉnh căn cứ vào điều kiện thực tế ở địa phương quyết

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

định việc giao thẩm quyền giải quyết hưởng BHXH một lần tại BHXH tỉnh.

3. Người lao động, thân nhân người lao động, người sử dụng lao động, cơ quan BHXH, cá nhân, tổ chức có liên quan và chính quyền địa phương khi cung cấp, kê khai, xác nhận, lập hồ sơ phải ghi đầy đủ, chính xác, trung thực, đúng thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

4. Việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hưởng BHXH, quy trình luân chuyển hồ sơ, lưu trữ hồ sơ hưởng BHXH thực hiện theo quy định hiện hành về tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về BHXH, BHYT, BHTN và lưu trữ hồ sơ BHXH.

Người lao động bảo lưu thời gian đóng BHXH, người tham gia BHXH tự nguyện, người chờ đủ tuổi để hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng, người đề nghị hưởng trợ cấp TNLĐ, BNN do thương tật, bệnh tật tái phát và thân nhân người lao động nêu trên có thể trực tiếp hoặc gián tiếp nộp hồ sơ cho cơ quan BHXH. Khi nhận kết quả giải quyết thì phải trực tiếp nhận, trường hợp không đến nhận trực tiếp thì phải có giấy ủy quyền theo mẫu số 13-HSB hoặc hợp đồng ủy quyền theo quy định của pháp luật cho người đại diện hợp pháp của mình nhận kết quả giải quyết hưởng BHXH.

Giám đốc BHXH tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương để tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết hưởng BHXH, luân chuyển hồ sơ, lưu trữ hồ sơ hưởng BHXH, chi trả các chế độ BHXH cho phù hợp, đảm bảo người hưởng chế độ BHXH phải được nhận đầy đủ quyền lợi, thuận lợi, đúng thời hạn quy định trong luật BHXH 2014.

Điều 4. Mẫu, biểu hồ sơ hưởng các chế độ BHXH.

1. Các mẫu hồ sơ hưởng BHXH và các mẫu, biểu hồ sơ theo danh mục đính kèm văn bản này từ số 01A-HSB đến số 25D-HSB do BHXH Việt Nam ban hành và quản lý thống nhất.

2. BHXH tỉnh, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân; BHXH huyện; người lao động; thân nhân người lao động; người sử dụng lao động; các cá nhân, tổ chức có liên quan và chính quyền địa phương căn cứ các mẫu, biểu quy định tại văn bản này để thực hiện.

3. Mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu văn bản được cơ quan BHXH cấp miễn phí hoặc do người lao động, người sử dụng lao động in, chụp, đánh máy, viết tay theo nội dung mẫu quy định.

4. Mẫu giấy ra viện, giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH và các giấy tờ khác do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp nêu trong văn bản này thực hiện theo quy định hiện hành cho đến khi Bộ Y tế có quy định mới.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 5. Quy định về số hồ sơ hưởng các chế độ BHXH và sổ BHXH

1. Số hồ sơ hưởng chế độ hưu trí, BHXH một lần, chế độ TNLĐ, BNN, chế độ tử tuất là số sổ BHXH hoặc số sổ hưu trí, trợ cấp BHXH hàng tháng (nếu không thuộc diện phải cấp sổ BHXH theo quy định).

2. Sổ BHXH (bao gồm tờ bìa và các trang tờ rời) sau khi đã giải quyết hưởng chế độ hưu trí, tử tuất, BHXH một lần được lưu trữ tại cơ quan BHXH theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm lập và sao lại hồ sơ hưởng BHXH

1. Tổ Thực hiện chính sách BHXH, Phòng Chế độ BHXH có trách nhiệm lập đủ số lượng bản chính theo quy định tại văn bản này đối với thành phần hồ sơ thuộc trách nhiệm lập của Tổ hoặc Phòng.

2. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đã được giải quyết hưởng chế độ BHXH, Phòng Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC có trách nhiệm sao lại đủ số lượng theo quy định tại văn bản này đối với thành phần hồ sơ đề nghị giải quyết hưởng BHXH do người sử dụng lao động, người lao động và thân nhân người lao động cung cấp để đủ bộ hồ sơ đưa vào lưu trữ hoặc đủ bộ hồ sơ tử tuất để giới thiệu đến địa phương nơi thân nhân cư trú; lãnh đạo BHXH tỉnh có trách nhiệm xác nhận bản sao lại hồ sơ theo quy định.

Trường hợp thành phần hồ sơ do cá nhân hoặc tổ chức nộp là bản sao (không được chứng thực) thì viên chức tiếp nhận hồ sơ phải đối chiếu với bản chính, đồng thời xác nhận trên trang nhất của bản sao "đã đối chiếu với bản chính", ký, ghi rõ họ tên và ngày, tháng, năm xác nhận sau đó trả lại bản chính cho người nộp.

Điều 7. Trách nhiệm bồi hoàn, bồi thường trong giải quyết hưởng chế độ BHXH

1. Giám đốc BHXH tỉnh quy định cụ thể trách nhiệm bồi hoàn trong trường hợp không thu hồi được số tiền giải quyết, chi trả không đúng quy định

Đối với trường hợp giải quyết sai chế độ BHXH thuộc thẩm quyền của cơ quan BHXH dẫn đến chi trả không đúng đối tượng hoặc nhiều hơn mức quy định thì số tiền chi trả sai phải được thu hồi đầy đủ; trường hợp không thu hồi được số tiền đã chi trả, thì cá nhân công chức, viên chức có liên quan để xảy ra sai sót trong quá trình thu, cấp sổ BHXH, tiếp nhận, giải quyết và chi trả chế độ BHXH thuộc cơ quan BHXH có trách nhiệm bồi hoàn đầy đủ số tiền không thu hồi được theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc BHXH tỉnh quy định cụ thể trách nhiệm bồi thường do giải quyết hưởng chế độ BHXH chậm

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Trường hợp giải quyết hưởng chế độ BHXH chậm so với thời hạn quy định thuộc trách nhiệm của cơ quan BHXH, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người hưởng thì cá nhân công chức, viên chức có liên quan đến việc giải quyết chậm chế độ BHXH thuộc cơ quan BHXH có trách nhiệm bồi thường cho người hưởng theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan vi phạm trong việc giải quyết hưởng các chế độ BHXH thì xử lý theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II
HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT HƯỞNG CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU, THAI SẢN VÀ TRỢ CẤP DƯỠNG SỨC, PHỤC HỒI SỨC KHOẺ

Mục 1
Hồ sơ hưởng chế độ ốm đau, thai sản, trợ cấp dưỡng sức, phục hồi sức khoẻ

www.LuatVietnam.vn

Điều 8. Hồ sơ hưởng chế độ ốm đau

1. Giấy ra viện đối với người lao động hoặc con của người lao động điều trị nội trú. Trường hợp người lao động hoặc con của người lao động điều trị ngoại trú phải có giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH (bản chính), trường hợp cả cha và mẹ đều nghỉ việc chăm con thì giấy chứng nhận nghỉ việc của một trong hai người là bản sao.

2. Trường hợp người lao động hoặc con của người lao động khám bệnh, chữa bệnh ở nước ngoài thì hồ sơ quy định tại Khoản 1 Điều này được thay bằng bản dịch tiếng Việt được chứng thực của giấy khám bệnh, chữa bệnh do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ở nước ngoài cấp.

3. Danh sách theo mẫu C70a-HD do người sử dụng lao động lập (bản chính).

Điều 9. Hồ sơ hưởng chế độ thai sản

1. Hồ sơ hưởng chế độ thai sản đối với lao động nữ (bao gồm lao động nữ mang thai hộ) đi khám thai, sẩy thai, nạo, hút thai, thai chết lưu hoặc phá thai bệnh lý và người lao động thực hiện các biện pháp tránh thai là giấy ra viện đối với trường hợp điều trị nội trú hoặc giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH (bản chính) đối với trường hợp điều trị ngoại trú.

2. Hồ sơ hưởng chế độ thai sản đối với lao động nữ đang đóng BHXH sinh con hoặc đối với chồng, người nuôi dưỡng trong trường hợp người mẹ chết

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

hoặc con chết sau khi sinh hoặc người mẹ gặp rủi ro sau khi sinh không còn đủ sức khỏe để chăm sóc con gồm:

2.1. Giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh hoặc giấy chứng sinh của con trừ trường hợp con chết mà chưa được cấp giấy chứng sinh;

2.2. Ngoài hồ sơ nêu tại Điểm 2.1 trên, có thêm:

2.2.1. Trường hợp con chết: Giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử của con hoặc trích sao hồ sơ bệnh án hoặc giấy ra viện của người mẹ trong trường hợp con chết sau khi sinh mà chưa được cấp giấy chứng sinh;

2.2.2. Trường hợp mẹ chết: Giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử của mẹ;

2.2.3. Giấy xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền về việc lao động nữ phải nghỉ việc để dưỡng thai trong trường hợp lao động nữ khi mang thai phải nghỉ việc dưỡng thai (mẫu và thẩm quyền cấp theo quy định của Bộ Y tế);

2.2.4. Giấy xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền về tình trạng người mẹ sau khi sinh con mà không còn đủ sức khỏe để chăm sóc con trong trường hợp người mẹ sau khi sinh con không còn đủ sức khỏe để chăm sóc con (mẫu và thẩm quyền cấp theo quy định của Bộ Y tế).

3. Hồ sơ hưởng chế độ thai sản đối với người lao động đang làm việc nhận nuôi con nuôi: Giấy chứng nhận nuôi con nuôi.

4. Hồ sơ hưởng chế độ thai sản đối với trường hợp lao động nam có vợ sinh con hoặc chồng của lao động nữ mang thai hộ theo quy định tại Khoản 2 Điều 34 Luật BHXH, gồm:

4.1. Hồ sơ theo quy định tại Điểm 2.1, Tiết 2.2.1 Điểm 2.2 Khoản 2 Điều này;

4.2. Giấy xác nhận của cơ sở y tế đối với trường hợp sinh con dưới 32 tuần tuổi hoặc sinh con phải phẫu thuật (mẫu và thẩm quyền cấp theo quy định của Bộ Y tế).

5. Hồ sơ hưởng chế độ thai sản đối với lao động nữ mang thai hộ khi sinh con, gồm:

5.1. Giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh hoặc giấy chứng sinh của con trừ trường hợp con chết mà chưa được cấp giấy chứng sinh;

5.2. Bản thỏa thuận về mang thai hộ vì mục đích nhân đạo theo quy định tại Điều 96 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; văn bản xác nhận thời điểm giao đứa trẻ của bên nhờ mang thai hộ và bên mang thai hộ.

5.3. Ngoài hồ sơ nêu tại Điểm 5.1 và Điểm 5.2 trên, có thêm:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

5.3.1. Trường hợp con chết: Giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử của con hoặc trích sao hồ sơ bệnh án hoặc giấy ra viện của lao động nữ mang thai hộ trong trường hợp con chết sau khi sinh mà chưa được cấp giấy chứng sinh;

5.3.2. Trường hợp lao động nữ mang thai hộ sau khi sinh bị chết: Giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử;

5.3.3. Giấy xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền trong trường hợp lao động nữ khi mang thai hộ phải nghỉ việc để dưỡng thai theo chỉ định của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền (mẫu và thẩm quyền cấp theo quy định của Bộ Y tế).

6. Hồ sơ hưởng chế độ thai sản đối với người mẹ nhờ mang thai hộ bao gồm:

6.1. Giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh hoặc giấy chứng sinh của con trừ trường hợp con chết mà chưa được cấp giấy chứng sinh;

6.2. Bản Thỏa thuận về mang thai hộ vì mục đích nhân đạo theo quy định tại Điều 96 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; văn bản xác nhận thời điểm giao đứa trẻ của bên nhờ mang thai hộ và bên mang thai hộ.

6.3. Ngoài hồ sơ nêu tại Điểm 6.1 và Điểm 6.2 trên, có thêm:

6.3.1. Trường hợp con chưa đủ 06 tháng tuổi bị chết: Giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử;

6.3.2. Trường hợp người mẹ nhờ mang thai hộ chết: Giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử;

6.3.3. Giấy xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền về tình trạng người mẹ nhờ mang thai hộ không còn đủ sức khỏe để chăm sóc con (mẫu và thẩm quyền cấp theo quy định của Bộ Y tế).

7. Hồ sơ trợ cấp một lần khi vợ sinh con đối với lao động nam (trong trường hợp chỉ có cha tham gia BHXH) như quy định tại Điểm 2.1, Tiết 2.2.1 Điểm 2.2 Khoản 2 Điều này.

8. Danh sách theo mẫu C70a-HD do người sử dụng lao động lập (bản chính).

9. Hồ sơ hưởng chế độ thai sản đối với người lao động đã thôi việc, phục viên, xuất ngũ trước thời điểm sinh con, nhận con, nhận nuôi con nuôi gồm: Sổ BHXH và hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 hoặc Khoản 3 hoặc Khoản 5 hoặc Khoản 6 Điều này.

Điều 10. Hồ sơ hưởng trợ cấp dưỡng sức, phục hồi sức khỏe

Danh sách theo mẫu C70a-HD do người sử dụng lao động lập (bản chính).

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mục 2
Quy trình giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, trợ cấp dưỡng sức, phục hồi sức khoẻ

Điều 11. Trách nhiệm của người lao động

1. Trường hợp hưởng chế độ ốm đau: Người lao động nộp hồ sơ quy định tại các Khoản 1 và 2 Điều 8 cho người sử dụng lao động nơi đang đóng BHXH.

2. Trường hợp hưởng chế độ thai sản:

2.1. Trường hợp thông thường: Người lao động nộp hồ sơ quy định tại Khoản 1; Điểm 2.1 và Tiết 2.2.3 Điểm 2.2 Khoản 2; các Khoản 3 và 4 Điều 9 cho người sử dụng lao động nơi đang đóng BHXH.

2.2. Trường hợp con chết sau khi sinh: Ngoài hồ sơ nêu tại Điểm 2.1 Khoản này thì nộp thêm hồ sơ quy định tại các Tiết 2.2.1 Điểm 2.2 Khoản 2; Tiết 5.3.1 Điểm 5.3 Khoản 5; Tiết 6.3.1 Điểm 6.3 Khoản 6 Điều 9 cho người sử dụng lao động nơi đang đóng BHXH.

2.3. Trường hợp sau khi sinh con, nhận con, người mẹ chết hoặc người mẹ gặp rủi ro sau khi sinh mà không còn đủ sức khỏe để chăm sóc con.

2.3.1. Trường hợp chỉ có mẹ tham gia BHXH đủ điều kiện hưởng trợ cấp: Người cha hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng con nộp hồ sơ quy định tại Điểm 2.1; các Tiết 2.2.2, 2.2.3 và 2.2.4 Điểm 2.2 Khoản 2 Điều 9 hoặc hồ sơ theo quy định tại Điểm 6.1, 6.2 và Tiết 6.3.2 Điểm 6.3 Khoản 6 Điều 9 cho người sử dụng lao động nơi người mẹ đóng BHXH;

2.3.2. Trường hợp cả cha và mẹ đều tham gia BHXH và đều đủ điều kiện hưởng trợ cấp thì người cha:

- Nộp hồ sơ quy định tại Tiết 2.3.1 Điểm 2.3 Khoản này cho người sử dụng lao động nơi người mẹ đóng BHXH đối với trường hợp mẹ tham gia BHXH đủ điều kiện hưởng trợ cấp (để giải quyết trợ cấp một lần khi sinh con và trợ cấp cho thời gian người mẹ hưởng khi còn sống hoặc giải quyết trợ cấp đối với người cha trong trường hợp người cha tham gia BHXH nhưng không nghỉ việc);

- Nộp hồ sơ như quy định tại Tiết 2.3.1 Điểm 2.3 Khoản này cho người sử dụng lao động nơi người cha đóng BHXH để hưởng trợ cấp cho thời gian hưởng của người cha sau khi mẹ chết;

2.3.3. Trường hợp chỉ có người cha tham gia BHXH thì người cha nộp hồ sơ quy định tại Tiết 2.3.1 Điểm 2.3 Khoản này (trừ Tiết 2.2.3 Điểm 2.2 Khoản 2 Điều 9) cho người sử dụng lao động nơi người cha đóng BHXH;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2.4. Lao động nữ mang thai hộ nộp hồ sơ quy định tại các Điểm 5.1, 5.2 và Tiết 5.3.3 Điểm 5.3 Khoản 5 Điều 9 cho người sử dụng lao động nơi đang đóng BHXH.

2.5. Lao động nam có vợ sinh con hoặc chồng của lao động nữ mang thai hộ nghỉ việc hưởng chế độ thai sản khi vợ sinh con theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP nộp hồ sơ quy định tại Khoản 4 Điều 9 cho người sử dụng lao động nơi đóng BHXH.

2.6. Lao động nữ nhờ mang thai hộ hoặc thân nhân lao động nữ nhờ mang thai hộ nộp hồ sơ quy định tại các Điểm 6.1, 6.2 và Tiết 6.3.2 Điểm 6.3 Khoản 6 Điều 9 cho người sử dụng lao động nơi đang đóng BHXH.

2.7. Người lao động thôi việc trước thời điểm sinh con, nhận con, nhận nuôi con nuôi nộp hồ sơ quy định tại Khoản 9 Điều 9 cho BHXH tỉnh hoặc BHXH huyện nơi cư trú và đăng ký hình thức nhận tiền trợ cấp theo một trong các hình thức thông qua tài khoản tiền gửi tại ngân hàng, trực tiếp từ cơ quan BHXH hoặc tổ chức dịch vụ được cơ quan BHXH ủy quyền.

3. Số lượng hồ sơ: 01 bản;

4. Thời hạn nộp hồ sơ: Không quá 45 ngày kể từ ngày người lao động trở lại làm việc.

5. Người lao động có trách nhiệm nhận trợ cấp kịp thời theo một trong các hình thức: Thông qua người sử dụng lao động; thông qua tài khoản tiền gửi mở tại ngân hàng; trực tiếp từ cơ quan BHXH hoặc tổ chức dịch vụ được cơ quan BHXH ủy quyền.

Điều 12. Trách nhiệm của người sử dụng lao động

1. Hướng dẫn người lao động hoặc thân nhân người lao động lập hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 11.

2. Kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ đối với từng người lao động theo quy định tại các Khoản 1 và 2 Điều 8; các Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 9.

3. Phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở căn cứ hồ sơ hưởng chế độ ốm đau, thai sản, TNLĐ, BNN và quy định của chính sách để quyết định về số người lao động và số ngày nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau, thai sản, TNLĐ, BNN theo quy định; trường hợp tại đơn vị sử dụng lao động chưa thành lập Công đoàn cơ sở thì người sử dụng lao động quyết định.

4. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người lao động, người sử dụng lao động lập Danh sách theo mẫu C70a-HD quy định tại Khoản 3 Điều 8, Khoản 8 Điều 9 và Điều 10 nộp 01 bản cho cơ quan BHXH nơi đơn vị đang đóng BHXH kèm theo hồ sơ đề nghị giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

sản của từng người lao động cùng bản điện tử (theo định dạng của BHXH Việt Nam) Danh sách theo mẫu C70a-HD nêu trên.

5. Trong trường hợp người lao động nhận trợ cấp thông qua người sử dụng lao động thì người sử dụng lao động có trách nhiệm chi trả đến người lao động trong thời hạn tối đa 03 ngày kể từ khi nhận được tiền và Danh sách theo mẫu C70b-HD do cơ quan BHXH chuyển đến.

6. Lưu trữ theo quy định Danh sách theo mẫu C70a-HD; Danh sách theo mẫu C70b-HD.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan BHXH

1. Trách nhiệm của BHXH huyện

1.1. Tổ Tiếp nhận và Quản lý hồ sơ

1.1.1. Hướng dẫn người sử dụng lao động, người lao động, thân nhân người lao động lập hồ sơ hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khoẻ theo quy định tại Mục 1, Chương II văn bản này;

1.1.2. Tiếp nhận hồ sơ hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe từ người lao động, thân nhân người lao động hoặc từ người sử dụng lao động; chuyển ngay hồ sơ cho Tổ Thực hiện chính sách BHXH; thời hạn thực hiện tối đa là 01 ngày;

1.1.3. Tiếp nhận từ Tổ Thực hiện chính sách BHXH Danh sách theo mẫu số C70a-HD, Danh sách theo mẫu C70b-HD cùng toàn bộ hồ sơ đề nghị giải quyết hưởng chế độ của đơn vị; hồ sơ của người lao động thôi việc trước thời điểm sinh con, nhận con, nhận nuôi con nuôi; Danh sách theo mẫu 01B-HSB và sao lại sổ BHXH của người lao động thôi việc trước thời điểm sinh con, nhận con, nhận nuôi con nuôi;

1.1.4. Trả 01 bản Danh sách theo mẫu C70b-HD cho người sử dụng lao động kèm theo hồ sơ chưa được duyệt; trả sổ BHXH cho người lao động thôi việc trước thời điểm sinh con, nhận con, nhận nuôi con nuôi;

1.1.5. Tổ chức lưu trữ Danh sách theo mẫu C70a-HD, Danh sách theo mẫu C70b-HD cùng toàn bộ hồ sơ đã được duyệt hưởng chế độ; Danh sách theo mẫu 01B-HSB, hồ sơ đề nghị hưởng chế độ thai sản của người lao động thôi việc trước thời điểm sinh con, nhận con, nhận nuôi con nuôi (bao gồm cả bản sao lại sổ BHXH); quản lý, lưu trữ và khai thác hồ sơ theo quy định.

1.1.6. Trong khi tiếp nhận hồ sơ nếu phát hiện hồ sơ giả, hồ sơ có dấu hiệu gian lận thì báo cáo Giám đốc để có biện pháp xử lý kịp thời.

1.2. Tổ Thực hiện chính sách BHXH

Tiếp nhận hồ sơ từ Tổ Tiếp nhận và Quản lý hồ sơ để thực hiện:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

1.2.1. Kiểm tra hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe đối với từng người lao động theo Danh sách do người sử dụng lao động chuyển đến; xét duyệt, lập 03 bản Danh sách theo mẫu C70b-HD và thực hiện:

- Chuyển Tổ Kế toán - Chi trả và Giám định BHYT 01 bản Danh sách theo mẫu C70b-HD để thực hiện chi trả cho người lao động;

- Chuyển ngay cho đơn vị sử dụng lao động bản điện tử Danh sách C70b-HD;

- Chuyển Tổ Tiếp nhận và Quản lý hồ sơ 01 bản Danh sách theo mẫu C70b-HD và hồ sơ chưa duyệt để trả đơn vị sử dụng lao động; 01 bản Danh sách theo mẫu C70a-HD và Danh sách theo mẫu C70b-HD cùng toàn bộ hồ sơ đã duyệt để lưu trữ theo quy định;

- Thời hạn giải quyết: tối đa 05 ngày.

1.2.2. Kiểm tra hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ thai sản đối với người lao động đã thôi việc trước thời điểm sinh con hoặc nhận con, nhận nuôi con nuôi theo quy định tại Khoản 9 Điều 9 và xác nhận trên sổ BHXH nội dung hưởng; xét duyệt và lập 02 danh sách giải quyết hưởng chế độ thai sản đối với người thôi việc trước thời điểm sinh con, nhận con, nhận nuôi con nuôi theo mẫu số 01B-HSB: chuyển Tổ Kế toán - Chi trả và Giám định BHYT 01 bản; chuyển Tổ Tiếp nhận và Quản lý hồ sơ 01 bản cùng hồ sơ hưởng chế độ ốm đau, thai sản của người lao động.

1.2.3. Thực hiện hậu kiểm việc lập hồ sơ, giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe đối với người lao động và người sử dụng lao động;

1.2.4. Chế độ báo cáo: Trước ngày 03 hàng tháng, lập 02 bản báo cáo tổng hợp giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe trong tháng trước theo mẫu số 01A-HSB và mẫu số 01B-HSB để lưu 01 bản và 01 bản gửi BHXH tỉnh cùng toàn bộ cơ sở dữ liệu của số đối tượng đã giải quyết trong tháng trước.

1.2.5. Trong khi giải quyết nếu phát hiện hồ sơ giả, hồ sơ có dấu hiệu gian lận thì báo cáo Giám đốc để có biện pháp xử lý kịp thời.

1.3. Tổ Kế toán - Chi trả và Giám định BHYT

1.3.1.Tiếp nhận Danh sách theo mẫu số 70b-HD, tổ chức chi trả trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe đến người lao động đầy đủ, thuận tiện và đúng thời hạn quy định tối đa là 4 ngày kể từ ngày nhận Danh sách C70b-HD; tạo điều kiện thuận lợi nhất để người sử dụng lao động chủ động thực hiện trách nhiệm chi trả trợ cấp cho người lao động đầy đủ, thuận tiện đúng thời

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

hạn quy định tại Khoản 5, Điều 12 văn bản này.

Tiếp nhận danh sách mẫu số 01B-HSB tổ chức chi trả trợ cấp đến người lao động trong thời hạn tối đa là 2 ngày kể từ ngày nhận được danh sách mẫu 01B-HSB.

1.3.2. Lưu giữ theo quy định danh sách theo mẫu C70b-HD, 01B-HSB.

1.4. Tổ Thu - Cấp sổ, thẻ và Kiểm tra chủ trì phối hợp với Tổ Thực hiện chính sách BHXH, Tổ Kế toán - Chi trả và Giám định BHYT tiến hành hậu kiểm, rà soát, đối chiếu cơ sở dữ liệu đóng BHXH, cơ sở dữ liệu cấp, quản lý giấy ra viện, giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH và các giấy tờ khác tại các cơ sở y tế, việc lập hồ sơ, giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe, công tác chi trả và nhận tiền trợ cấp của người hưởng.

2. Trách nhiệm của BHXH tỉnh

2.1. Phòng Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC hướng dẫn người sử dụng lao động, người lao động, thân nhân người lao động lập hồ sơ theo quy định tại Mục 1, Chương II văn bản này.

2.2. Tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, lưu trữ hồ sơ đã giải quyết các chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe cho người lao động. Cụ thể như sau:

Phòng Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC thực hiện như quy định tại Điểm 1.1 Khoản 1 Điều này; Phòng Chế độ BHXH thực hiện như quy định tại Điểm 1.2 Khoản 1 Điều này; Phòng Kế hoạch - Tài chính thực hiện như quy định tại Điểm 1.3 Khoản 1 Điều này.

2.3. Phòng Chế độ BHXH kiểm tra, rà soát việc giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe đối với BHXH huyện và việc lập hồ sơ, giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe của người lao động, người sử dụng lao động do BHXH tỉnh quản lý; Phòng Kiểm tra chủ trì, phối hợp với Phòng Chế độ BHXH, Phòng Thu, Phòng Kế hoạch - Tài chính và Phòng Giám định BHYT thực hiện hậu kiểm, rà soát, đối chiếu cơ sở dữ liệu đóng BHXH, cơ sở dữ liệu cấp, quản lý giấy ra viện, giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH và các giấy tờ khác tại các cơ sở y tế, việc lập hồ sơ, giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe, công tác chi trả và việc nhận tiền trợ cấp của người hưởng.

2.4. Chế độ báo cáo: Trước ngày 05 hàng tháng, Phòng Chế độ BHXH tiếp nhận cơ sở dữ liệu giải quyết chế độ ốm đau, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe từ BHXH huyện và cập nhật vào cơ sở dữ liệu tại BHXH tỉnh trong tháng trước, tổng hợp để chuyển Phòng Công nghệ thông tin chuyển về Trung tâm Công nghệ thông tin BHXH Việt Nam; Phòng Chế độ BHXH tiếp nhận báo cáo theo mẫu số 01A-HSB và 01B-HSB từ BHXH huyện và của Phòng để lập báo cáo

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

tổng hợp giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe trong tháng trước theo mẫu 02-HSB kèm theo bản điện tử chuyển về Ban Thực hiện chính sách BHXH.

3. Trách nhiệm của các đơn vị nghiệp vụ trực thuộc BHXH Việt Nam

3.1. Trung tâm Công nghệ Thông tin

3.1.1. Tiếp nhận cơ sở dữ liệu giải quyết hưởng chế độ độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe do BHXH tỉnh chuyển đến để tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung của toàn Ngành;

3.1.2. Xây dựng các chương trình phần mềm xét duyệt các chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe để chuyển giao cho các địa phương thực hiện; xây dựng phần mềm để BHXH các địa phương kết xuất các báo cáo nghiệp vụ nêu tại Chương này trước ngày 05 hàng tháng. Trước ngày 05 hàng tháng kết xuất các chỉ tiêu báo cáo của toàn Ngành theo các mẫu 02-HSB, 22A-HSB, 22B-HSB để phục vụ công tác quản lý.

3.2. Các đơn vị nghiệp vụ trực thuộc BHXH Việt Nam: Ban Thực hiện chính sách BHXH chủ trì phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra BHXH tỉnh, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân, BHXH huyện và đơn vị sử dụng lao động việc giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe.

CHƯƠNG III
HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT HƯỞNG CHẾ ĐỘ TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP, HƯU TRÍ, TỬ TUẤT

Mục 1
Hồ sơ hưởng chế độ TNLĐ, BNN, hưu trí, tử tuất

Điều 14. Hồ sơ hưởng chế độ TNLĐ

1. Sổ BHXH.

2. Văn bản đề nghị giải quyết chế độ TNLĐ do người sử dụng lao động lập theo mẫu số 05-HSB (bản chính).

3. Biên bản điều tra TNLĐ theo quy định.

4. Giấy ra viện sau khi đã điều trị thương tật TNLĐ ổn định đối với trường hợp điều trị nội trú hoặc giấy tờ khám, điều trị thương tật ban đầu đối với trường hợp điều trị ngoại trú.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

5. Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng Giám định y khoa (bản chính).

6. Trường hợp bị tai nạn giao thông được xác định là TNLĐ thì có thêm một trong các giấy tờ sau:

6.1. Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông.

6.2. Biên bản tai nạn giao thông của cơ quan công an hoặc cơ quan điều tra hình sự quân đội.

Điều 15. Hồ sơ hưởng chế độ BNN

1. Sổ BHXH.

2. Văn bản đề nghị giải quyết chế độ BNN do người sử dụng lao động lập theo mẫu số 05-HSB (bản chính).

3. Biên bản đo đạc môi trường có yếu tố độc hại hoặc kết quả đo, kiểm tra môi trường lao động trong thời hạn quy định do cơ quan có thẩm quyền lập; trường hợp biên bản hoặc kết quả đo, kiểm tra được xác định cho nhiều người thì hồ sơ của mỗi người lao động có bản trích sao biên bản hoặc trích sao kết quả đo, kiểm tra. Đối với người lao động bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp hưởng chế độ BNN thì thay bằng Biên bản tai nạn rủi ro nghề nghiệp theo mẫu quy định tại Quyết định số 120/2008/QĐ-TTg ngày 29/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Giấy ra viện đối với trường hợp điều trị nội trú sau khi điều trị BNN ổn định. Đối với trường hợp không điều trị nội trú là giấy khám BNN hoặc phiếu hội chẩn BNN. Đối với người lao động bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp hưởng chế độ BNN thì thay bằng giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp theo mẫu quy định tại Quyết định số 120/2008/QĐ-TTg ngày 29/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng Giám định y khoa (bản chính).

Điều 16. Hồ sơ hưởng trợ cấp TNLĐ, BNN tái phát

1. Hồ sơ đã hưởng trợ cấp TNLĐ, BNN do cơ quan BHXH quản lý.

2. Giấy ra viện sau khi điều trị ổn định thương tật, bệnh tật cũ tái phát đối với trường hợp điều trị nội trú. Đối với trường hợp không điều trị nội trú là giấy tờ khám, điều trị thương tật, bệnh tật tái phát.

3. Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật tái phát của Hội đồng Giám định y khoa (bản chính).

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 17. Hồ sơ hưởng trợ cấp TNLĐ, BNN của người lao động được giám định tổng hợp mức suy giảm khả năng lao động

1. Hồ sơ đã hưởng trợ cấp TNLĐ hoặc BNN do cơ quan BHXH quản lý.

2. Hồ sơ TNLĐ hoặc BNN của lần bị TNLĐ, BNN nhưng chưa được giám định như quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 6 Điều 14 hoặc các Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 15.

3. Biên bản giám định tổng hợp mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng Giám định y khoa (bản chính).

Điều 18. Hồ sơ cấp tiền mua phương tiện trợ giúp sinh hoạt và dụng cụ chỉnh hình đối với người TNLĐ, BNN

1. Hồ sơ hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp do cơ quan BHXH quản lý.

2. Chỉ định của cơ sở chỉnh hình và phục hồi chức năng thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc của bệnh viện cấp tỉnh và tương đương trở lên phù hợp với tình trạng thương tật, bệnh tật do TNLĐ, BNN. Đối với trường hợp có chỉ định lắp mắt giả thì có thêm chứng từ lắp mắt giả (bản chính).

3. Vé tàu, xe đi và về (bản chính) trong trường hợp thanh toán tiền tàu, xe.

Điều 19. Hồ sơ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã

1. Đối với người đang đóng BHXH bắt buộc

1.1. Sổ BHXH;

1.2. Quyết định nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí (bản chính) theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ hoặc quyết định nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí theo mẫu số 12-HSB (bản chính);

1.3. Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng Giám định y khoa (bản chính) hoặc Giấy xác nhận khuyết tật mức độ nặng (tương đương với mức suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%) hoặc Giấy xác nhận khuyết tật mức độ đặc biệt nặng (tương đương mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên) theo quy định tại Thông tư số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT đối với người nghỉ hưu do suy giảm khả năng lao động;

1.4. Giấy chứng nhận bị nhiễm HIV/AIDS do tai nạn rủi ro nghề nghiệp của cơ quan có thẩm quyền cấp đối với người nghỉ hưu vì bị nhiễm HIV/AIDS do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.

2. Đối với người đang tham gia BHXH tự nguyện, người bảo lưu thời

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

gian tham gia BHXH (gồm cả người đang chấp hành hình phạt tù, người xuất cảnh trái phép trở về nước định cư hợp pháp, người được Tòa án hủy quyết định tuyên bố mất tích).

2.1. Sổ BHXH;

2.2. Đơn theo mẫu số 14-HSB (bản chính);

2.3. Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng Giám định y khoa (bản chính) hoặc Giấy xác nhận khuyết tật mức độ nặng (tương đương với mức suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%) hoặc Giấy xác nhận khuyết tật mức độ đặc biệt nặng (tương đương mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên) theo quy định tại Thông tư số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT đối với người nghỉ hưu do suy giảm khả năng lao động.

2.4. Giấy ủy quyền theo mẫu số 13-HSB (bản chính) đối với người đang chấp hành hình phạt tù mà thời gian bắt đầu chấp hành hình phạt tù từ ngày 01/01/2016 trở đi; giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù hoặc giấy đặc xá tha tù trước thời hạn hoặc quyết định miễn thi hành án, tạm hoãn thi hành án đối với người bắt đầu chấp hành hình phạt tù trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/1995 đến ngày 31/12/2015;

2.5. Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc trở về nước định cư hợp pháp đối với trường hợp xuất cảnh trái phép;

2.6. Quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích đối với người mất tích trở về.

3. Đối với người có quyết định hoặc giấy chứng nhận chờ đủ điều kiện về tuổi đời để hưởng lương hưu hoặc chờ hưởng trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP

3.1. Sổ BHXH;

3.2. Quyết định hoặc giấy chứng nhận chờ đủ điều kiện về tuổi đời để hưởng lương hưu hoặc chờ hưởng trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP (bản chính);

3.3. Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng Giám định y khoa (bản chính) hoặc Giấy xác nhận khuyết tật mức độ nặng (tương đương với mức suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%) hoặc Giấy xác nhận khuyết tật mức độ đặc biệt nặng (tương đương mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT đối với người nghỉ hưu do suy giảm khả năng lao động;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3.4. Giấy ủy quyền làm thủ tục giải quyết chế độ hưu trí và nhận lương hưu theo mẫu số 13-HSB (bản chính) đối với người bắt đầu chấp hành hình phạt tù từ ngày 01/01/2016 trở đi; giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù hoặc giấy đặc xá tha tù trước thời hạn hoặc quyết định miễn thi hành án, tạm hoãn thi hành án đối với người bắt đầu chấp hành hình phạt tù trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/1995 đến ngày 31/12/2015.

Điều 20. Hồ sơ hưởng BHXH một lần

1. Sổ BHXH.

2. Đơn theo mẫu số 14-HSB (bản chính).

3. Đối với người ra nước ngoài để định cư có thêm một trong các giấy tờ sau:

3.1. Giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc thôi quốc tịch Việt Nam;

3.2. Bản dịch tiếng Việt được chứng thực hoặc công chứng của một trong các giấy tờ sau đây:

3.2.1. Hộ chiếu do nước ngoài cấp;

3.2.2. Thị thực của cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp có xác nhận việc cho phép nhập cảnh với lý do định cư ở nước ngoài;

3.2.3. Giấy tờ xác nhận về việc đang làm thủ tục nhập quốc tịch nước ngoài; giấy tờ xác nhận hoặc thẻ thường trú, cư trú có thời hạn từ 05 năm trở lên của cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp.

4. Trích sao hồ sơ bệnh án thể hiện người lao động đang bị mắc một trong những bệnh nguy hiểm đến tính mạng như ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong, lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS và những bệnh khác theo quy định của Bộ Y tế.

Điều 21. Hồ sơ hưởng trợ cấp một lần đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng ra nước ngoài để định cư

1. Đơn theo mẫu số 14-HSB (bản chính).

2. Hồ sơ như quy định tại Khoản 3 Điều 20.

3. Hồ sơ hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng do cơ quan BHXH quản lý.

Điều 22. Hồ sơ hưởng chế độ tử tuất

1. Sổ BHXH của người đang đóng BHXH, người bảo lưu thời gian đóng BHXH và người chờ đủ điều kiện về tuổi đời để hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng bị chết hoặc hồ sơ hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng do cơ quan BHXH quản lý đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng bị chết.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Giấy chứng tử hoặc giấy báo tử hoặc trích lục khai tử hoặc quyết định tuyên bố là đã chết của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

3. Tờ khai của thân nhân theo mẫu số 09A-HSB (bản chính).

4. Biên bản họp của các thân nhân đối với trường hợp đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng nhưng chọn hưởng trợ cấp tuất một lần theo mẫu số 16-HSB (bản chính); trường hợp chỉ có một thân nhân đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng hoặc nhiều thân nhân đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng nhưng chỉ có một người đại diện hợp pháp mà lựa chọn hưởng trợ cấp tuất một lần thì thân nhân lựa chọn hưởng trợ cấp tuất một lần hoặc người đại diện hợp pháp của thân nhân chịu trách nhiệm về việc lựa chọn và không cần biên bản này.

5. Biên bản điều tra TNLĐ đối với trường hợp chết do TNLĐ (trường hợp tai nạn giao thông được xác định là TNLĐ thì có thêm giấy tờ nêu tại Khoản 6 Điều 14); hoặc bệnh án điều trị BNN đối với trường hợp chết do BNN.

6. Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng Giám định y khoa đối với thân nhân bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên (bản chính) hoặc Giấy xác nhận khuyết tật mức độ đặc biệt nặng (tương đương mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên) theo quy định tại Thông tư số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT trong trường hợp hưởng trợ cấp tuất hàng tháng.

Điều 23. Hồ sơ hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng đối với người chấp hành xong hình phạt tù, người xuất cảnh trái phép trở về nước định cư hợp pháp, người được Tòa án hủy quyết định tuyên bố mất tích

1. Đơn theo mẫu số 14-HSB (bản chính).

2. Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù hoặc giấy đặc xá ra tù trước thời hạn hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền về việc miễn hoặc tạm hoãn chấp hành hình phạt tù đối với trường hợp bắt đầu phải chấp hành hình phạt tù giam trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/1995 đến hết ngày 31/12/2015.

3. Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc trở về nước định cư hợp pháp đối với trường hợp xuất cảnh trái phép.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích đối với trường hợp người mất tích trở về.

5. Hồ sơ hưởng lương hưu hoặc trợ cấp BHXH hàng tháng do cơ quan BHXH quản lý.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 24. Hồ sơ chuyển nơi hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng; chuyển nơi quản lý hồ sơ chờ hưởng lương hưu, chờ hưởng trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã từ tỉnh này đến tỉnh khác

1. Hồ sơ chuyển nơi hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng.

1.1. Đơn theo mẫu số 14-HSB (bản chính); người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng có phụ cấp khu vực mà chuyển đến nơi hưởng mới có phụ cấp khu vực thì có thêm hộ khẩu thường trú tại nơi cư trú mới. Trường hợp không thống nhất về họ, tên đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh giữa chứng minh thư/hộ chiếu/thẻ căn cước và hồ sơ hưởng BHXH thì cần nêu rõ trong đơn kèm theo chứng minh thư/hộ chiếu/thẻ căn cước.

1.2. Hồ sơ đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng do cơ quan BHXH quản lý và Phiếu điều chỉnh mức hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng đối với từng loại chế độ theo các mẫu số 24A-HSB, 24B-HSB, 24C-HSB, 24D-HSB, 24E-HSB, 24G-HSB, 24H-HSB, 24K-HSB, 24M-HSB, 24N-HSB.

1.3. Giấy giới thiệu trả lương hưu và trợ cấp BHXH theo mẫu số C77-HD kèm theo bảng kê hồ sơ theo mẫu số 17-HSB.

2. Hồ sơ chuyển nơi quản lý hồ sơ chờ hưởng lương hưu, chờ hưởng trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã

2.1. Đơn theo mẫu số 14-HSB (bản chính). Trường hợp có sự không thống nhất về họ, tên đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh giữa chứng minh thư/hộ chiếu/thẻ căn cước và hồ sơ BHXH thì cần nêu rõ trong đơn kèm theo chứng minh thư/hộ chiếu/thẻ căn cước.

2.2. Hồ sơ chờ hưởng lương hưu, chờ hưởng trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã do cơ quan BHXH quản lý.

2.3. Giấy giới thiệu theo mẫu số 15B-HSB.

Điều 25. Hồ sơ điều chỉnh thông tin về nhân thân đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng; điều chỉnh, hủy quyết định, chấm dứt hưởng BHXH

1. Hồ sơ điều chỉnh thông tin về nhân thân đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng

1.1. Đơn theo mẫu số 14-HSB (bản chính);

1.2. Giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh hoặc trích lục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc;

1.3. Hồ sơ hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng do cơ quan BHXH quản lý.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Hồ sơ điều chỉnh, hủy quyết định hưởng BHXH hoặc quyết định chấm dứt hưởng BHXH

2.1. Đơn theo mẫu số 14-HSB (bản chính) trong trường hợp người lao động có yêu cầu điều chỉnh;

2.2. Hồ sơ, giấy tờ, văn bản làm căn cứ điều chỉnh, hủy quyết định hưởng hoặc chấm dứt hưởng BHXH;

2.3. Hồ sơ hưởng BHXH do cơ quan BHXH quản lý.

Mục 2
Quy trình giải quyết chế độ TNLĐ, BNN, hưu trí, tử tuất

Điều 26. Trách nhiệm của người lao động và thân nhân người lao động

1. Đối với người hưởng chế độ TNLĐ, BNN:

1.1. Người lao động bị TNLĐ, BNN lần đầu hoặc giám định tổng hợp: Nộp cho người sử dụng lao động hồ sơ quy định tại các Khoản 1, 4 và 6 Điều 14 đối với hưởng chế độ TNLĐ hoặc hồ sơ quy định tại Khoản 1 và 4 Điều 15 đối với hưởng chế độ BNN; trường hợp bị TNLĐ hoặc mắc BNN lần đầu hoặc giám định tổng hợp mà Hội đồng Giám định y khoa trả kết quả giám định cho người lao động thì có thêm biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động; nếu thuộc đối tượng được cấp tiền mua phương tiện trợ giúp sinh hoạt và dụng cụ chỉnh hình thì có thêm hồ sơ quy định tại Khoản 2 và 3 Điều 18;

1.2. Người lao động bị thương tật, bệnh tật do TNLĐ, BNN tái phát: Nộp hồ sơ quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 16 cho BHXH huyện hoặc BHXH tỉnh nơi chi trả trợ cấp; nếu thuộc đối tượng được cấp tiền mua phương tiện trợ giúp sinh hoạt và dụng cụ chỉnh hình thì có thêm hồ sơ quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 18.

2. Đối với người hưởng chế độ hưu trí, trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã

2.1. Người đang đóng BHXH bắt buộc

2.1.1. Cung cấp cho người sử dụng lao động các thông tin về địa chỉ nơi nhận lương hưu: Số nhà, ngõ (ngách, hẻm), đường phố, tổ (thôn, xóm, ấp), xã (phường, thị trấn), huyện (thị xã, thành phố, quận), tỉnh, thành phố; nơi khám chữa bệnh BHYT ban đầu; thông tin về tài khoản cá nhân khi yêu cầu nhận lương hưu qua tài khoản thẻ: Tên chủ tài khoản, số tài khoản, tên ngân hàng mở tài khoản, tên chi nhánh ngân hàng;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2.1.2. Nộp hồ sơ quy định tại Điểm 1.1 Khoản 1 Điều 19, Điểm 1.3 Khoản 1 Điều 19 trong trường hợp người lao động hưởng lương hưu do suy giảm khả năng lao động mà Hội đồng Giám định y khoa trả kết quả giám định cho người lao động hoặc Điểm 1.4 Khoản 1 Điều 19 đối với trường hợp nghỉ hưu vì bị nhiễm HIV/AIDS do tai nạn rủi ro nghề nghiệp cho người sử dụng lao động.

2.2. Người tham gia BHXH tự nguyện, người bảo lưu thời gian đóng BHXH bắt buộc và người tự đóng tiếp BHXH bắt buộc, người chờ đủ điều kiện về tuổi để hưởng lương hưu hoặc chờ hưởng trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP, nộp hồ sơ theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 19 cho BHXH huyện hoặc BHXH tỉnh nơi cư trú để hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng; nộp hồ sơ theo quy định tại Điều 20 cho BHXH huyện hoặc BHXH tỉnh nơi cư trú (trong trường hợp BHXH tỉnh được phân cấp giải quyết hưởng BHXH một lần) để hưởng BHXH một lần.

2.3. Người bắt đầu chấp hành hình phạt tù giam từ ngày 01/01/2016 trở đi khi đủ điều kiện hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng thì người được ủy quyền nộp hồ sơ theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 19 cho cơ quan BHXH tỉnh hoặc BHXH huyện nơi cư trú trước khi bị phạt tù giam.

2.4. Người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng ra nước ngoài để định cư có nguyện vọng hưởng trợ cấp một lần nộp hồ sơ theo quy định tại các Khoản 1 và 2 Điều 21 cho BHXH huyện hoặc BHXH tỉnh nơi đang chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng.

3. Đối với người hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng sau khi chấp hành xong hình phạt tù trong trường hợp bắt đầu phải chấp hành hình phạt tù giam trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/1995 đến hết ngày 31/12/2015 hoặc xuất cảnh trái phép trở về nước định cư hợp pháp hoặc được Tòa án hủy quyết định tuyên bố mất tích nộp hồ sơ như quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 23 cho BHXH huyện hoặc BHXH tỉnh nơi chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng trước khi đi tù hoặc xuất cảnh trái phép hoặc mất tích.

4. Đối với thân nhân hưởng trợ cấp tử tuất

4.1. Trường hợp người lao động đang đóng BHXH bắt buộc bị chết: Thân nhân nộp sổ BHXH và hồ sơ theo quy định tại các Khoản 2, 3 và 6 Điều 22, bệnh án điều trị bệnh nghề nghiệp lần đầu quy định tại Khoản 5 Điều 22 (trong trường hợp chết do bệnh nghề nghiệp) cho người sử dụng lao động nơi người lao động làm việc trước khi chết; trường hợp thân nhân đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng nhưng lựa chọn hưởng trợ tuất một lần thì nộp thêm hồ sơ quy định tại Khoản 4 Điều 22.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

4.2. Trường hợp người lao động bị chết mà đang bảo lưu thời gian đóng BHXH bắt buộc hoặc đang chờ đủ điều kiện về tuổi đời để hưởng chế độ hưu trí, trợ cấp cán bộ xã hàng tháng hoặc tham gia BHXH tự nguyện: Thân nhân nộp hồ sơ gồm: Sổ BHXH (trừ trường hợp người chờ đủ tuổi hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng) và hồ sơ quy định tại các Khoản 2, 3 và 6 Điều 22 cho BHXH huyện hoặc BHXH tỉnh nơi người kê khai Tờ khai cư trú; trường hợp thân nhân đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng nhưng lựa chọn hưởng tuất một lần thì nộp thêm hồ sơ quy định tại Khoản 4 Điều 22.

4.3. Trường hợp người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng bị chết: Thân nhân nộp hồ sơ theo quy định tại các Khoản 2, 3 và 6 Điều 22 cho BHXH huyện hoặc BHXH tỉnh nơi đang chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng trước khi người lao động chết; trường hợp thân nhân đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng nhưng lựa chọn hưởng trợ cấp tuất một lần thì nộp thêm hồ sơ quy định tại Khoản 4 Điều 22.

5. Người đề nghị điều chỉnh thông tin về nhân thân hoặc điều chỉnh, giải quyết lại lương hưu, trợ cấp BHXH:

5.1. Người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH: Nộp hồ sơ quy định tại các Điểm 1.1, 1.2 Khoản 1 và các Điểm 2.1, 2.2 Khoản 2 Điều 25 kèm theo sổ BHXH (trong trường hợp người lao động quản lý sổ BHXH) cho BHXH huyện hoặc BHXH tỉnh nơi chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng hoặc cho cơ quan BHXH nơi đã giải quyết đối với người hưởng trợ cấp BHXH một lần.

5.2. Người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng do BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân giải quyết có yêu cầu điều chỉnh chế độ BHXH: Nộp hồ sơ theo quy định tại các Điểm 2.1, 2.2. Khoản 2 Điều 25 kèm theo sổ BHXH (trong trường hợp người lao động quản lý sổ BHXH) cho cơ quan BHXH nơi đã giải quyết.

6. Nhận hồ sơ đã được giải quyết hưởng BHXH: Người lao động, thân nhân người lao động nêu tại các Khoản 1, 2 , 3, 4 và 5 Điều này nhận lại hồ sơ đã được giải quyết theo quy định tại Tiết 1.4.2 Điểm 1.4 Khoản 1 Điều 28 và Tiết 1.2.1 Điểm 1.2 Khoản 1 Điều 29 theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

7. Người di chuyển hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng

7.1. Đối với người bắt đầu hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng tại nơi cư trú do BHXH tỉnh khác giải quyết: Đến nhận lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng và thẻ BHYT (nếu thuộc đối tượng có trách nhiệm tham gia BHYT) theo thời gian và địa điểm ghi trong Thông báo (mẫu số 18C-HSB); nộp lại thẻ BHYT đã được cấp trước đó.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Người bắt đầu hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng do BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân giải quyết chuyển đến hưởng ở nơi cư trú thì nhận hồ sơ đã niêm phong từ người sử dụng lao động (trong trường hợp người sử dụng lao động giao hồ sơ trực tiếp cho người lao động), nộp cho BHXH tỉnh nơi cư trú khi hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng để được nhận chế độ.

7.2. Đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng chuyển đến hưởng tại nơi cư trú mới ở tỉnh khác: Lập hồ sơ theo quy định tại Điểm 1.1 Khoản 1 Điều 24 nộp hoặc gửi qua đường bưu điện cho BHXH huyện hoặc BHXH tỉnh nơi đang chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng; đến nhận lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng, thẻ BHYT (nếu thuộc đối tượng có trách nhiệm tham gia BHYT) theo Thông báo về thời gian, địa điểm chi trả lương hưu/trợ cấp BHXH hàng tháng (mẫu số 18A-HSB); nộp lại thẻ BHYT đã được cấp trước đó.

8. Người chờ đủ điều kiện về tuổi đời hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã di chuyển hồ sơ đến nơi cư trú tại tỉnh khác: Lập hồ sơ theo quy định tại Điểm 2.1 Khoản 2 Điều 24 nộp cho BHXH tỉnh nơi đang quản lý hồ sơ chờ đủ điều kiện về tuổi đời hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng; nhận thông báo về việc đã tiếp nhận hồ sơ di chuyển (mẫu số 18B-HSB).

9. Số lượng hồ sơ: 01 bản cho mỗi loại giấy tờ.

10. Thời hạn nộp hồ sơ:

10.1. Trong thời hạn 30 ngày tính đến thời điểm người lao động được hưởng lương hưu, đủ điều kiện hưởng BHXH một lần, người lao động đang bảo lưu thời gian đóng BHXH, người tham gia BHXH tự nguyện có trách nhiệm nộp hồ sơ theo quy định cho cơ quan BHXH.

10.2. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày người bảo lưu thời gian đóng BHXH, người tham gia BHXH tự nguyện, người đang hưởng lương hưu, trợ cấp TNLĐ, BNN hàng tháng bị chết thì thân nhân người lao động có trách nhiệm nộp hồ sơ theo quy định cho cơ quan BHXH tỉnh hoặc BHXH huyện nơi chi trả chế độ BHXH hàng tháng hoặc nơi người lao động đang cư trú.

10.3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày người lao động đang đóng BHXH bắt buộc bị chết thì thân nhân người lao động có trách nhiệm nộp hồ sơ theo quy định cho người sử dụng lao động.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 27. Trách nhiệm của người sử dụng lao động

1. Hướng dẫn người lao động hoặc thân nhân người lao động lập hồ sơ theo quy định tại Mục 1, Chương III văn bản này; kiểm tra, đối chiếu các yếu tố về nhân thân giữa hồ sơ tham gia BHXH và giấy khai sinh, chứng minh thư, hộ khẩu... của người lao động để đảm bảo tính thống nhất của hồ sơ trước khi nộp cho cơ quan BHXH; giới thiệu người lao động đang đóng BHXH ra Hội đồng Giám định y khoa để giám định mức suy giảm khả năng lao động làm căn cứ hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp TNLĐ, BNN (bao gồm cả trường hợp người lao động đã nghỉ việc nhưng trong thời gian làm việc bị TNLĐ hoặc mắc BNN) trừ trường hợp giám định do TNLĐ, BNN tái phát.

2. Tiếp nhận hồ sơ từ người lao động để hoàn thiện theo quy định tại Điều 14 hoặc Điều 15 hoặc Điều 17 hoặc Điều 18 hoặc Khoản 1 Điều 19 hoặc Điều 22 để chuyển đến cơ quan BHXH nơi người sử dụng lao động đóng BHXH; trường hợp người sử dụng lao động lập Quyết định nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định.số 46/2010/NĐ-CP của Chính phủ và không cung cấp thông tin thể hiện việc nhận lương hưu qua tài khoản tiền gửi tại ngân hàng và địa chỉ nơi đăng ký khám, chữa bệnh BHYT ban đầu thì cơ quan BHXH sẽ chi trả lương hưu thông qua tổ chức dịch vụ được cơ quan BHXH ủy quyền và ấn định địa chỉ nơi khám, chữa bệnh BHYT ban đầu. Tiếp nhận hồ sơ bổ sung đề nghị điều chỉnh mức hưởng hoặc giải quyết lại chế độ BHXH của người lao động thuộc đơn vị để phối hợp với cơ quan BHXH xem xét, giải quyết theo quy định.

3. Số lượng hồ sơ: 01 bản.

4. Thời hạn nộp hồ sơ:

4.1. Trong thời hạn 30 ngày tính đến thời điểm người lao động được hưởng lương hưu người sử dụng lao động có trách nhiệm nộp hồ sơ cho cơ quan BHXH nơi đóng BHXH.

4.2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ từ thân nhân người lao động, người sử dụng lao động nộp hồ sơ hưởng chế độ tử tuất cho cơ quan BHXH nơi đóng BHXH.

5. Tiếp nhận hồ sơ đã được giải quyết từ cơ quan BHXH; trả cho người lao động hoặc thân nhân người lao động; lưu trữ quyết định hưởng chế độ TNLĐ, BNN của người lao động theo quy định. Trường hợp đơn vị sử dụng lao động có yêu cầu nhận hồ sơ hưởng lương hưu của người lao động thì đăng ký với cơ quan BHXH khi nộp hồ sơ.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 28. Trách nhiệm của BHXH huyện

1. Tổ Tiếp nhận và Quản lý hồ sơ

1.1. Hướng dẫn lập hồ sơ theo quy định tại Mục 1, Chương III văn bản này đối với người lao động hoặc thân nhân người lao động, người sử dụng lao động thuộc đối tượng nộp hồ sơ cho BHXH huyện quy định tại Điều 26, Điều 27.

1.2. Thực hiện tiếp nhận hồ sơ TNLĐ, BNN; hồ sơ hưu trí, tử tuất từ người sử dụng lao động (đối với trường hợp người lao động đang tham gia BHXH) do BHXH huyện quản lý thu; tiếp nhận theo quy định hồ sơ từ người lao động hoặc từ thân nhân người lao động; kiểm tra, đối chiếu hồ sơ đảm bảo tính pháp lý, đủ thành phần; nếu hồ sơ không đúng quy định thì ghi Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và trả cho người nộp để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Khi tiếp nhận hồ sơ giải quyết hưởng chế độ tử tuất, nếu phát hiện nội dung kê khai của thân nhân chưa rõ ràng, chưa đảm bảo căn cứ để giải quyết hoặc do BHXH tỉnh yêu cầu xác minh thì phối hợp với chính quyền địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan để xác minh (mẫu số 09B-HSB) trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ và bổ sung kết quả xác minh vào hồ sơ tử tuất để chuyển cho BHXH tỉnh xem xét, giải quyết.

Trong khi tiếp nhận hồ sơ nếu phát hiện hồ sơ giả, hồ sơ có dấu hiệu gian lận thì báo cáo Giám đốc để có biện pháp xử lý kịp thời.

1.3. Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của BHXH huyện, chuyển hồ sơ cho Tổ Thực hiện chính sách BHXH hoặc Tổ Thu - Cấp sổ, thẻ và Kiểm tra nếu hồ sơ liên quan đến điều chỉnh thông tin trên sổ BHXH. Chuyển BHXH tỉnh theo quy định hồ sơ đề nghị hưởng BHXH không thuộc thẩm quyền giải quyết của BHXH huyện.

1.4. Tiếp nhận hồ sơ hưởng BHXH đã được giải quyết từ Tổ Thực hiện chính sách BHXH, Tổ Thu - Cấp sổ, thẻ và Kiểm tra hoặc từ BHXH tỉnh và thực hiện như sau:

1.4.1. Quản lý, lưu trữ 01 bộ hồ sơ hưởng BHXH một lần, gồm: Hồ sơ quy định tại Điều 20 và Quyết định hưởng BHXH một lần kèm theo Bản quá trình đóng BHXH và Quyết định điều chỉnh BHXH một lần (nếu có) hoặc quyết định hủy quyết định hưởng BHXH một lần (nếu có) cùng bản sao hoặc sao lại của các giấy tờ làm căn cứ điều chỉnh, hủy bỏ;

1.4.2. Trả người lao động 01 bộ hồ sơ, gồm: Quyết định hưởng BHXH một lần kèm theo Bản quá trình đóng BHXH và Quyết định điều chỉnh, hủy quyết định hưởng BHXH một lần (nếu có), sổ BHXH cấp lại trong trường hợp người lao động có thời gian đóng BHTN nhưng chưa hưởng;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

1.4.3. Trả người sử dụng lao động, người lao động và thân nhân người lao động hồ sơ do BHXH tỉnh giải quyết với thành phần hồ sơ theo quy định tại Tiết 1.2.1 Điểm 1.2 Khoản 1 Điều 29.

2. Tổ Thực hiện chính sách BHXH

Tiếp nhận hồ sơ hưởng BHXH một lần từ Tổ Tiếp nhận và Quản lý hồ sơ hoặc từ Tổ Thu - Cấp sổ, thẻ và Kiểm tra để thực hiện:

2.1. Kiểm tra, đối chiếu hồ sơ về số lượng, tính pháp lý, tính thống nhất, đảm bảo đủ và đúng quy định; nếu hồ sơ không đúng quy định thì hướng dẫn cụ thể và chuyển lại Tổ Tiếp nhận và Quản lý hồ sơ để trả cho người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định (kèm theo Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ).

2.2. Thực hiện giải quyết hưởng BHXH một lần, gồm: Lập bản quá trình đóng BHXH theo mẫu số 04-HSB và xét duyệt BHXH một lần; trình Giám đốc ra quyết định hưởng BHXH một lần theo mẫu số 07B-HSB; xác nhận vào sổ BHXH theo quy định về nội dung đã hưởng BHXH một lần.

Khi giải quyết hưởng BHXH một lần phải kiểm tra, đối chiếu các yếu tố về nhân thân, số sổ BHXH, dữ liệu về quá trình đóng BHXH của người lao động đảm bảo không giải quyết hưởng trùng.

Trong khi giải quyết nếu phát hiện hồ sơ giả, hồ sơ có dấu hiệu gian lận thì báo cáo Giám đốc để có biện pháp xử lý kịp thời.

2.3. Chuyển hồ sơ hưởng BHXH một lần theo quy định tại Điểm 1.4 Khoản 1 Điều này cho Tổ tiếp nhận và Quản lý hồ sơ; đối với trường hợp người hưởng BHXH một lần mà có thời gian đóng BHTN nhưng chưa hưởng BHTN thì chuyển hồ sơ cho Tổ Thu - Cấp sổ, thẻ và Kiểm tra.

2.4. Lập Danh sách giải quyết hưởng BHXH một lần (theo mẫu số 19G-HSB) để chuyển Tổ Kế toán - Chi trả và Giám định BHYT.

2.5. Thực hiện điều chỉnh chế độ BHXH:

2.5.1. Điều chỉnh theo quy định chung về mức hưởng BHXH một lần đối với hồ sơ do BHXH huyện đã giải quyết;

2.5.2. Điều chỉnh cá biệt đối với các trường hợp do BHXH huyện đã giải quyết: Căn cứ hồ sơ quy định tại Điều 25 hoặc sổ BHXH đã được điều chỉnh ra quyết định điều chỉnh (mẫu số 06A-HSB); trường hợp giải quyết sai hoặc hồ sơ bổ sung đảm bảo đủ căn cứ pháp lý để hủy quyết định đã giải quyết thì ra quyết định hủy quyết định hưởng BHXH (mẫu số 06B-HSB), đối với trường hợp giải quyết sai phải điều chỉnh hoặc hủy thì phải có phiếu trình của bộ phận nghiệp vụ, trong đó nêu rõ nội dung sai, sai ở khâu nghiệp vụ nào có phê duyệt của lãnh đạo BHXH huyện, khi giải quyết xong phải lưu trữ cùng hồ sơ hủy (không xem xét hủy hồ sơ hưởng BHXH một lần đối với trường hợp người lao động đã nhận

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

trợ cấp và đã được giải quyết đúng quy định về hồ sơ, quy trình, thẩm quyền trừ trường hợp có kết luận của cơ quan có thẩm quyền).

Thẩm quyền, trình tự điều chỉnh thông tin trên sổ BHXH thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý sổ BHXH.

2.6. Chuyển cơ sở dữ liệu giải quyết hưởng, điều chỉnh, hủy quyết định hưởng BHXH một lần về BHXH tỉnh theo quy định. Trước ngày 03 hàng tháng, lập 02 bản Danh sách giải quyết điều chỉnh, hủy chế độ BHXH (mẫu số 23A-HSB) và 02 bản Danh sách giải quyết hưởng BHXH một lần của tháng trước (mẫu số 19G-HSB) để lưu trữ 01 bản và gửi 01 bản về BHXH tỉnh.

3. Tổ Thu - Cấp sổ, thẻ và Kiểm tra:

3.1. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị điều chỉnh liên quan đến thông tin trên sổ BHXH để điều chỉnh và chuyển hồ sơ đến Tổ Thực hiện chính sách BHXH;

3.2. Tiếp nhận hồ sơ hưởng BHXH một lần của người có thời gian đóng BHTN nhưng chưa hưởng để cấp lại sổ BHXH và chuyển cho Tổ Tiếp nhận và Quản lý hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết và chi trả BHXH một lần: Tối đa 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp không giải quyết thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 29. Trách nhiệm của BHXH tỉnh

1. Phòng Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC

1.1. Hướng dẫn người sử dụng lao động, người lao động và thân nhân người lao động lập hồ sơ theo quy định tại Mục 1, Chương III văn bản này. Tiếp nhận theo quy định hồ sơ đề nghị giải quyết hưởng BHXH từ người sử dụng lao động, người lao động và thân nhân người lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của BHXH tỉnh theo quy định; kiểm tra, đối chiếu hồ sơ về số lượng, tính pháp lý, nếu đảm bảo thì chuyển cho Phòng Chế độ BHXH; trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo thì chuyển trả và ghi Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ để người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trong khi tiếp nhận hồ sơ nếu phát hiện hồ sơ giả, hồ sơ có dấu hiệu gian lận thì báo cáo Giám đốc để có biện pháp xử lý kịp thời.

1.2. Thông báo theo mẫu số 18C-HSB để người lao động, thân nhân người lao động biết về việc nhận lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng (trừ trường hợp chuyển hưởng tại nơi cư trú mới ở tỉnh khác). Quản lý, lưu trữ hồ sơ và trả hồ sơ hưởng BHXH cho người sử dụng lao động, người lao động và thân nhân người lao động:

Tiếp nhận hồ sơ hưởng BHXH do Phòng Chế độ BHXH chuyển đến gồm:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

02 bộ đối với hồ sơ hưởng chế độ BHXH một lần để lưu trữ 01 bộ và 01 bộ trả cho người lao động hoặc thân nhân người lao động quản lý; 03 bộ đối với hồ sơ hưởng chế độ BHXH hàng tháng để BHXH tỉnh lưu trữ 01 bộ, 01 bộ trả cho người lao động hoặc thân nhân người lao động quản lý và 01 bộ chuyển BHXH Việt Nam; trường hợp người sử dụng lao động có yêu cầu và đăng ký nhận hồ sơ hưởng lương hưu của người lao động thì trả cho người sử dụng lao động 1 bộ hồ sơ gồm: Quyết định hưởng chế độ hưu trí hàng tháng và Bản quá trình đóng BHXH. Riêng hồ sơ hưởng chế độ TNLĐ, BNN có thêm 01 bộ gồm: Quyết định hưởng trợ cấp và Bản quá trình đóng BHXH để giao cho người sử dụng lao động.

Trả hồ sơ hưởng BHXH cho người sử dụng lao động, người lao động, thân nhân người lao động đối với từng chế độ, cụ thể như sau:

1.2.1. Hồ sơ do người lao động, thân nhân người lao động quản lý:

a) Hồ sơ hưởng chế độ TNLĐ, BNN gồm:

- Sổ BHXH;

- Quyết định hưởng trợ cấp TNLĐ, BNN; quyết định điều chỉnh mức hưởng trợ cấp TNLĐ, BNN (nếu có); quyết định cấp tiền mua phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình (nếu có); quyết định tạm dừng, hưởng tiếp trợ cấp TNLĐ, BNN hàng tháng (nếu có); quyết định hủy quyết định hưởng (nếu có);

- Bản quá trình đóng BHXH;

- Thông báo về việc nhận trợ cấp hàng tháng đối với người hưởng trợ cấp TNLĐ, BNN hàng tháng (mẫu số 18C-HSB).

b) Hồ sơ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã gồm:

- Quyết định hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã; quyết định điều chỉnh chế độ hưu trí hoặc trợ cấp hàng tháng (nếu có); quyết định tạm dừng, hưởng tiếp chế độ hưu trí hoặc trợ cấp hàng tháng (nếu có); quyết định hủy quyết định hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp hàng tháng (nếu có);

- Bản quá trình đóng BHXH;

- Thông báo về việc nhận lương hưu hoặc trợ cấp hàng tháng (mẫu số 18C-HSB) trừ trường hợp chuyển hưởng tại tỉnh khác.

c) Hồ sơ hưởng BHXH một lần: Như quy định tại Tiết 1.4.2 Điểm 1.4 Khoản 1 Điều 28.

d) Hồ sơ hưởng chế độ tử tuất gồm:

- Quyết định hưởng trợ cấp mai táng đối với thân nhân hưởng trợ cấp mai táng (bao gồm cả trợ cấp chết do TNLĐ, BNN, trợ cấp khu vực một lần); quyết định hưởng trợ cấp tuất hàng tháng đối với thân nhân hưởng trợ cấp tuất hàng tháng; quyết định hưởng trợ cấp tuất một lần; quyết định điều chỉnh trợ cấp tuất

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

một lần (nếu có); quyết định tạm dừng, hưởng tiếp trợ cấp tuất hàng tháng (nếu có); quyết định hủy quyết định hưởng trợ cấp tuất hàng tháng hoặc một lần (nếu có);

- Bản quá trình đóng BHXH (nếu có);

- Thông báo về việc nhận trợ cấp hàng tháng (mẫu số 18C-HSB).

e) Quyết định về việc hưởng trợ cấp một lần trong trường hợp đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng ra nước ngoài để định cư.

g) Trường hợp đơn vị sử dụng lao động có yêu cầu và đăng ký nhận hồ sơ hưởng lương hưu của người lao động thì trả cho người sử dụng lao động quyết định hưởng chế độ hưu trí và bản quá trình đóng BHXH của người lao động.

1.2.2. Hồ sơ BHXH tỉnh quản lý, lưu trữ: Ngoài hồ sơ đối với từng loại chế độ như quy định Tiết 1.2.1 Điểm 1.2 Khoản này, còn có thêm:

a) Đối với hồ sơ hưởng chế độ TNLĐ, BNN: Hồ sơ quy định tại các Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17 (không bao gồm sổ BHXH) và Khoản 2, Khoản 3 Điều 18;

b) Đối với hồ sơ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã: Hồ sơ quy định tại Điều 19;

c) Đối với hồ sơ hưởng BHXH một lần: Hồ sơ quy định tại Điều 20;

d) Đối với hồ sơ hưởng chế độ tử tuất: Hồ sơ quy định tại Điều 22 (hồ sơ có sổ BHXH thì bao gồm cả sổ BHXH; hồ sơ hưởng trợ cấp tuất hàng tháng bao gồm cả quyết định hưởng trợ cấp mai táng) và kết quả xác minh về thân nhân hưởng chế độ tử tuất theo mẫu số 09B-HSB (nếu có); trường hợp có nhiều thân nhân hưởng trợ cấp tuất hàng tháng thì chỉ lưu một bản đối với các giấy tờ có trong thành phần hồ sơ;

đ) Đối với hồ sơ hưởng trợ cấp một lần (trường hợp người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng ra nước ngoài định cư): Hồ sơ quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 21;

e) Trường hợp điều chỉnh cá biệt, hủy quyết định hưởng theo quy định tại Tiết 2.4.2 Điểm 2.4 Khoản 2 Điều này thì ngoài các loại hồ sơ nêu trên có thêm bản sao hoặc sao lại của các giấy tờ, văn bản làm căn cứ điều chỉnh, hủy quyết định hưởng quy định tại Điều 25.

1.2.3. Hồ sơ BHXH Việt Nam lưu trữ, quản lý: Là bản sao lại của hồ sơ hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng do BHXH tỉnh lưu trữ, quản lý (không gồm sổ BHXH).

Đối với trường hợp đã hưởng trợ cấp TNLĐ, BNN một lần nhưng do thương tật, bệnh tật tái phát hoặc tiếp tục bị TNLĐ hoặc BNN mà được điều

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

chỉnh hưởng trợ cấp hàng tháng thì BHXH tỉnh sao lại hồ sơ hưởng trợ cấp TNLĐ, BNN một lần để đưa vào hồ sơ lưu trữ tại BHXH Việt Nam.

1.2.4. Hồ sơ do người sử dụng lao động quản lý:

a) Đối với hồ sơ hưởng chế độ TNLĐ, BNN: Quyết định hưởng trợ cấp TNLĐ, BNN; quyết định hủy quyết định hưởng (nếu có); Bản quá trình đóng BHXH;

b) Đối với hồ sơ hưởng lương hưu hàng tháng (trong trường hợp có yêu cầu): Quyết định hưởng chế độ hưu trí hàng tháng; quyết định điều chỉnh chế độ hưu trí hàng tháng (nếu có); quyết định hủy quyết định hưởng chế độ hưu trí hàng tháng (nếu có); bản quá trình đóng BHXH.

1.3. Lập thủ tục hồ sơ di chuyển hưởng BHXH, hồ sơ chờ hưởng BHXH đến BHXH tỉnh khác theo quy định tại Điều 30.

1.4. Trước ngày 10 hàng tháng, gửi về Trung tâm Lưu trữ 01 bộ hồ sơ hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng đã giải quyết trong tháng trước theo quy định tại Tiết 1.2.3 Điểm 1.2 Khoản 1 Điều này kèm theo danh sách giải quyết đối với từng loại chế độ (mẫu số 19A-HSB, mẫu số 19C-HSB, mẫu số 19E-HSB, mẫu số 19H-HSB) và danh sách điều chỉnh, hủy quyết định hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng (mẫu số 23B-HSB).

1.5. Tổ chức lưu trữ, khai thác hồ sơ theo quy định.

2. Phòng Chế độ BHXH

Tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết từ Phòng Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC, Phòng Cấp sổ, thẻ, BHXH huyện, BHXH tỉnh khác và thực hiện:

2.1. Kiểm tra, đối chiếu đảm bảo đủ thành phần hồ sơ, tính pháp lý.

Khi xem xét hồ sơ hưởng chế độ tử tuất, nếu phát hiện nội dung kê khai của thân nhân chưa rõ ràng, chưa đảm bảo căn cứ để giải quyết thì phối hợp với chính quyền địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc giao BHXH huyện phối hợp với chính quyền địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan xác minh (mẫu số 09B-HSB) trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ và bổ sung kết quả xác minh vào hồ sơ tử tuất để xem xét, giải quyết.

2.2. Giải quyết hưởng chế độ BHXH

2.2.1. Chế độ TNLĐ, BNN:

- Lập bản quá trình đóng BHXH theo mẫu số 04-HSB và xét duyệt chế độ TNLĐ, BNN;

- Trình Giám đốc ra quyết định hưởng trợ cấp TNLĐ hàng tháng hoặc trợ cấp TNLĐ một lần theo mẫu số 03A-HSB hoặc mẫu số 03B-HSB, quyết định hưởng trợ cấp BNN hàng tháng hoặc trợ cấp BNN một lần theo mẫu số 03C-

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

HSB hoặc mẫu số 03D-HSB, quyết định điều chỉnh mức hưởng trợ cấp TNLĐ, BNN do thương tật, bệnh tật tái phát hoặc do giám định tổng hợp theo các mẫu số 03E-HSB, 03G-HSB, 03H-HSB, 03K-HSB, 03M-HSB, 03N-HSB và 06A-HSB, quyết định cấp tiền mua phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình theo mẫu số 03P-HSB.

Lập thêm 01 Quyết định hưởng trợ cấp TNLĐ, BNN và Bản quá trình đóng BHXH để giao cho người sử dụng lao động quản lý.

2.2.2. Chế độ hưu trí:

- Đối với hưởng lương hưu và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã:

+ Lập bản quá trình đóng BHXH theo mẫu số 04-HSB và xét duyệt chế độ hưu trí và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã;

+ Trình Giám đốc ra quyết định hưởng chế độ hưu trí hàng tháng theo mẫu số 07A-HSB, Quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã theo mẫu số 07C-HSB.

Trường hợp người sử dụng lao động có yêu cầu nhận hồ sơ hưởng lương hưu của người lao động thì lập thêm 01 Quyết định hưởng chế độ hưu trí hàng tháng và Bản quá trình đóng BHXH.

- Đối với hưởng BHXH một lần: Thực hiện như quy định tại Điểm 2.2 Khoản 2 Điều 28;

- Trợ cấp một lần đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng ra nước ngoài định cư: Căn cứ hồ sơ hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng và đơn của người lao động, xét duyệt và Trình Giám đốc ra quyết định hưởng trợ cấp một lần theo mẫu số 07D-HSB.

2.2.3. Chế độ tử tuất:

- Lập bản quá trình đóng BHXH theo mẫu số 04-HSB và xét duyệt chế độ tử tuất đối với người đang đóng hoặc bảo lưu thời gian đóng BHXH;

- Trình Giám đốc ra quyết định hưởng trợ cấp mai táng theo mẫu số 08A-HSB hoặc 08B-HSB, quyết định hưởng trợ cấp tuất hàng tháng đối với từng thân nhân đủ điều kiện hưởng cư trú tại địa bàn tỉnh theo mẫu số 08C-HSB hoặc quyết định hưởng chế độ tử tuất một lần theo mẫu số 08D-HSB, mẫu số 08E-HSB hoặc quyết định điều chỉnh trợ cấp tử tuất một lần theo mẫu số 06A-HSB;

- Trường hợp có các thân nhân hưởng trợ cấp hàng tháng không cư trú cùng tỉnh thì thực hiện như sau:

+ BHXH tỉnh nơi tiếp nhận hồ sơ ban đầu giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp khu vực một lần (nếu có), trợ cấp chết do TNLĐ, BNN (nếu có) và trợ cấp tuất hàng tháng cho thân nhân cư trú tại địa bàn (nếu có); trong thời hạn 02 ngày

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

làm việc kể từ ngày ra quyết định hưởng chế độ tử tuất, lập thủ tục giới thiệu chuyển hồ sơ đối với các thân nhân còn lại đến BHXH tỉnh nơi có thân nhân cư trú để xem xét, giải quyết trợ cấp tuất hàng tháng nếu đủ điều kiện theo quy định. Hồ sơ gồm: Bản sao lại hồ sơ hưởng trợ cấp tử tuất đã giải quyết do BHXH tỉnh xác nhận, giấy giới thiệu (mẫu số 15A-HSB). Trường hợp thân nhân hưởng trợ cấp tuất hàng tháng đồng thời nhận trợ cấp mai táng thì chuyển BHXH tỉnh nơi thân nhân đó hưởng trợ cấp tuất hàng tháng chi trả trợ cấp mai táng; ngoài hồ sơ nêu trên, có thêm giấy giới thiệu (mẫu số C77-HD).

+ BHXH tỉnh nơi có thân nhân cư trú căn cứ hồ sơ để tiếp nhận, xem xét về điều kiện hưởng và giải quyết trợ cấp tuất hàng tháng theo quy định; trường hợp thân nhân không đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng thì có văn bản thông báo lại cho BHXH tỉnh nơi đã giới thiệu chuyển đi biết để phối hợp giải quyết.

- Trường hợp thân nhân hưởng trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần không cư trú cùng tỉnh với người lao động đang tham gia đóng BHXH, người bảo lưu thời gian đóng BHXH, người chờ hưởng chế độ BHXH hàng tháng, người đang hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng cư trú thì thực hiện như sau:

+ BHXH tỉnh nơi tiếp nhận hồ sơ ban đầu giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần, trợ cấp khu vực một lần (nếu có) và trợ cấp chết do TNLĐ, BNN (nếu có); trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định hưởng chế độ tử tuất, lập thủ tục giới thiệu (theo mẫu số C77-HD) đến BHXH tỉnh nơi thân nhân đại diện cho các thân nhân nhận trợ cấp cư trú để chi trả trợ cấp ngay cho thân nhân. Hồ sơ gồm: Bản sao lại hồ sơ theo quy định tại tiểu Tiết d Tiết 1.2.1 Điểm 1.2 Khoản 1 Điều này, giấy giới thiệu (mẫu số C77-HD); trường hợp nhận được thông báo từ BHXH tỉnh nơi giới thiệu chuyển đến về việc thân nhân không đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất một lần thì căn cứ hồ sơ để phối hợp giải quyết theo quy định.

+ BHXH tỉnh nơi có thân nhân đại diện các thân nhân nhận trợ cấp cư trú căn cứ hồ sơ để tiếp nhận, quản lý đối tượng và chi trả; trường hợp thân nhân không đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất một lần thì có văn bản thông báo lại cho BHXH tỉnh nơi giới thiệu chuyển đi biết để phối hợp giải quyết theo quy định.

Khi giải quyết hưởng các chế độ BHXH phải kiểm tra, đối chiếu các yếu tố về nhân thân, sổ sổ BHXH, dữ liệu về quá trình đóng BHXH của người lao động đảm bảo không giải quyết hưởng trùng.

Trong khi giải quyết nếu phát hiện hồ sơ giả, hồ sơ có dấu hiệu gian lận thì báo cáo Giám đốc để có biện pháp xử lý kịp thời.

2.2.4. Giải quyết tạm dừng, hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng:

a) Trình Giám đốc ra quyết định tạm dừng hưởng chế độ BHXH hàng

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

tháng (mẫu số 10A-HSB) đối với người chấp hành hình phạt tù nhưng không được hưởng án treo (trong trường hợp bắt đầu chấp hành hình phạt tù trước ngày 01/01/2016), người xuất cảnh trái phép, người bị Tòa án tuyên bố là mất tích.

b) Trình Giám đốc ra quyết định hưởng tiếp chế độ BHXH hàng tháng (mẫu số 10B-HSB) đối với người chấp hành xong hình phạt tù giam, người xuất cảnh trái phép trở về định cư hợp pháp, người được Tòa án hủy quyết định tuyên bố mất tích.

2.3. Kiểm tra việc giải quyết hưởng BHXH một lần đối với BHXH huyện. Thực hiện hậu kiểm đối với hồ sơ hưởng chế độ hưu trí, tử tuất.

2.4. Thực hiện điều chỉnh, hủy

2.4.1. Điều chỉnh chung mức hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH đối với đối tượng đang quản lý, chi trả và đối tượng đã giải quyết hưởng trợ cấp một lần theo quy định của chính sách và văn bản hướng dẫn tại thời điểm điều chỉnh.

2.4.2. Điều chỉnh cá biệt hoặc hủy quyết định hưởng: Căn cứ hồ sơ quy định tại Điều 25 hoặc sổ BHXH đã được điều chỉnh trình Giám đốc ra quyết định điều chỉnh (mẫu số 06A-HSB); trường hợp giải quyết sai hoặc hồ sơ bổ sung đảm bảo đủ căn cứ pháp lý để hủy quyết định đã giải quyết thì trình Giám đốc ra quyết định hủy quyết định hưởng BHXH (mẫu số 06B-HSB), đối với trường hợp giải quyết sai phải điều chỉnh hoặc hủy thì phải có phiếu trình của phòng nghiệp vụ, trong đó nêu rõ nội dung sai, sai ở khâu nghiệp vụ nào có phê duyệt của lãnh đạo BHXH tỉnh, khi giải quyết xong thì phải lưu trữ cùng với hồ sơ điều chỉnh, hủy.

Việc điều chỉnh, hủy đối với các trường hợp này do BHXH tỉnh nơi đang quản lý hồ sơ thực hiện; riêng đối tượng đã giải quyết hưởng BHXH một lần do BHXH nơi đã giải quyết thực hiện.

Đối với hồ sơ do BHXH tỉnh khác đã giải quyết, khi xem xét hồ sơ để điều chỉnh, nếu thấy cần xác minh thì có văn bản trao đổi với cơ quan BHXH nơi đã giải quyết. Khi nhận được văn bản trao đổi, cơ quan BHXH nơi đã giải quyết có trách nhiệm xác minh, trả lời lại bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị). Căn cứ hồ sơ và ý kiến của BHXH tỉnh nơi đã giải quyết, BHXH tỉnh nơi đang quản lý chi trả thực hiện việc điều chỉnh hoặc hủy như quy định nêu trên.

Thẩm quyền, trình tự điều chỉnh thông tin trên sổ BHXH thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý sổ BHXH.

Việc điều chỉnh, hủy quyết định hưởng BHXH của BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân giải quyết do cơ quan BHXH nơi đã giải quyết thực hiện; đồng thời chuyển hồ sơ điều chỉnh, hủy đến BHXH tỉnh nơi đang chi

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

trả chế độ để quản lý, chi trả.

2.4.3. Trường hợp điều chỉnh thông tin về nhân thân của người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng, nếu hồ sơ đảm bảo tính pháp lý, đủ điều kiện thì trình Giám đốc ra quyết định điều chỉnh thông tin về nhân thân (mẫu số 11-HSB) và điều chỉnh trên phần mềm quản lý đối tượng; việc điều chỉnh thông tin về nhân thân không được làm thay đổi hồ sơ gốc và chế độ BHXH của người lao động, thân nhân người lao động;

2.4.4. Trường hợp có căn cứ xác định việc hưởng BHXH không đúng quy định của pháp luật theo quy định của Điểm c Khoản 1 Điều 64 Luật BHXH thì phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, xác minh có kết luận cụ thể về việc hưởng BHXH không đúng quy định để xem xét, quyết định có chấm dứt hưởng BHXH không; nếu có kết luận về việc hưởng BHXH không đúng quy định của pháp luật thì trình Giám đốc ra quyết định hủy quyết định hưởng BHXH đối với trường hợp hưởng chế độ do cơ quan BHXH giải quyết (mẫu số 06B-HSB) hoặc quyết định chấm dứt hưởng BHXH (mẫu số 06C-HSB) đối với trường hợp hưởng chế độ không do cơ quan BHXH giải quyết.

2.5. Xác nhận vào sổ BHXH theo quy định nội dung đã giải quyết chế độ BHXH.

2.6. Chuyển Phòng Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC hồ sơ hưởng BHXH đã giải quyết.

2.7. Thực hiện việc khiếu nại theo trình tự giám định phúc quyết đối với quyết định của Hội đồng Giám định y khoa trong trường hợp xét thấy kết quả giám định không phù hợp với tình trạng sức khỏe, thương tật, bệnh tật của người lao động hoặc thân nhân người lao động; thực hiện việc khiếu nại đối với trường hợp xét thấy kết quả điều tra TNLĐ không đúng với quy định.

2.8. Lập danh sách hưởng các chế độ BHXH một lần do BHXH tỉnh giải quyết (mẫu số 21A-HSB, mẫu số 21B-HSB) để chi trả trợ cấp.

2.9. Chế độ báo cáo, chuyển cơ sở dữ liệu:

2.9.1. Tiếp nhận cơ sở dữ liệu giải quyết hưởng BHXH một lần do BHXH huyện chuyển đến và cơ sở dữ liệu giải quyết trợ cấp tuất một lần để cập nhật vào chương trình xét duyệt hưởng BHXH một lần trong toàn tỉnh chuyển Phòng Công nghệ thông tin để chuyển về Trung tâm Công nghệ thông tin theo quy định. Trước ngày 05 hàng tháng, chuyển Phòng Công nghệ thông tin toàn bộ cơ sở dữ liệu giải quyết hưởng, điều chỉnh hưởng, hủy quyết định hưởng BHXH trong tháng trước để chuyển về Trung tâm Công nghệ thông tin.

2.9.2. Trước ngày 05 hàng tháng, căn cứ hồ sơ đã được BHXH huyện và BHXH tỉnh giải quyết lập báo cáo tổng hợp giải quyết hưởng chế độ BHXH

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

trong tháng trước (mẫu số 20-HSB), danh sách giải quyết điều chỉnh, hủy, tạm dừng, hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp BHXH (mẫu số 23A-HSB) gửi Ban Thực hiện chính sách BHXH kèm theo bản điện tử của báo cáo.

2.10. Lập danh sách giải quyết hưởng chế độ BHXH đối với từng loại chế độ (mẫu số 19A-HSB, mẫu số 19B-HSB, mẫu số 19C-HSB, mẫu số 19D-HSB, mẫu số 19E-HSB, mẫu số 19H-HSB, mẫu số 19K-HSB và mẫu số 19M-HSB) chuyển Phòng Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC để lưu trữ, quản lý cùng Danh sách giải quyết hưởng BHXH một lần (mẫu số 19G-HSB) do BHXH huyện chuyển đến và Danh sách giải quyết điều chỉnh, hủy, tạm dừng, hưởng tiếp các chế độ BHXH (mẫu số 23A-HSB).

3. Phòng Cấp sổ, thẻ

3.1. Tiếp nhận hồ sơ điều chỉnh hưởng chế độ BHXH liên quan đến thông tin ghi trong sổ BHXH; thực hiện điều chỉnh sổ BHXH (kể cả sổ BHXH đã giải quyết hưởng chế độ hàng tháng, một lần) và chuyển Phòng Chế độ BHXH.

3.2. Tiếp nhận hồ sơ hưởng BHXH từ Phòng Chế độ BHXH để:

3.2.1. Cấp thẻ BHYT đối với người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng thuộc đối tượng có trách nhiệm tham gia BHYT (trừ trường hợp khi nghỉ hưu người lao động chuyển tỉnh khác cư trú).

Giám đốc BHXH tỉnh căn cứ điều kiện thực tế ở địa phương quyết định việc BHXH tỉnh hoặc BHXH huyện cấp thẻ BHYT đối với người lao động để đảm bảo quyền lợi khám, chữa bệnh của người lao động.

3.2.2. Cấp lại sổ BHXH hoặc phối hợp với Phòng Quản lý thu xác nhận thông tin về thời gian đóng BHTN để cấp lại sổ BHXH đối với người hưởng BHXH một lần có thời gian đóng BHTN nhưng chưa hưởng;

3.2.3. Chuyển hồ sơ hưởng BHXH của người lao động cùng thẻ BHYT và sổ BHXH (cấp lại) đến Phòng Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC.

4. Thời hạn giải quyết hưởng BHXH

4.1. Giải quyết hưởng chế độ TNLĐ, BNN trong thời hạn tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; giải quyết hưởng chế độ tử tuất trong thời hạn tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

4.2. Giải quyết hưởng chế độ hưu trí trong thời hạn tối đa 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; giải quyết hưởng BHXH một lần trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

4.3. Giải quyết hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng sau khi chấp hành xong hình phạt tù hoặc xuất cảnh trở về nước định cư hợp pháp hoặc được Tòa án tuyên bố mất tích trở về trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

hồ sơ theo quy định.

4.4. Thời hạn điều chỉnh, hủy quyết định hưởng BHXH thực hiện như thời hạn giải quyết hưởng đối với từng loại chế độ theo quy định tại các Điểm 4.1, 4.2, 4.3 Khoản này.

4.5. Đối với trường hợp cần phải điều chỉnh thông tin trên sổ BHXH thì thời hạn điều chỉnh thực hiện như thời hạn điều chỉnh sổ BHXH theo quy định hiện hành. Trường hợp không giải quyết thì phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

Điều 30. Trách nhiệm của BHXH tỉnh trong việc chuyển nơi hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng, chờ hưởng lương hưu, chờ hưởng trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã

1. Trách nhiệm của BHXH tỉnh nơi đối tượng chuyển đi

1.1. Tiếp nhận đơn đề nghị di chuyển nơi nhận lương hưu, trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã, đơn đề nghị di chuyển hồ sơ chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng từ BHXH huyện hoặc của người lao động đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng, người chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng.

1.2. Kiểm tra lại hồ sơ đảm bảo đủ và đúng chế độ chính sách; riêng đối với hồ sơ chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng, kiểm tra toàn diện gồm: Đối tượng tham gia, các yếu tố về nhân thân, việc xác định thời gian tham gia BHXH, chức danh, mức lương, mức sinh hoạt phí... đảm bảo đủ căn cứ để giải quyết hưởng chế độ. Trường hợp qua kiểm tra phát hiện:

- Hồ sơ có sai sót về chế độ, chính sách hoặc chưa đảm bảo đủ căn cứ để giải quyết hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng (đối với hồ sơ chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng) thì điều chỉnh theo quy định;

- Hồ sơ không thống nhất về họ, tên, tên đệm, ngày tháng năm sinh giữa các giấy tờ trong cùng hồ sơ, giữa hồ sơ hưởng BHXH với Giấy khai sinh, Giấy chứng minh nhân dân hoặc sổ hộ khẩu thì làm văn bản xác nhận để đưa vào hồ sơ di chuyển;

- Hồ sơ giả, hồ sơ có dấu hiệu gian lận thì báo cáo Giám đốc để có biện pháp xử lý kịp thời; chưa giới thiệu chuyển đi đồng thời thông báo để đối tượng biết.

1.3. Lập thủ tục hồ sơ di chuyển gồm: Hồ sơ tại Điều 24 đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng, người chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng và hồ sơ hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng theo quy định tại Tiết 1.2.2 Điểm 1.2 Khoản 1 Điều 29 đối với người bắt đầu hưởng và kèm theo bảng kê hồ sơ (mẫu số 17-HSB), giấy giới thiệu trả lương hưu và trợ cấp BHXH (mẫu số C77-HD); thực hiện niêm phong hồ sơ và gửi bảo đảm

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

bằng đường công vụ đến BHXH tỉnh nơi cư trú của đối tượng theo địa chỉ ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hoặc trong hồ sơ hưởng.

Trường hợp thân nhân hưởng trợ cấp tuất hàng tháng di chuyển nhưng còn có thân nhân khác trong cùng quyết định không di chuyển thì hồ sơ hưởng trợ cấp tuất hàng tháng là bản sao lại từ hồ sơ lưu trữ do BHXH tỉnh chứng thực.

1.4. Khi nhận được Thông báo của BHXH nơi tiếp nhận hồ sơ (mẫu số 18A-HSB), kiểm tra đối tượng đã giới thiệu chuyển đi. Nếu đúng có đối tượng đã giải quyết chuyển đi thì xác nhận "Đúng đối tượng" vào Thông báo (người thực hiện kiểm tra, đối chiếu ký, ghi rõ họ, tên, ngày, tháng, năm đối chiếu) và thực hiện lưu trữ; trường hợp hồ sơ chuyển đi còn chưa đầy đủ hoặc chưa đủ căn cứ để giải quyết thì trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo phải xem xét, điều chỉnh hoặc hoàn thiện để gửi lại cho BHXH tỉnh nơi tiếp nhận hồ sơ kèm theo công văn; nếu phát hiện không phải đối tượng đã giải quyết chuyển đi thì có ngay công văn gửi cho BHXH nơi tiếp nhận hồ sơ.

1.5. Thực hiện sao lưu hồ sơ của đối tượng chuyển đi trên máy tính để làm căn cứ xem xét, giải quyết trong trường hợp hồ sơ di chuyển bị mất; lưu giữ bản chụp đơn đề nghị di chuyển của đối tượng tại vị trí đã lưu trữ hồ sơ trước khi di chuyển. Đối với trường hợp hồ sơ hưởng BHXH được giải quyết trước ngày 01/01/1995 thì sao lục toàn bộ hồ sơ để lưu cùng bản chụp giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

1.6. Ghi vào sổ theo dõi hồ sơ hưởng BHXH hàng tháng di chuyển đi tỉnh, thành phố khác (mẫu số 25A-HSB).

1.7. Thời hạn lập hồ sơ di chuyển tối đa là 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận đơn đề nghị di chuyển.

1.8. Trước ngày 10 tháng 7 hàng năm, lập báo cáo đối tượng chuyển đi của quý I và quý II trong năm; trước ngày 10 tháng 01 hàng năm, lập báo cáo đối tượng chuyển đi trong quý III và quý IV của năm trước (mẫu số 25C-HSB), gửi Ban Thực hiện chính sách BHXH kèm theo bản điện tử của báo cáo.

2. Trách nhiệm của BHXH tỉnh nơi đối tượng chuyển đến

2.1. Tiếp nhận hồ sơ di chuyển đến (hồ sơ của người bắt đầu hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng do BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân giải quyết và chuyển đến theo quy định tại Điểm 6.1 Khoản 6 Điều 31); hồ sơ do BHXH tỉnh khác chuyển đến theo quy định tại Điểm 1.3 Khoản 1 Điều này.

2.2. Kiểm tra đối chiếu hồ sơ đảm bảo đủ và đúng quy định. Trường hợp qua kiểm tra phát hiện:

- Hồ sơ của người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng không đầy đủ mà không có văn bản xác nhận của BHXH tỉnh nơi đối tượng

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

chuyển đi hoặc thiếu quyết định hưởng mà không có ý kiến của BHXH Việt Nam hoặc hồ sơ của người bắt đầu hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng không đủ thành phần hồ sơ theo quy định thì vẫn tiếp nhận, nhưng chưa thực hiện chi trả, đồng thời thông báo để đối tượng biết về lý do chưa thực hiện chi trả. Khi nhận được công văn kèm theo hồ sơ bổ sung từ BHXH nơi chuyển đi thì thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng cho người lao động;

- Hồ sơ chưa được điều chỉnh theo quy định chung thì thực hiện điều chỉnh theo quy định tại Tiết 2.4.1 Điểm 2.4 Khoản 2 Điều 29. Hồ sơ có sai sót thì tiếp nhận và thực hiện điều chỉnh theo quy định nêu tại Tiết 2.4.2 Điểm 2.4 Khoản 2 Điều 29 để chi trả;

- Hồ sơ giả, hồ sơ có dấu hiệu gian lận, hồ sơ không đủ điều kiện hưởng và hồ sơ không đủ căn cứ để giải quyết thì chưa tiếp nhận và thông báo để đối tượng biết, đồng thời làm văn bản chuyển trả BHXH tỉnh nơi giới thiệu đối tượng chuyển đi để giải quyết hoặc hoàn thiện theo quy định và gửi Ban Thực hiện chính sách BHXH (01 bản) kèm theo bản sao hồ sơ để theo dõi;

- Đối với hồ sơ do BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân giải quyết chưa đúng quy định hoặc không đầy đủ theo quy định thì không tiếp nhận và có văn bản trả lại hồ sơ cho cơ quan BHXH nơi đã giải quyết, nêu rõ lý do; đồng thời thông báo để đối tượng biết về việc không tiếp nhận hồ sơ.

2.3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ di chuyển đến, thực hiện thông báo theo mẫu số 18A-HSB cho BHXH nơi giới thiệu chuyển đi và cho đối tượng đến nhận lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng; thông báo theo mẫu số 18B-HSB cho BHXH nơi giới thiệu chuyển đi và người chờ hưởng chế độ biết về việc đã tiếp nhận hồ sơ; thực hiện quản lý hồ sơ, quản lý đối tượng và chi trả lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu (nếu có), trợ cấp khu vực một lần (nếu có) và trợ cấp BHXH hàng tháng. Trường hợp đối tượng không làm thủ tục đăng ký nhận lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng thì căn cứ vào địa chỉ mà người đề nghị di chuyển hưởng ghi trên đơn để quản lý và chi trả theo quy định.

Nếu nhận được văn bản thông báo không có đối tượng di chuyển thì sao lưu hồ sơ và chuyển hồ sơ (bản chính) sang cơ quan công an để thẩm tra, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

2.4. Thu hồi thẻ BHYT cũ của người chuyển đến và cấp thẻ BHYT mới theo quy định.

2.5. Thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2.6. Ghi vào Sổ theo dõi hồ sơ hưởng BHXH hàng tháng từ tỉnh khác chuyển đến (mẫu số 25B-HSB).

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2.7. Trước ngày 10 tháng 7 hàng năm, lập báo cáo đối tượng chuyển đến của Quý I và Quý II trong năm; trước ngày 10 tháng 01 năm sau, lập báo cáo đối tượng chuyển đến trong Quý III và Quý IV của năm trước (mẫu số 25D-HSB), gửi Ban thực hiện chính sách BHXH kèm theo bản điện tử của báo cáo.

Điều 31. Trách nhiệm của BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân

1. Thực hiện các điều quy định chung và căn cứ hồ sơ, thời hạn giải quyết hưởng BHXH để giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động thuộc đối tượng quản lý.

2. Xác nhận trong sổ BHXH theo quy định về nội dung hưởng chế độ hưu trí, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp tử tuất.

3. Căn cứ biểu mẫu trong Quy định này, điều chỉnh cho phù hợp với quy định về quản lý lao động thuộc bộ, ngành mình để ban hành hồ sơ và quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH sau khi có ý kiến thống nhất của BHXH Việt Nam.

4. Quản lý và lưu trữ hồ sơ đã giải quyết như quy định tại Tiết 1.2.2 Điểm 1.2 Khoản 1 Điều 29; BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân căn cứ vào đặc thù trong hoạt động và tổ chức của ngành quy định cụ thể số lượng hồ sơ cần lập và quản lý.

5. Chế độ báo cáo và thời hạn nộp hồ sơ lưu trữ:

5.1. Trước ngày 20 tháng 01 hàng năm, lập báo cáo tổng hợp giải quyết hưởng các chế độ BHXH trong năm trước gửi Ban thực hiện chính sách BHXH.

5.2. Trước ngày 10 hàng tháng, gửi về Trung tâm Lưu trữ 01 bộ hồ sơ hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng đã giải quyết trong tháng trước theo quy định tại Tiết 1.2.3 Điểm 1.2 Khoản 1 Điều 29 kèm theo Danh sách giải quyết đối với từng loại chế độ để lưu trữ, quản lý.

6. Thực hiện việc di chuyển hồ sơ đối với người đã được giải quyết hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng về hưởng tại nơi cư trú như sau:

6.1. Về hồ sơ: Ngoài hồ sơ theo quy định tại Tiết 1.2.2 Điểm 1.2 Khoản 1 Điều 29 (không bao gồm sổ BHXH), có thêm giấy giới thiệu trả lương hưu, trợ cấp.

6.2. Về quy trình:

- BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân trực tiếp niêm phong hoặc ủy quyền đơn vị sử dụng lao động (cấp có thẩm quyền) niêm phong hồ sơ và gửi bảo đảm bằng đường công vụ hoặc giao cho đơn vị sử dụng lao động hoặc người hưởng chế độ chuyển đến BHXH tỉnh nơi người hưởng cư trú;

- Thực hiện các nội dung theo quy định tại các Điểm 1.4, 1.6, 1.8 Khoản 1 Điều 30.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 32. Trách nhiệm của các đơn vị nghiệp vụ trực thuộc BHXH Việt Nam

1. Trung tâm Công nghệ thông tin

1.1. Tiếp nhận cơ sở dữ liệu giải quyết hưởng, điều chỉnh hưởng, hủy quyết định hưởng chế độ hưu trí, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chế độ tử tuất do BHXH tỉnh chuyển đến để tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung của toàn Ngành.

1.2. Xây dựng các chương trình phần mềm xét duyệt và quản lý các chế độ hưu trí, TNLĐ, BNN và chế độ tử tuất để chuyển giao cho các địa phương thực hiện; xây dựng các phần mềm để BHXH các tỉnh kết xuất dữ liệu cho các báo cáo nghiệp vụ nêu tại Chương này trước ngày 05 hàng tháng. Trước ngày 05 hàng tháng kết xuất các chỉ tiêu báo cáo của toàn Ngành theo các mẫu số 20-HSB, mẫu số 22C-HSB, mẫu số 22D-HSB, mẫu số 22E-HSB, mẫu số 22G-HSB, mẫu số 22H-HSB, mẫu số 22K-HSB, mẫu số 22M-HSB, mẫu số 22N-HSB để phục vụ công tác quản lý.

2. Các đơn vị nghiệp vụ trực thuộc BHXH Việt Nam: Ban Thực hiện chính sách BHXH chủ trì phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra BHXH tỉnh trong việc giải quyết chế độ BHXH theo quy định tại văn bản này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, BHXH các tỉnh phản ánh về BHXH Việt Nam để nghiên cứu, hướng dẫn./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Nguyễn Thị Minh

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 636 /QĐ-BHXH ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam)

SỐ TT	TÊN MẪU	KÝ HIỆU
1.	Báo cáo tổng hợp giải quyết chế độ ốm đau, thai sản và trợ cấp dưỡng sức, phục hồi sức khỏe	**01A-HSB**
2.	Danh sách giải quyết chế độ thai sản đối với người thôi việc trước thời điểm sinh con, nhận nuôi con nuôi.	**01B-HSB**
3.	Báo cáo tổng hợp giải quyết chế độ ốm đau, thai sản và trợ cấp dưỡng sức, phục hồi sức khỏe	**02-HSB**
4.	Quyết định về việc hưởng trợ cấp tai nạn lao động hàng tháng	**03A-HSB**
5.	Quyết định về việc hưởng trợ cấp tai nạn lao động một lần	**03B-HSB**
6.	Quyết định về việc hưởng trợ cấp bệnh nghề nghiệp hàng tháng	**03C-HSB**
7.	Quyết định về việc hưởng trợ cấp bệnh nghề nghiệp một lần	**03D-HSB**
8.	Quyết định về việc điều chỉnh mức hưởng trợ cấp tai nạn lao động hàng tháng do vết thương tái phát	**03E-HSB**
9.	Quyết định về việc điều chỉnh mức hưởng trợ cấp tai nạn lao động một lần do vết thương tái phát	**03G-HSB**
10.	Quyết định về việc điều chỉnh mức hưởng trợ cấp bệnh nghề nghiệp hàng tháng do bệnh tật tái phát	**03H-HSB**
11.	Quyết định về việc điều chỉnh mức hưởng trợ cấp bệnh nghề nghiệp một lần do bệnh tật tái phát	**03K-HSB**
12.	Quyết định về việc hưởng trợ cấp tai nạn lao động/bệnh nghề nghiệp hàng tháng do giám định tổng hợp mức suy giảm khả năng lao động	**03M-HSB**
13.	Quyết định về việc hưởng trợ cấp tai nạn lao động/bệnh nghề nghiệp một lần do giám định tổng hợp mức suy giảm khả năng lao động	**03N-HSB**
14.	Quyết định về việc cấp tiền mua phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình	**03P-HSB**
15.	Bản quá trình đóng BHXH	**04-HSB**
16.	Văn bản đề nghị giải quyết chế độ TNLĐ-BNN	**05-HSB**
17.	Quyết định về việc điều chỉnh chế độ BHXH	**06A-HSB**

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

18.	Quyết định về việc hủy quyết định hưởng chế độ bảo hiểm xã hội	**06B-HSB**
19.	Quyết định về việc chấm dứt hưởng chế độ bảo hiểm xã hội	**06C-HSB**
20.	Quyết định về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng	**07A-HSB**
21.	Quyết định về việc hưởng bảo hiểm xã hội một lần	**07B-HSB**
22.	Quyết định về việc hưởng trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã, phường, thị trấn	**07C-HSB**
23.	Quyết định về việc hưởng trợ cấp một lần	**07D-HSB**
24.	Quyết định về việc hưởng trợ cấp mai táng (đối với thân nhân người đang tham gia hoặc bảo lưu thời gian đóng BHXH, chết)	**08A-HSB**
25.	Quyết định về việc hưởng trợ cấp mai táng (đối với thân nhân người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng, chết)	**08B-HSB**
26.	Quyết định về việc hưởng trợ cấp tuất hàng tháng	**08C-HSB**
27.	Quyết định về việc hưởng trợ cấp tuất một lần (đối với thân nhân người đang tham gia hoặc bảo lưu thời gian đóng BHXH, chết)	**08D-HSB**
28.	Quyết định về việc hưởng trợ cấp tuất một lần (đối với thân nhân người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng, chết)	**08E-HSB**
29.	Tờ khai của thân nhân	**09A-HSB**
30.	Bản xác minh về thân nhân hưởng chế độ tử tuất	**09B-HSB**
31.	Quyết định về việc tạm dừng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội hàng tháng	**10A-HSB**
32.	Quyết định về việc hưởng tiếp chế độ bảo hiểm xã hội hàng tháng	**10B-HSB**
33.	Quyết định về việc điều chỉnh thông tin về nhân thân	**11-HSB**
34.	Quyết định về việc nghỉ việchưởng chế độ hưu trí	**12-HSB**
35.	Giấy ủy quyền làm thủ tục hưởng, nhận thay chế độ BHXH, BHYT, BHTN	**13-HSB**
36.	Đơn đề nghị	**14-HSB**
37.	Giấy giới thiệu chuyển hồ sơ đi tỉnh khác để giải quyết trợ cấp tuất hàng tháng	**15A-HSB**
38.	Giấy giới thiệu chuyển hồ sơ chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng	**15B-HSB**

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

39.	Biên bản họp của các thân nhân	16-HSB
40.	Bảng kê hồ sơ di chuyển	17-HSB
41.	Thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ di chuyển và đăng ký nhận lương hưu/trợ cấp BHXH hàng tháng	18A-HSB
42.	Thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ chờ hưởng lương hưu/trợ cấp hàng tháng	18B-HSB
43.	Thông báo về việc chi trả lương hưu/trợ cấp hàng tháng	18C-HSB
44.	Danh sách giải quyết hưởng chế độ tai nạn lao động hàng tháng	19A-HSB
45.	Danh sách giải quyết hưởng chế độ tai nạn lao động một lần	19B-HSB
46.	Danh sách giải quyết hưởng chế độ bệnh nghề nghiệp hàng tháng	19C-HSB
47.	Danh sách giải quyết hưởng chế độ bệnh nghề nghiệp một lần	19D-HSB
48.	Danh sách giải quyết hưởng chế độ hưu trí, trợ cấp cán bộ xã hàng tháng	19E-HSB
49.	Danh sách giải quyết hưởng BHXH một lần	19G-HSB
50.	Danh sách giải quyết hưởng chế độ tử tuất hàng tháng	19H-HSB
51.	Danh sách giải quyết hưởng chế độ tử tuất một lần	19K-HSB
52.	Danh sách giải quyết cấp tiền mua phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình	19M-HSB
53.	Báo cáo tổng hợp đối tượng và kinh phí giải quyết hưởng BHXH	20-HSB
54.	Danh sách hưởng BHXH một lần từ nguồn ngân sách Nhà nước	21A-HSB
55.	Danh sách hưởng BHXH một lần từ nguồn quỹ BHXH	21B-HSB
56.	Thống kê đối tượng giải quyết hưởng chế độ trợ cấp ốm đau	22A-HSB
57.	Thống kê đối tượng giải quyết hưởng chế độ trợ cấp thai sản	22B-HSB
58.	Thống kê đối tượng giải quyết hưởng chế độ trợ cấp tai nạn lao động hàng tháng	22C-HSB
59.	Thống kê đối tượng giải quyết hưởng chế độ trợ cấp tai nạn lao động một lần	22D-HSB
60.	Thống kê đối tượng giải quyết hưởng chế độ trợ cấp bệnh nghề nghiệp hàng tháng	22E-HSB
61.	Thống kê đối tượng giải quyết hưởng chế độ trợ cấp bệnh nghề nghiệp một lần	22G-HSB
62.	Thống kê đối tượng giải quyết hưởng chế độ hưu trí hàng tháng	22H-HSB

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

63.	Thống kê đối tượng giải quyết hưởng chế độ BHXH một lần	**22K-HSB**
64.	Thống kê đối tượng giải quyết hưởng chế độ tử tuất hàng tháng	**22M-HSB**
65.	Thống kê đối tượng giải quyết hưởng chế độ tử tuất một lần	**22N-HSB**
66.	Danh sách giải quyết điều chỉnh, hủy, tạm dừng, hưởng tiếp các chế độ BHXH	**23A-HSB**
67.	Danh sách điều chỉnh, hủy quyết định hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng	**23B-HSB**
68.	Phiếu điều chỉnh mức hưởng lương hưu (đối tượng không tính theo thời gian công tác quy đổi)	**24A-HSB**
69.	Phiếu điều chỉnh mức hưởng lương hưu (đối tượng tính theo thời gian công tác quy đổi)	**24B-HSB**
70.	Phiếu điều chỉnh mức hưởng trợ cấp cán bộ xã hàng tháng	**24C-HSB**
71.	Phiếu điều chỉnh mức hưởng trợ cấp tai nạn lao động/bệnh nghề nghiệp hàng tháng (đối tượng hưởng trước Luật)	**24D-HSB**
72.	Phiếu điều chỉnh mức hưởng trợ cấp tai nạn lao động/bệnh nghề nghiệp hàng tháng (đối tượng hưởng theo Luật)	**24E-HSB**
73.	Phiếu điều chỉnh mức hưởng trợ cấp tử tuất hàng tháng	**24G-HSB**
74.	Phiếu điều chỉnh mức hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng	**24H-HSB**
75.	Phiếu điều chỉnh mức hưởng trợ cấp theo QĐ91	**24K-HSB**
76.	Phiếu điều chỉnh mức hưởng trợ cấp công nhân cao su	**24M-HSB**
77.	Phiếu điều chỉnh mức hưởng trợ cấp theo QĐ613	**24N-HSB**
78.	Sổ theo dõi hồ sơ hưởng BHXH hàng tháng di chuyển đi tỉnh, thành phố khác	**25A-HSB**
79.	Sổ theo dõi hồ sơ hưởng BHXH hàng tháng từ tỉnh, thành phố khác chuyển đến	**25B-HSB**
80.	Báo cáo đối tượng chuyển đi	**25C-HSB**
81.	Báo cáo đối tượng chuyển đến	**25D-HSB**
82.	Danh sách đề nghị giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe	**C70a-HD**
83.	Danh sách giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe	**C70b-HD**
84.	Giấy giới thiệu trả lương hưu và trợ cấp	**C77-HD**

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI ....
BẢO HIỂM XÃ HỘI ....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 01A- HSB

BÁO CÁO TỔNG HỢP GIẢI QUYẾT HƯỞNG CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU, THAI SẢN, DƯỠNG SỨC, PHSK

Tháng .... năm ....

(Đơn vị tính: ngày, 1.000 đồng)

Số TT	Tên đơn vị	Mã số đơn vị	Số lao động		Quỹ lương nộp BHXH	Trợ cấp ốm đau			Trợ cấp thai sản			Trợ cấp dưỡng sức phục hồi sức khoẻ							Tỷ lệ % tổng số tiền chi trả trên quỹ lương nộp BHXH	Ghi chú
												Sau ốm đau, thai sản			*Sau TNLĐ-BNN*					
																Số ngày				
			Tổng số	Nữ		Số lượt người	Số ngày	Số tiền	Số lượt người	Số ngày	Số tiền	Số lượt người	Số ngày	Số tiền	Số lượt người	Tập trung	Tại gia đình	Số tiền		
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*C*
I	**Đơn vị SDLĐ:**																			
1	Đơn vị A																			
2	Đơn vị B																			
3	Đơn vị C																			
...	.....																			
II	**Cơ quan BHXH giải quyết**																			
1	BHXH tỉnh																			
2	BHXH huyện...																			
...																				
Tổng cộng:																				

Ngày ..... tháng ..... năm .....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG CHẾ ĐỘ BHXH (1)
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:
- Lập theo tháng;
- (1) Nếu là danh sách do BHXH huyện lập thì không hiển thị nội dung này;
- Từ ngày 1/7/2016 gộp cột 15 và 16 thành một cột với tiêu thức "Số ngày"

www.LuatVietnam.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI ....
BẢO HIỂM XÃ HỘI ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 01B- HSB

DANH SÁCH GIẢI QUYẾT HƯỞNG CHẾ ĐỘ THAI SẢN ĐỐI VỚI NGƯỜI THÔI VIỆC TRƯỚC THỜI ĐIỂM SINH CON, NUÔI CON NUÔI

Tháng .... năm ....

(Đơn vị tính: ngày, 1.000 đồng)

Số TT	Họ và tên	Số sổ BHXH	Năm sinh		Ngày, tháng, năm sinh của con	Thời điểm giao nhận con (đối với trường hợp mang thai hộ và nhờ mang thai hộ)	Ngày, tháng, năm nhận nuôi con nuôi	Bình quân tiền lương tính trợ cấp	Trợ cấp thai sản		Nơi cư trú	Ghi ch
			Nam	Nữ					Số ngày	Số tiền		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	C
I	Giải quyết hưởng mới											
...												
...												
Tổng cộng:												
II	Điều chỉnh											
...												
Tổng cộng:												

Ngày ..... tháng ..... năm .....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:
- Cột 5 chỉ nhập trong trường hợp mang thai hộ và nhờ mang thai hộ
- Cột 6 chỉ nhập trong trường hợp nhận nuôi con nuôi
- Cột 10: Ghi đầy đủ số nhà, tổ, xã, phường, thị trấn/ quận, huyện/tỉnh, thành phố

www.LuatVietnam.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, TP....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 02-HSB

BÁO CÁO TỔNG HỢP GIẢI QUYẾT HƯỞNG CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU, THAI SẢN, DƯỠNG SỨC, PHSK

Tháng .... năm ....

(Đơn vị tính: ngày, 1.000 đồng)

Số TT	Tên đơn vị	Trợ cấp ốm đau			Trợ cấp thai sản			Trợ cấp dưỡng sức phục hồi sức khoẻ							Ghi chú
								Sau ốm đau, thai sản			*Sau TNLĐ-BNN*				
												Số ngày			
		Số lượt người	Số ngày	Số tiền	Số lượt người	Số ngày	Số tiền	Số lượt người	Số ngày	Số tiền	Số lượt người	Tập trung	Tại gia đình	Số tiền	
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*C*
1	Huyện A														
2	Huyện B														
3	Huyện C														
...	.....														
	BHXH tỉnh, tp. quản lý														
Tổng cộng:															

Ngày ..... tháng ..... năm .....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG CHẾ ĐỘ BHXH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Lập theo tháng;
- Thống nhất lập trên khổ giấy A3.
- Từ ngày 01/7/2016 gộp cột 11 và 12 thành một cột với tiêu thức "Số ngày"

www.LuatVietnam.vn

Mẫu số 03A-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/TP.....

Số: ..... /QĐ-BHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

. . . . . , ngày . . . tháng . . . năm . . .

TRỢ CẤP TNLĐ HÀNG THÁNG
SỔ SỔ BHXH.....
SỐ ĐỊNH DANH.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hưởng trợ cấp tai nạn lao động hàng tháng

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, THÀNH PHỐ .....

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 (1);

Căn cứ Quyết định số . . . . ./QĐ-TCCB ngày . . . tháng . . . năm . . . của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố ..... ;

Căn cứ Biên bản giám định khả năng lao động số: . . . . . ngày . . . . . tháng . . . năm . . . . . của Hội đồng giám định y khoa . . . . . ;

Theo đề nghị tại công văn số .... ngày .... tháng ..... năm ..... của . . . . . .và hồ sơ của ông, bà . . . . . .,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông/Bà: .....Sinh ngày.....tháng...năm.....
Chức danh, nghề nghiệp, cấp bậc, chức vụ: .....
Cơ quan, đơn vị: ....
Bị tai nạn lao động ngày ....
Tổng thời gian đóng BHXH bắt buộc đến tháng ...năm ..... là ...năm . . ..tháng
Mức tiền lương hoặc thu nhập làm căn cứ tính trợ cấp TNLĐ:. . . . . đồng
Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động . . . . . %
Được hưởng trợ cấp tai nạn lao động hàng tháng từ tháng.....năm .....

Điều 2. Mức hưởng trợ cấp như sau:
a. Mức trợ cấp tính theo tỷ lệ suy giảm KNLĐ: . . . .đồng
b. Mức trợ cấp tính theo thời gian đóng BHXH: . . .. đồng
c. Trợ cấp người phục vụ (nếu có): . . . . . đồng
Tổng số tiền trợ cấp hàng tháng (a+b+c): . . . . . đồng
(Số tiền bằng chữ: . . . .*)*
Nơi nhận trợ cấp: . . . . . .

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc BHXH (2) . . . . . và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ông/Bà.....;
- Đơn vị SDLĐ;
- BHXH(2).....;
- Lưu hồ sơ (2 bản).

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Đối với trường hợp hưởng từ ngày 01/7/2016 trở đi thì thay bằng Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13.
- (2) Ghi theo tên đơn vị hành chính cấp huyện.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 03B-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/TP.....

Số: ..... /QĐ-BHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

TRỢ CẤP TNLĐ 1 LẦN
SỔ SỔ BHXH.....
SỐ ĐỊNH DANH.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hưởng trợ cấp tai nạn lao động một lần

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, THÀNH PHỐ .....

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 (1);

Căn cứ Quyết định số ..../QĐ-TCCB ngày ... tháng ... năm ... của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố ..... ;

Căn cứ Biên bản giám định khả năng lao động số: ..... ngày ..... tháng ... năm ..... của Hội đồng giám định y khoa .....;

Theo đề nghị tại công văn số: ngày.....tháng.....năm..... của ..... và hồ sơ của ông, bà ..... ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông/Bà: .....Sinh ngày ... tháng ...năm .....
Chức danh, nghề nghiệp, cấp bậc, chức vụ: .....
Cơ quan, đơn vị: .....
Bị tai nạn lao động ngày .....
Tổng thời gian đóng BHXH bắt buộc đến tháng ..... năm .....là ...năm ....tháng
Mức tiền lương hoặc thu nhập làm căn cứ tính trợ cấp TNLĐ: ..... đồng
Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động: ..... %
Được hưởng trợ cấp TNLĐ một lần.

Điều 2. Mức hưởng trợ cấp như sau:
a. Mức trợ cấp tính theo tỷ lệ suy giảm KNLĐ: ..... đồng
b. Mức trợ cấp tính theo thời gian đóng BHXH: ..... đồng
Tổng số tiền trợ cấp 1 lần (a+b): ..... đồng
(Số tiền bằng chữ: .....)
Nơi nhận trợ cấp: .....

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc BHXH (2) ..... và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ông/Bà.....;
- Đơn vị SDLĐ;
- BHXH(2).....;
- Lưu hồ sơ.

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

Ghi chú: - (1) Đối với trường hợp hưởng từ ngày 01/7/2016 trở đi thì thay bằng Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13.

- (2) Ghi theo tên đơn vị hành chính cấp huyện.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 03C-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/TP.....

Số: ..... /QĐ-BHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

. . . . , ngày . . . tháng . . . năm . . . .

TRỢ CẤP BNN HÀNG THÁNG
SỔ SỔ BHXH.....
SỐ ĐỊNH DANH.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hưởng trợ cấp bệnh nghề nghiệp hàng tháng

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, THÀNH PHỐ .....

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 (1);

Căn cứ Quyết định số . . . . ./QĐ-TCCB ngày . . . tháng . . . năm . . . của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố . . . . . ;

Căn cứ Biên bản giám định khả năng lao động số: . . . . . ngày . . . . . tháng . . . năm . . . . . của Hội đồng giám định y khoa . . . . . ;

Theo đề nghị tại công văn số .... ngày .... tháng ..... năm ..... của . . . . . .và hồ sơ của ông, bà . . . . . ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông/Bà: .....Sinh ngày . . .tháng . . . .năm . . . .
Chức danh, nghề nghiệp, cấp bậc, chức vụ: . . . . . .
Cơ quan, đơn vị: . . . . . .
Bị bệnh nghề nghiệp ngày . . . . . .
Tổng thời gian đóng BHXH bắt buộc đến tháng . . ..năm . ..... là . . . . .năm . . ..tháng
Mức tiền lương hoặc thu nhập làm căn cứ tính trợ cấp BNN:. . . . . đồng
Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động:. . . . . %
Được hưởng trợ cấp bệnh nghề nghiệp hàng tháng từ tháng .....năm .....

Điều 2. Mức hưởng trợ cấp như sau:
a. Mức trợ cấp tính theo tỷ lệ suy giảm KNLĐ: . . . .đồng
b. Mức trợ cấp tính theo thời gian đóng BHXH: . . . . . đồng
c. Trợ cấp người phục vụ (nếu có): . . . . . đồng
Tổng số tiền trợ cấp hàng tháng (a+b+c): . . . . đồng
(Số tiền bằng chữ: ……)
Nơi nhận trợ cấp: . . . . . .

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc BHXH (2) . . . . . và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ông/Bà.....;
- Đơn vị SDLĐ;
- BHXH(2).....;
- Lưu hồ sơ (2 bản).

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

Ghi chú: - (1) Đối với trường hợp hưởng từ ngày 01/7/2016 trở đi thì thay bằng Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13.

- (2) Ghi theo tên đơn vị hành chính cấp huyện.

LuatVietnam
www.vanban...

Mẫu số 03D-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/TP.....

Số: ..... /QĐ-BHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ....

TRỢ CẤP BNN 1 LẦN
SỔ SỔ BHXH.....
SỐ ĐỊNH DANH.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hưởng trợ cấp bệnh nghề nghiệp một lần

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, THÀNH PHỐ .....

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 (1);

Căn cứ Quyết định số ..../QĐ-TCCB ngày ... tháng ... năm ... của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố ..... ;

Căn cứ Biên bản giám định khả năng lao động số: ..... ngày ..... tháng ... năm ..... của Hội đồng giám định y khoa ..... ;

Theo đề nghị tại công văn số .....ngày tháng .... năm ..... của ..... và hồ sơ của ông, bà ..... .,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông/Bà: .....Sinh ngày....tháng.....năm.....
Chức danh, nghề nghiệp, cấp bậc, chức vụ: .....
Cơ quan, đơn vị: .....
Bị bệnh nghề nghiệp ngày: .....
Tổng thời gian đóng BHXH bắt buộc đến tháng.....năm.....là ....năm.....tháng
Mức tiền lương hoặc thu nhập làm căn cứ tính trợ cấp BNN:. ..... đồng
Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động: ..... %
Được hưởng trợ cấp bệnh nghề nghiệp một lần.

Điều 2. Mức hưởng trợ cấp như sau:
a. Mức trợ cấp tính theo tỷ lệ suy giảm KNLĐ: .... đồng
b. Mức trợ cấp tính theo thời gian đóng BHXH: .... đồng
Tổng số tiền trợ cấp 1 lần (a+b): .....đồng
(Số tiền bằng chữ: ....)
Nơi nhận trợ cấp: .....

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc BHXH (2) ..... và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ông/Bà.....;
- Đơn vị SDLĐ;
- BHXH(2).....;
- Lưu hồ sơ.

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

Ghi chú: - (1) Đối với trường hợp hưởng từ ngày 01/7/2016 trở đi thì thay bằng Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13.
- (2) Ghi theo tên đơn vị hành chính cấp huyện.

Mẫu số 03E-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/TP.....

Số: ..... /QĐ-BHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

TRỢ CẤP TNLĐ HÀNG THÁNG TÁI PHÁT
SỔ SỔ BHXH.....
SỐ ĐỊNH DANH.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh mức hưởng trợ cấp tai nạn lao động hàng tháng do vết thương tái phát

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ.....

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 (1);

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-TCCB ngày ... tháng ... năm ... của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố ... ;

Căn cứ hồ sơ hưởng trợ cấp TNLĐ của ông/bà .....

Căn cứ Biên bản giám định khả năng lao động số: ..... ngày ..... tháng ... năm ..... của Hội đồng giám định y khoa .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông/Bà: .....Sinh ngày....tháng....năm.....
Chức danh, nghề nghiệp, cấp bậc, chức vụ: .....
Cơ quan, đơn vị: .....
Bị tai nạn lao động ngày .... tháng ..... năm ..... với mức suy giảm khả năng lao động là: ..... %
Nay thương tật tái phát, giám định lại mức suy giảm KNLĐ là ... %
Được điều chỉnh mức hưởng trợ cấp TNLĐ hàng tháng từ (2) tháng... năm .....

Điều 2. Mức trợ cấp được hưởng sau khi điều chỉnh:
a. Mức trợ cấp tính theo tỷ lệ suy giảm KNLĐ: .....đồng
b. Mức trợ cấp tính theo thời gian đóng BHXH: ..... đồng
Tổng số tiền trợ cấp hàng tháng (a+b): ..... đồng
(Số tiền bằng chữ: .....)
c.Trợ cấp phục vụ (nếu có): ..... đồng
Nơi nhận trợ cấp: .....

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc BHXH (3) ..... và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ông/Bà.....;
- BHXH (3).....;
- Lưu hồ sơ.

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Ghi chú:

- (1) Đối với trường hợp hưởng từ ngày 01/7/2016 trở đi thì thay bằng Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13.
- (2) Nếu đã hưởng trợ cấp TNLĐ 1 lần, nay chuyển sang hưởng trợ cấp hàng tháng thì cụm từ "Được điều chỉnh mức hưởng" thay bằng cụm từ "Được hưởng";
- (3) Ghi theo tên đơn vị hành chính cấp huyện.

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 03G-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/TP.....

Số: ..... /QĐ-BHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., *ngày . . . tháng . . . năm . . .*

TRỢ CẤP TNLĐ MỘT LẦN TÁI PHÁT
SỔ SỔ BHXH.....
SỐ ĐỊNH DANH.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh mức hưởng trợ cấp tai nạn lao động một lần do vết thương tái phát

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ .....

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 (1);

Căn cứ Quyết định số . . . . ./QĐ-TCCB ngày . . . tháng . . . năm . . . của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố . . . . . ;

Căn cứ hồ sơ hưởng trợ cấp TNLĐ của ông/bà .....

Căn cứ Biên bản giám định khả năng lao động số: . . . . . ngày . . . . . tháng . . . năm . . . . . của Hội đồng giám định y khoa . . . . . ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông/Bà: .....Sinh ngày....tháng....năm.....
Chức danh, nghề nghiệp, cấp bậc, chức vụ: . . . . . .
Cơ quan, đơn vị: . . . . . .
Bị tai nạn lao động ngày . . . . tháng . . . . . năm . . . . . với mức suy giảm khả năng lao động là ..... %
Nay thương tật tái phát, giám định lại mức suy giảm KNLĐ là: ..... %
Được điều chỉnh mức hưởng trợ cấp TNLĐ một lần.

Điều 2. Mức chênh lệch trợ cấp được hưởng sau khi điều chỉnh:
(Mức trợ cấp tính theo tỷ lệ suy giảm KNLĐ mới - Mức trợ cấp tính theo tỷ lệ suy giảm KNLĐ cũ) = ... đồng
(Số tiền bằng chữ: . . . . .)
Nơi nhận trợ cấp: . . . . . .

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc BHXH (2) . . . . . và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ông/Bà.....;
- (3).....;
- Lưu hồ sơ.

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

Ghi chú:
- (1) Đối với trường hợp hưởng từ ngày 01/7/2016 trở đi thì thay bằng Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13.
- (2) Ghi theo tên đơn vị hành chính cấp huyện;
- (3) Nếu BHXH huyện chi trả thì ghi tên BHXH huyện, nếu BHXH tỉnh chi trả thì ghi Phòng Kế hoạch - Tài chính.

www.LuatVietnam.vn

Mẫu số 03H-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/TP.....

Số: ..... /QĐ-BHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

. . . , ngày . . . tháng . . . năm . . . .

TRỢ CẤP BNN HÀNG THÁNG TÁI PHÁT
SỔ SỔ BHXH.....
SỐ ĐỊNH DANH.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh mức hưởng trợ cấp bệnh nghề nghiệp hàng tháng do bệnh tật tái phát

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ .....

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 (1);

Căn cứ Quyết định số . . . . ./QĐ-TCCB ngày . . . tháng . . . năm . . . của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố . . . . . ;

Căn cứ hồ sơ hưởng trợ cấp bệnh nghề nghiệp của ông/bà .....

Căn cứ Biên bản giám định khả năng lao động số: . . . . . ngày . . . . . tháng . . . năm . . . . . của Hội đồng giám định y khoa . . . . . .,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông/Bà: .....Sinh ngày.....tháng.....năm.....
Chức danh, nghề nghiệp, cấp bậc, chức vụ: . . . . . .
Cơ quan, đơn vị: . . . . . .
Bị bệnh nghề nghiệp ngày . . . . tháng . . . . . năm . . . . . với mức suy giảm khả năng lao động là: ..... %
Nay bệnh tật tái phát, giám định lại mức suy giảm KNLĐ là: ..... %
Được điều chỉnh mức hưởng trợ cấp BNN hàng tháng từ (2) tháng..... năm .....

Điều 2. Mức trợ cấp được hưởng sau khi điều chỉnh:
a. Mức trợ cấp tính theo tỷ lệ suy giảm KNLĐ: . . . .đồng
b. Mức trợ cấp tính theo thời gian đóng BHXH: . . . . . đồng
Tổng số tiền trợ cấp hàng tháng (a+b): . . . . . đồng
(Số tiền bằng chữ: . . . . . .)
c. Trợ cấp phục vụ (nếu có): . . . . . đồng
Nơi nhận trợ cấp: . . . . . .

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc BHXH (3) . . . . . và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ông/Bà.....;
- BHXH(3).....;
- Lưu hồ sơ (2 bản).

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

Ghi chú: - (1) Đối với trường hợp hưởng từ ngày 01/7/2016 trở đi thì thay bằng Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13.

- (2) Nếu đã hưởng trợ cấp BNN 1 lần, nay chuyển sang hưởng trợ cấp hàng tháng thì cụm từ "Được điều chỉnh mức hưởng" thay bằng cụm từ "Được hưởng";

- (3) Ghi theo tên đơn vị hành chính cấp huyện.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 03K-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/TP.....

Số: ..... /QĐ-BHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

. . . . . , *ngày . . . tháng . . . năm . . . .*

TRỢ CẤP BNN MỘT LẦN TÁI PHÁT
SỔ SỔ BHXH.....
SỐ ĐỊNH DANH.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh mức hưởng trợ cấp bệnh nghề nghiệp một lần do bệnh tật tái phát

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ .....

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 (1);

Căn cứ Quyết định số . . . . ./QĐ-TCCB ngày . . . tháng . . . năm . . . của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố . . . . . ;

Căn cứ hồ sơ hưởng trợ cấp bệnh nghề nghiệp của ông/bà .....

Căn cứ Biên bản giám định khả năng lao động số: . . . . ngày . . . . tháng . . . năm . . . . . của Hội đồng giám định y khoa . . . . . ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông/Bà: ..... Sinh ngày.....tháng .....năm.....
Chức danh, nghề nghiệp, cấp bậc, chức vụ: . . . . . .
Cơ quan, đơn vị: . . . . . .
Bị bệnh nghề nghiệp ngày . . . . tháng . . . . . năm . . . . . với mức suy giảm khả năng lao động là: ..... %
Nay bệnh tật tái phát, giám định lại mức suy giảm KNLĐ là: ..... %
Được điều chỉnh mức hưởng trợ cấp BNN một lần

Điều 2. Mức chênh lệch trợ cấp được hưởng sau khi điều chỉnh:
(Mức trợ cấp tính theo tỷ lệ suy giảm KNLĐ mới - Mức trợ cấp tính theo tỷ lệ suy giảm KNLĐ cũ) = ... đồng
(Số tiền bằng chữ: . . . . .)
Nơi nhận trợ cấp: . . . . . .

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc BHXH (2) . . . . . và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ông/Bà.....;
- (3).....;
- Lưu hồ sơ.

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

Ghi chú: - (1) Đối với trường hợp hưởng từ ngày 01/7/2016 trở đi thì thay bằng Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13.

- (2) Ghi theo tên đơn vị hành chính cấp huyện.

- (3) Nếu BHXH huyện chi trả thì ghi tên BHXH huyện, nếu BHXH tỉnh chi trả thì ghi Phòng Kế hoạch - Tài chính.

www.LuatVietnam.vn

Mẫu số 03M-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/TP.....

Số: ..... /QĐ-BHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

. . . . . , ngày . . . tháng . . . năm . . .

TRỢ CẤP TNLĐ/BNN HÀNG THÁNG
SỔ SỔ BHXH.....
SỐ ĐỊNH DANH.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh mức hưởng trợ cấp tai nạn lao động/bệnh nghề nghiệp (1) hàng tháng do giám định tổng hợp mức suy giảm khả năng lao động

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ .....

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 (2);

Căn cứ Quyết định số . . . . ./QĐ-TCCB ngày . . . tháng . . . năm . . . của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố . . . . . ;

Căn cứ hồ sơ hưởng trợ cấp TNLĐ/BNN của ông/bà .....

Căn cứ Biên bản giám định tổng hợp khả năng lao động số: . . . . . ngày . . . . tháng . . . năm . . . . . của Hội đồng giám định y khoa . . . .,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông/Bà: .....

Sinh ngày . . . . . tháng . . . . năm .. . . . . Số sổ BHXH -.....

Chức danh, nghề nghiệp, cấp bậc, chức vụ: . . . . . .

Cơ quan, đơn vị: . . . . . .

Đã bị tai nạn lao động/bệnh nghề nghiệp (1) và ngày .... tháng .... năm ....., tiếp tục bị tai nạn lao động/bệnh nghề nghiệp (1), kết quả giám định tổng hợp mức suy giảm khả năng lao động là: ..... %

Tổng thời gian đóng BHXH bắt buộc đến tháng . . ..năm . .... là . . năm . . ..tháng

Mức tiền lương hoặc thu nhập tháng trước khi bị tai nạn lao động/bệnh nghề nghiệp (2) lần sau cùng là:..... . . . . đồng

Được điều chỉnh mức trợ cấp (3) ..... từ tháng . . .. năm . . ...

Điều 2. Mức hưởng trợ cấp như sau:

a. Mức trợ cấp tính theo tỷ lệ suy giảm KNLĐ: . . . . đồng

b. Mức trợ cấp tính theo thời gian đóng BHXH: . . . . . .đồng

Tổng số tiền trợ cấp hàng tháng (a+b): . . . . . đồng

(Số tiền bằng chữ: . . . .)

c.Trợ cấp phục vụ (nếu có): . . . . . đồng

Nơi nhận trợ cấp: . . . . . .

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc BHXH (4) . . . . . và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ông/Bà.....;
- Đơn vị SDLĐ;
- BHXH(4).....;
- Lưu hồ sơ (2 bản).

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

Ghi chú: - (1) Nếu là tai nạn lao động thì không thể hiện bệnh nghề nghiệp và ngược lại;

- (2) Đối với trường hợp hưởng từ ngày 01/7/2016 trở đi thì thay bằng Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13;

- (3) Ghi theo tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp bị lần sau cùng;

- (4) Ghi theo tên đơn vị hành chính cấp huyện.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 03N-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/TP.....

Số: ..... /QĐ-BHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

. . . . . , *ngày . . . tháng . . . năm . . . .*

TRỢ CẤP TNLĐ/BNN 1 LẦN
SỔ SỔ BHXH.....
SỐ ĐỊNH DANH.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh mức hưởng hưởng trợ cấp tai nạn lao động/bệnh nghề nghiệp (1) một lần do giám định tổng hợp mức suy giảm khả năng lao động

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ .....

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 (2);

Căn cứ Quyết định số . . . . ./QĐ-TCCB ngày . . . tháng . . . năm . . . của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố . . . . . ;

Căn cứ hồ sơ hưởng trợ cấp TNLĐ/BNN của ông/bà .....

Căn cứ Biên bản giám định tổng hợp khả năng lao động số: . . . . . ngày . . . . tháng . . . năm . . . . . của Hội đồng giám định y khoa . . . .,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông/Bà: .....Sinh ngày.....tháng.....năm.....
Chức danh, nghề nghiệp, cấp bậc, chức vụ: . . . . . .
Cơ quan, đơn vị: . . . . . .
Đã bị tai nạn lao động/bệnh nghề nghiệp (1) và ngày .... tháng ..... năm ....., tiếp tục bị tai nạn lao động/bệnh nghề nghiệp (1), kết quả giám định tổng hợp mức suy giảm khả năng lao động là ..... %
Tổng thời gian đóng BHXH bắt buộc đến tháng.....năm .....là .....năm ..... tháng
Mức tiền lương hoặc thu nhập tháng trước khi bị tai nạn lao động/bệnh nghề nghiệp (2) lần sau cùng là .... đồng
Được điều chỉnh mức trợ cấp (3) ..... một lần

Điều 2. Mức điều chỉnh mức trợ cấp như sau:
a. Mức trợ cấp tính theo tỷ lệ suy giảm KNLĐ: . . . .đồng
b. Mức trợ cấp tính theo thời gian đóng BHXH: . . . . . đồng
Tổng số tiền trợ cấp một lần (a+b): . . . . . .đồng
(Số tiền bằng chữ: . . . . . .)
Nơi nhận trợ cấp: . . . . . .

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc BHXH (4) . . . . . .và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ông/Bà.....;
- Đơn vị SDLĐ;
- BHXH(5).....;
- Lưu hồ sơ.

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Ghi chú: - (1) Nếu là tai nạn lao động thì không thể hiện bệnh nghề nghiệp và ngược lại;

- (2) Đối với trường hợp hưởng từ ngày 01/7/2016 trở đi thì thay bằng Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13;

- (3) Ghi theo tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp bị lần sau cùng;

- (4) Ghi theo tên đơn vị hành chính cấp huyện;

- (5) Nếu BHXH huyện chi trả thì ghi tên BHXH huyện, nếu BHXH tỉnh chi trả thì ghi Phòng Kế hoạch - Tài chính.

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 03P-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/TP.....

Số: ..... /QĐ-BHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

. . . . . , ngày . . . tháng . . . năm . . . .

TRỢ CẤP PTTG-DCCH
SỔ SỔ BHXH.....
SỐ ĐỊNH DANH.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp tiền mua phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ .....

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 (1);

Căn cứ Quyết định số . . . . ./QĐ-TCCB ngày . . . tháng . . . năm . . . của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố . . . . . ;

Căn cứ hồ sơ hưởng trợ cấp TNLĐ/BNN của ông/bà ..... ;

Theo chỉ định tại giấy chỉ định số..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của cơ sở chỉnh hình và phục hồi chức năng (hoặc bệnh viện) ....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông/Bà: .....Sinh ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cư trú: .....
Bị TNLĐ/BNN ngày ..... tháng ..... năm .....
Hưởng trợ cấp TNLĐ/BNN từ ngày ..... tháng .....năm .....
Được cấp tiền mua phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình
Thời điểm cấp: Ngày..... tháng .... năm.....

Điều 2. Mức trợ cấp như sau:
1. Đối với phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình:
+ ..... niên hạn(2) ..... năm; số lượng .....
Số tiền: ..... đồng x số lượng = ...đồng
2. Đối với vật phẩm phụ hàng năm (nếu có):
+ ..... đồng
+ ..... đồng
.....
3. Đối với bảo trì phương tiện hàng năm (nếu có): .....đồng
4. Đối với tiền tàu xe (nếu có):
Tổng số tiền: ..... đồng
(Số tiền bằng chữ .....)
Nơi nhận trợ cấp: .....

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc BHXH (3) . . . . .và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ông/Bà.....;
- BHXH(3).....;
- Lưu hồ sơ.

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Ghi chú: - (1) Đối với trường hợp hưởng từ ngày 01/7/2016 trở đi thì thay bằng Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13;

- (2) Ghi niên hạn theo quy định; trường hợp lắp mắt giả thì không thể hiện niên hạn;
- (3) Ghi theo tên đơn vị hành chính cấp huyện.

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 04-HSB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số sổ BHXH: .....
Số định danh.....

BẢN QUÁ TRÌNH ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI

Họ và tên: ..... Nam (nữ) .....
Ngày tháng năm sinh: ...../...../.....
Chức danh nghề, cấp bậc, chức vụ (1): .....
Cơ quan, đơn vị (1): .....
Nơi cư trú khi hưởng chế độ:.....
.....

I. QUÁ TRÌNH ĐÓNG BHXH THEO SỔ BHXH

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Cấp bậc, chức vụ, chức danh nghề, công việc; nơi làm việc (tên cơ quan, đơn vị, địa chỉ) đóng BHXH bắt buộc hoặc địa chỉ nơi đóng BHXH tự nguyện	Thời gian đóng BHXH		Mức đóng BHXH								
					Tiền lương hoặc thu nhập tháng (2)	Phụ cấp							
			Tháng	Năm		Chức vụ	TN nghề	TN VK	HS BL	Tái cử	Khu vực	B, C, K	Khác
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
Đóng BHXH một lần (3)													
TỔNG CỘNG													

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

II. CHẾ ĐỘ .....CỦA ÔNG/BÀ..... (4)

Mục II thể hiện thông tin xét duyệt khi giải quyết chế độ nào thì hiển thị lên mục này chế độ đó, cụ thể như sau:

II. CHẾ ĐỘ NẠN LAO ĐỘNG(TNLĐ)/BỆNH NGHỀ NGHIỆP(BNN) HÀNG THÁNG CỦA ÔNG/BÀ .....

1. Thời gian đóng BHXH tính đến ngày..... tháng ..... năm ..... là ..... năm ..... tháng, trong đó thời gian đóng BHXH được tính hưởng chế độ TNLĐ/BNN (5) là .... năm ..... tháng

2. Mức tiền lương làm căn cứ tính trợ cấp:. ..... đồng

3. Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động . . . . . %

4. Mức trợ cấp

a. Mức trợ cấp tính theo tỷ lệ suy giảm KNLĐ:

0,3 x Lmin + (m - 31) x 0,02 x Lmin =..... đồng

b. Mức trợ cấp tính theo thời gian đóng BHXH:

0,005 x L + (t - 1) x 0,003 x L =.....đồng

c. Trợ cấp người phục vụ (nếu có):..... đồng

Tổng số tiền trợ cấp hàng tháng (a + b + c): ..... đồng

(Số tiền bằng chữ: . . . . .)

II. CHẾ ĐỘ NẠN LAO ĐỘNG/BỆNH NGHỀ NGHIỆP MỘT LẦN CỦA ÔNG/BÀ .....

1. Thời gian đóng BHXH tính đến ngày..... tháng ..... năm ..... là ..... năm ..... tháng, trong đó thời gian đóng BHXH được tính hưởng chế độ TNLĐ/BNN (5) là .... năm ..... tháng

2. Mức tiền lương làm căn cứ tính trợ cấp:..... . . . . đồng

3. Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động .....%

4. Mức trợ cấp TNLĐ/BNN

a. Mức trợ cấp tính theo tỷ lệ suy giảm KNLĐ:

$5 \times L_{min} + (m - 5) \times 0,5 \times L_{min}$ =.....đồng

b. Mức trợ cấp tính theo thời gian đóng BHXH:

0,5 x L + (t - 1) x 0,3 x L =. . . . . đồng

Tổng số tiền trợ cấp TNLĐ/ BNN một lần (a + b): . . . . . .đồng

(Số tiền bằng chữ: . . . . . .)

II. CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ CỦA ÔNG/BÀ.....

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

1. Thời gian đóng BHXH được tính hưởng lương hưu tính đến ngày..... tháng ..... năm ..... bằng ..... năm ..... tháng, trong đó:.....năm ..... tháng đóng BHXH bắt buộc. Thời gian đóng BHXH bắt buộc có:

- Thời gian công tác ở chiến trường B, C, K: ... năm .... tháng
- Thời gian làm việc được tính thâm niên nghề: ... năm ... tháng
- Thời gian làm nghề hoặc công việc NN, ĐH, NH: ... năm .... tháng
- Thời gian làm nghề hoặc công việc đặc biệt NN, ĐH, NH: ... năm .... tháng
- Thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp KV hệ số 0,7 trở lên: ... năm .... tháng
- Thời gian làm công việc khai thác than trong hầm lò: ... năm .... tháng

2. Tính mức bình quân tiền lương, thu nhập tháng hoặc bình quân tiền lương và thu nhập tháng để tính hưởng chế độ hưu trí (BQTLTN):.....đồng
(diễn giải cách tính.....
.....)

3. Tính tỷ lệ % để tính lương hưu hàng tháng: ..... %
(diễn giải cách tính.....
.....)

4. Mức lương hưu:

a. Lương hưu hàng tháng:
BQTLTN (khoản 2) x tỷ lệ % (khoản 3) = ... đồng
b. Mức bù bằng mức lương cơ sở (nếu có): .....đồng
c. Mức điều chỉnh (nếu có): ..... đồng
d. Trợ cấp khác (nếu có): ..... đồng
Tổng mức lương hưu hàng tháng (a + b + c + d): .....đồng
(Số tiền bằng chữ: .....)

5. Trợ cấp một lần

a. Mức trợ cấp một lần khi nghỉ hưu (nếu có):
BQTLTN (khoản 2) x số năm đóng BHXH x 0,5 = ...đồng
b- Mức trợ cấp khu vực một lần (nếu có): ..... đồng
(diễn giải cách tính.....
.....)
Tổng cộng trợ cấp một lần (a + b): .....đồng
(Số tiền bằng chữ: .....)

II. CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ XÃ CỦA ÔNG/BÀ.....

1. Thời gian đóng BHXH được tính hưởng trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã tính đến ngày. . . . tháng. . . năm . . . . bằng. . .năm . . . tháng

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Mức bình quân sinh hoạt phí tháng làm căn cứ tính trợ cấp (theo mức sinh hoạt phí tại thời điểm ngày 01/01/2003) (BQSHP):..... đồng
(diễn giải cách tính.....
.....)

3. Tỷ lệ % tính trợ cấp hàng tháng: ..... %

4. Chế độ được hưởng:

a. Mức trợ cấp hàng tháng:

BQSHP (khoản 2) x tỷ lệ % (khoản 3) = ...đồng

b. Mức trợ cấp hàng tháng tại thời điểm hưởng:

Mức trợ cấp hàng tháng (điểm a) x các mức điều chỉnh = ... đồng

(Số tiền bằng chữ: .....)

II. CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI MỘT LẦN CỦA ÔNG/BÀ.....
.....

1. Thời gian đóng BHXH được tính hưởng BHXH một lần tính đến ngày. . . tháng. . . năm . . . . bằng.... .năm .... . tháng, trong đó có.....năm ..... tháng đóng BHXH bắt buộc, chia ra:

1.1. Thời gian đóng BHXH trước năm 2014: ..... năm ..... tháng

1.2. Thời gian đóng BHXH từ năm 2014 trở đi: .....năm ..... tháng

2. Tính mức bình quân tiền lương, thu nhập tháng hoặc bình quân tiền lương và thu nhập tháng để tính hưởng BHXH một lần (BQTLTN):..... đồng
(diễn giải cách tính.....
.....)

3. Mức hưởng:

a. Mức hưởng BHXH một lần:

a1. Mức hưởng đối với thời gian đóng BHXH trước năm 2014:

BQTLTN (khoản 2) x số năm (điểm 1.1) x 1,5 = ...đồng

a2. Mức hưởng đối với thời gian đóng BHXH từ năm 2014 trở đi:

BQTLTN (khoản 2) x số năm (điểm 1.2) x 2 = ...đồng

(diễn giải cách tính a1 và a2.....
.....)

b. Mức trợ cấp khu vực một lần (nếu có): ..... đồng
(diễn giải cách tính.....
.....)

Tổng cộng (a1 + a2 + b): .....đồng

(Số tiền bằng chữ: . . . . . .)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

II. CHẾ ĐỘ TUẤT HÀNG THÁNG CỦA THÂN NHÂN ÔNG/BÀ.....
.....

1. Thời gian đóng BHXH được tính hưởng chế độ tuất hàng tháng tính đến ngày . . . tháng. .. . năm . . . . bằng. ... năm .....tháng, trong đó có ..... năm ..... tháng đóng BHXH bắt buộc

2. Mức hưởng:

a. Những người có tên dưới đây được hưởng trợ cấp tuất hàng tháng theo mức quy định:

1/. . . .. Sinh ngày . . . tháng . . năm . . . là . . . . . .

2/. . . . . .Sinh ngày . . . tháng . . năm . . . là . . . . . .

3/. . . . . Sinh ngày . . . tháng . . năm . . . là . . . . . .

4/. . . . . Sinh ngày . . . tháng . . năm . . là . . . . . .

b. Trợ cấp mai táng: . . . . . .đồng x . . . . . tháng = ...đồng

c. Trợ cấp chết do TNLĐ, BNN (nếu có): .....đồng x ....tháng = ...đồng

d. Trợ cấp khu vực một lần (nếu có): ..... đồng

(diễn giải cách tính.....

.....)

II. CHẾ ĐỘ TUẤT MỘT LẦN CỦA THÂN NHÂN ÔNG/BÀ .....
.....

1. Thời gian đóng BHXH được tính hưởng chế độ tuất một lần tính đến ngày. . . tháng. . . năm . . . . bằng. . . .năm ... tháng, trong đó có.....năm ..... tháng đóng BHXH bắt buộc, chia ra:

1.1. Thời gian đóng BHXH trước năm 2014: ..... năm ..... tháng

1.2. Thời gian đóng BHXH từ năm 2014 trở đi: .....năm ..... tháng

2. Tính mức bình quân tiền lương, thu nhập tháng hoặc bình quân tiền lương và thu nhập tháng để tính trợ cấp tuất một lần (BQTLTN):.....đồng

(diễn giải cách tính.....

.....)

3. Mức hưởng:

a. Trợ cấp tuất một lần:

a1. Mức hưởng đối với thời gian đóng BHXH trước năm 2014:

BQTLTN (khoản 2) x số năm (điểm 1.1) x 1,5 = ...đồng

a2. Mức hưởng đối với thời gian đóng BHXH từ năm 2014 trở đi:

BQTLTN (khoản 2) x số năm (điểm 1.2) x 2 = ...đồng

(diễn giải cách tính a1 và a2.....

.....)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 05-HSB

CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ: .....

Số: /
V/v giải quyết trợ cấp TNLĐ (BNN) đối với ông/bà .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., *ngày .... tháng .... năm .....*

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội ....

1- Tên, địa chỉ cơ quan, đơn vị quản lý người bị tai nạn lao động/bệnh nghề nghiệp (TNLĐ/BNN):

.....

Số điện thoại (nếu có): .....

2- Thông tin về người bị TNLĐ/BNN:

- Họ tên ..... Số sổ BHXH: .....

Số CMND ..... do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

- Nghề nghiệp: .....Đơn vị (hoặc nơi làm việc .....
- Nhiệm vụ được phân công khi bị TNLĐ/BNN: .....
- Địa chỉ nơi cư trú khi bị TNLĐ/BNN (1): .....

.....

- Bị TNLĐ/BNN lần thứ ..... (2)

3- Tóm tắt quá trình bị TNLĐ/BNN của người lao động (địa điểm, thời gian, nguyên nhân xảy ra TNLĐ/BNN, quá trình điều trị thương tật/bệnh tật, giám định khả năng lao động ...): .....

.....

.....

Nay đơn vị đã lập đầy đủ hồ sơ theo quy định, đề nghị cơ quan Bảo hiểm xã hội xem xét, giải quyết chế độ TNLĐ/BNN đối với ông/bà .....

(3) ..... ./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐƠN VỊ
(ký, đóng dấu)

Nơi nhận:
- .....
- .....

Ghi chú: - (1) Ghi đầy đủ: Số nhà, ngõ (ngách, hẻm), đường phố, tổ, (thôn, xóm, ấp), xã (phường, thị trấn), huyện (thị xã, thành phố), tỉnh, thành phố;

- (2) Nếu bị TNLĐ/BNN lần đầu thì ghi lần thứ nhất, các lần sau ghi theo thứ tự số lần bị TNLĐ/BNN;

- (3) Trường hợp có nguyện vọng nhận tiền trợ cấp qua tài khoản cá nhân thì bổ sung nội dung: "Ông/bà .... có nguyện vọng nhận tiền trợ cấp thông qua tài khoản cá nhân sau: Chủ tài khoản ...., số tài khoản ....., mở tại Ngân hàng ....., chi nhánh .....";

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Tổng số tiền trợ cấp (a1 + a2): .....đồng

(Số tiền bằng chữ: .....)

b. Trợ cấp mai táng: . . . . . đồng x . . . . . tháng = ... đồng

c. Trợ cấp chết do TNLĐ, BNN (nếu có): .....đồng x . . . .tháng = ...đồng

d. Mức trợ cấp khu vực một lần (nếu có): ..... đồng

(diễn giải cách tính.....

.....)

Tổng số tiền trợ cấp (a1 + a2 + b + c + d):..... đồng

(Số tiền bằng chữ: .....)

....., ngày .....tháng ....năm.....

CÁN BỘ XÉT DUYỆT
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG CHẾ ĐỘ BHXH (6)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Trường hợp sử dụng từ 2 tờ rời trở lên thì phải đánh số trang, hiện thị số sổ BHXH phía trên góc phải từ tờ thứ 2 trở đi và đóng dấu giáp lai.
- (1) Trường hợp thuộc đối tượng tham gia BHXH tự nguyện thì không hiển thị các dòng này.
- (2) Đối với người có thời gian làm cán bộ xã là mức sinh hoạt phí hàng tháng đóng BHXH.
- (3) Ghi thời gian đóng BHXH một lần: thời gian đóng BHXH bắt buộc môt lần cho thời gian còn thiếu, đóng BHXH tự nguyện một lần cho những năm còn thiếu, đóng BHXH một lần cho những năm về sau (nếu có).
- (4) Xét duyệt chế độ nào thì chỉ hiển thị nội dung xét duyệt của chế độ đó (đối với chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thì ghi rõ loại chế độ là tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp).
- (5)Thời gian đóng BHXH để tính hưởng chế độ TNLĐ/BNN không bao gồm: Thời gian giữ chức danh cán bộ xã và đóng BHXH theo Nghị định số 09/NĐ-CP; thời gian đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (trừ trường hợp người lao động đi làm việc ở nước ngoài với doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu hoặc tổ chức, cá nhân đầu tư ra nước ngoài có đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài); thời gian người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; thời gian đóng BHXH theo chế độ phu nhân, phu quân; thời gian đóng BHXH bắt buộc cho thời gian còn thiếu; thời gian đóng BHXH tự nguyện.
- (6) Nếu là BHXH huyện giải quyết thì ghi Phụ trách chế độ BHXH

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 06A-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI .....
BẢO HIỂM XÃ HỘI .....

Số: ...../QĐ-BHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng .... năm .....

SỐ HỒ SƠ/SỔ SỐ BHXH.....
SỐ ĐỊNH DANH.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh chế độ .....(1)…..

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI .....

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13;

Căn cứ Quyết định số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của ..... về việc thành lập Bảo hiểm xã hội .....;

Căn cứ hồ sơ hưởng chế độ.....(1)..... đối với ông/bà.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh lại chế độ .....(1)..... đối với ông/bà .....;

Hưởng chế độ từ ...../...../.....;

Lý do điều chỉnh: (2)

.....

.....

.....

Nội dung điều chỉnh: (3)

.....

.....

.....

Thời điểm điều chỉnh kể từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Số tiền được truy lĩnh/phải thu hồi (4) gồm:

- ..... đồng;

Cộng: ..... đồng.

(Số tiền bằng chữ: .....)

Điều 2. Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc BHXH.....(5) ..... và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ông/Bà .....;
- BHXH(5) .....;
- Lưu hồ sơ (6).

GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu)

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Hướng dẫn lập mẫu 06A-HSB

- Mẫu số 06A-HSB được dùng để điều chỉnh các yếu tố gốc đối với các chế độ BHXH của người hưởng (trường hợp bổ sung định suất tuất hàng tháng thì sử dụng mẫu số 08C-HSB, nếu điều chỉnh chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp sau giám định tái phát hoặc tổng hợp thì sử dụng các mẫu từ số 03E-HSB đến 03N-HSB; trường hợp điều chỉnh mức hưởng chế độ tuất thì ghi tên của thân nhân);

- (1) Ghi rõ loại chế độ được điều chỉnh;

- (2) Lý do điều chỉnh: Ghi rõ lý do và căn cứ điều chỉnh như: nếu do tính sai thì ghi tính sai, nếu điều chỉnh mức hưởng thì ghi rõ căn cứ phát sinh việc điều chỉnh mức hưởng như do tính bổ sung thời gian đóng BHXH, thay đổi tiền lương làm căn cứ đóng BHXH; căn cứ vào giấy tờ hoặc văn bản nào…

- (3) Nội dung điều chỉnh: Ghi rõ từng nội dung trước và sau điều chỉnh như thời điểm hưởng, mức hưởng BHXH...; đối với trường hợp điều chỉnh mức hưởng thì phải có thêm nội dung diễn giải cách tính lại mức hưởng với nội dung như phần tính mức hưởng tại Bản Quá trình đóng BHXH và diễn giải mức điều chỉnh qua từng thời kỳ đối với trường hợp được truy lĩnh hoặc phải thu hồi;

- (4) Nếu được truy lĩnh thì không hiển thị "phải thu hồi" và ngược lại;

- (5) Ghi theo tên đơn vị hành chính cấp huyện; nếu BHXH cấp huyện điều chỉnh thì thay cụm từ "Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc BHXH huyện/quận ....." nêu tại Điều 2 bằng "Kế toán trưởng";

- (6) Tùy theo loại chế độ hàng tháng hoặc một lần mà lưu 2 hoặc 1 bản.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 06B-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI .....
BẢO HIỂM XÃ HỘI ..... (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../QĐ-BHXH

....., ngày ..... tháng .... năm .....

SỐ HỒ SƠ/SỔ SỔ BHXH.....
SỐ ĐỊNH DANH.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy quyết định hưởng chế độ bảo hiểm xã hội

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI (1) .....

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13;

Căn cứ Quyết định số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của ....về việc thành lập Bảo hiểm xã hội .....(1) ..... ;

Căn cứ hồ sơ hưởng .....(2)..... của ông/bà ....;

Xét đề nghị của .....(3).....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy Quyết định số ...../QĐ-BHXH ngày .../..../ .... của Giám đốc Bảo hiểm xã hội .....(1)..... về việc hưởng chế độ ....(2)..... đối với:

Ông/Bà .....;

Mức lương hưu, trợ cấp đã hưởng: ..... đồng

Lý do hủy: .....

.....

Điều 2. Thu hồi số tiền đã chi trả (nếu có), gồm:

- .....
- .....

Tổng số: ..... đồng

(Số tiền bằng chữ.....)

Điều 3. Ông/bà Kế toán trưởng (4) và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ông/Bà .....;
- BHXH.....(5) .....;
- Lưu hồ sơ (6).

GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú: - (1) Ghi tên cơ quan BHXH nơi ban hành quyết định huỷ;
- (2) Ghi rõ loại chế độ phải hủy;
- (3) Ghi tên trưởng phòng đề xuất hủy;
- (4) Nếu BHXH tỉnh giải quyết thì thay cụm từ "Kế toán trưởng" bằng "Trưởng phòng Chế độ BHXH, Kế hoạch - Tài chính và Giám đốc BHXH huyện/quận .....";
- (5) Ghi tên BHXH cấp huyện nơi chi trả chế độ;
- (6) Tùy theo loại chế độ hàng tháng hay một lần mà lưu 2 bản hoặc 1 bản..

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 06C-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI .....
BẢO HIỂM XÃ HỘI ..... (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../QĐ-BHXH

....., *ngày ..... tháng .... năm .....*

SỔ HỒ SƠ/SỔ SỔ BHXH .....
SỐ ĐỊNH DANH.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hưởng chế độ bảo hiểm xã hội

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI .....(1) .....

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13;

Căn cứ Quyết định số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....về việc thành lập Bảo hiểm xã hội .....(1)..... ;

Căn cứ hồ sơ hưởng .....(2)..... của ông/bà ....;

Xét đề nghị của .....(3).....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt hưởng..... đối với: Ông/Bà .....;
Mức lương hưu, trợ cấp đã hưởng: ..... đồng
Lý do chấm dứt: .....
.....

Điều 2. Thu hồi số tiền đã chi trả (nếu có), gồm:
- .....
- .....

Tổng số: ..... đồng
(Số tiền bằng chữ .....)

Điều 3. Ông/bà (4) và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ông/Bà .....;
- BHXH ...(5) .....;
- Lưu hồ sơ (2b).

GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú: - (1) Ghi tên cơ quan BHXH nơi ban hành quyết định chấm dứt hưởng;
- (2) Ghi tên chế độ chấm dứt hưởng;
- (3) Ghi tên trưởng phòng đề xuất chấm dứt hưởng;
- (4) Trưởng phòng Chế độ BHXH, Kế hoạch - Tài chính và Giám đốc BHXH huyện/quận .....;
- (5) Ghi tên BHXH cấp huyện nơi chi trả chế độ.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 07A-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/TP .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../QĐ-BHXH

....., ngày ..... tháng .... năm .....

HƯU TRÍ (1)
SỔ SỔ BHXH.....
SỐ ĐỊNH DANH.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ.....

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13;

Căn cứ Quyết định số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố .....;

Căn cứ hồ sơ giải quyết chế độ hưu trí đối với ông/bà .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông/Bà.....

Sinh ngày.....tháng.....năm .....

Chức danh nghề nghiệp, cấp bậc, chức vụ (2): .....

Cơ quan, đơn vị (2): .....

Tổng số thời gian đóng BHXH: .....năm ..... tháng, trong đó có ..... năm ..... tháng đóng BHXH bắt buộc. Thời gian đóng BHXH bắt buộc có:

- Thời gian công tác ở chiến trường B, C, K: ... năm ..... tháng
- Thời gian làm việc được tính thâm niên nghề: ... năm ..... tháng
- Thời gian làm nghề hoặc công việc NN, ĐH, NH: ... năm ..... tháng
- Thời gian làm nghề hoặc công việc đặc biệt NN, ĐH, NH: ... năm ..... tháng
- Thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp KV hệ số 0,7 trở lên: ... năm ..... tháng
- Thời gian làm công việc khai thác than trong hầm lò: ... năm ..... tháng

Mức bình quân tiền lương, thu nhập tháng hoặc bình quân tiền lương và thu nhập tháng làm căn cứ tính lương hưu: ..... đồng

Tỷ lệ % để tính lương hưu: .....%

Được hưởng chế độ hưu trí từ ngày: ...../...../.....

Điều 2. Mức hưởng chế độ hưu trí như sau:

1. Lương hưu

a. Lương hưu hàng tháng: .....đ x ..... % = ... đồng

b. Mức bù bằng mức lương cơ sở (nếu có):..... đồng

c. Mức điều chỉnh (nếu có): ..... đồng

d. Trợ cấp khác (nếu có): ..... đồng

Tổng lương hưu hàng tháng (a + b + c + d): ..... đồng

(Số tiền bằng chữ: .....)

2. Trợ cấp một lần

a. Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu (nếu có): ..... x .....tháng = ... đồng

b. Trợ cấp khu vực một lần (nếu có):..... đồng

Tổng số tiền trợ cấp một lần (a + b):..... đồng

(Số tiền bằng chữ: ....., đồng)

Nơi nhận lương hưu: .....(3).....

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc Bảo hiểm xã hội (4)..... ..... và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Ông/Bà .....;
- BHXH (4).....;
- Lưu hồ sơ (2 bản).

Ghi chú:

- (1) Đối với trường hợp hưởng chế độ theo các chính sách mới thì ghi theo hướng dẫn của BHXH Việt Nam;
- (2) Nếu thuộc đối tượng thực hiện BHXH tự nguyện thì không hiển thị các dòng này;
- (3) Trường hợp nhận tiền lương hưu qua tài khoản cá nhân thì ghi tên Chủ tài khoản, số tài khoản, Ngân hàng, chi nhánh.
- (4) Ghi theo tên đơn vị hành chính cấp huyện.

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 07B-HS

BẢO HIỂM XÃ HỘI .....
BẢO HIỂM XÃ HỘI .....

Số: ...../QĐ-BHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng .... năm .....

BHXH 1 LẦN
SỔ SỐ BHXH.....
SỐ ĐỊNH DANH.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hưởng bảo hiểm xã hội một lần

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI .....

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 93/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của ..... về việc thành lập Bảo hiểm xã hội .....;

Căn cứ hồ sơ giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần của ông/bà ....cư trú tại.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông/Bà .....
Sinh ngày ..... tháng ..... năm.....
Chức danh nghề nghiệp, cấp bậc, chức vụ(1): .....
Cơ quan, đơn vị (1): .....
Tổng số thời gian đóng BHXH: ..... năm ..... tháng, trong đó có ..... năm ..... tháng đóng BHXH bắt buộc.
Mức bình quân tiền lương, thu nhập tháng hoặc bình quân tiền lương và thu nhập tháng để tính BHXH một lần: ..... đồng
Được hưởng BHXH một lần như sau:
a. Mức hưởng BHXH một lần (a1+ a2): ..... đồng, trong đó:
a1. Mức hưởng đối với thời gian đóng BHXH trước năm 2014:
Mức lương bình quân x số năm x 1,5 = ... đồng
a2. Mức hưởng đối với thời gian đóng BHXH từ năm 2014 trở đi
Mức lương bình quân x số năm x 2 = ... đồng
b. Trợ cấp khu vực một lần (nếu có): ..... đồng
Tổng số tiền trợ cấp (a1 + a2 + b):..... đồng
(Số tiền bằng chữ: .....)
Nơi nhận trợ cấp (2):.....

Điều 2. Ông/Bà Kế toán trưởng (3) và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Ông/Bà .....;
- (4).....;
- Lưu hồ sơ.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Ghi chú:

- (1) Nếu thuộc đối tượng thực hiện BHXH tự nguyện thì không hiển thị các dòng này.
- (2) Nếu nhận tiền trợ cấp qua tài khoản cá nhân thì ghi tên Chủ tài khoản, số tài khoản, Ngân hàng, chi nhánh.
- (3) Nếu BHXH tỉnh giải quyết thì thay cụm từ "Kế toán trưởng" bằng "Trưởng phòng Chế độ BHXH, Kế hoạch - Tài chính và Giám đốc BHXH huyện/quận .....".
- (4) Nếu BHXH huyện chi trả thì ghi tên BHXH huyện; nếu BHXH tỉnh chi trả thì ghi Phòng Kế hoạch - Tài chính.

Trường hợp thời gian đóng BHXH dưới 01 năm thì không hiển thị tiết a1 và a2 mà hiển thị mức hưởng tại điểm a Điều 1 theo quy định

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 07C-H

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI .....
Số: ...../QĐ/BHXH-CĐCS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng .... năm .....

TRỢ CẤP XÃ 09
SỔ SỔ BHXH.....
SỐ ĐỊNH DANH.....

QUYẾT ĐỊNH

Về hưởng trợ cấp hàng tháng của cán bộ xã, phường, thị trấn

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ.....

Căn cứ Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/1/1998 của Chính Phủ và Thông tư liên tịch số 99/1998/TT-LT-TCCP-BTC-BLĐTBXH ngày 19/5/1998 của Liên tịch: Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về trợ cấp đối với cán bộ xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc;

Căn cứ Quyết định số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội tỉnh.....;

Căn cứ hồ sơ giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng đối với ông/bà .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông/Bà .....

Sinh ngày ..... tháng .....năm.....
Cấp bậc, chức vụ khi nghỉ việc.....
Nơi làm việc trước khi nghỉ: .....
Tổng thời gian làm việc được tính để hưởng BHXH: .....năm ..... tháng
Mức sinh hoạt phí bình quân để tính trợ cấp: .....đồng
Được hưởng trợ cấp hàng tháng từ ngày: ...../...../.....

Điều 2. Mức hưởng trợ cấp hàng tháng: ..... đồng
(Số tiền bằng chữ: .....)
Nơi nhận trợ cấp:.....

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc Bảo hiểm xã hội(1)..... và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ông/Bà ... .;
- BHXH (1).....;
- Lưu hồ sơ.

GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú: (1) Ghi tên theo đơn vị hành chính cấp huyện;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 07D-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/TP .....
Số: ...../QĐ-BHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm .....

SỔ HỒ SƠ/SỔ SỔ BHXH .....
SỐ ĐỊNH DANH.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hưởng trợ cấp một lần

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, THÀNH PHỐ .....

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-TCCB ngày ... tháng .... năm ... của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố .....;

Căn cứ hồ sơ giải quyết trợ cấp một lần của ông/bà .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông/Bà .....
Sinh ngày ..... tháng ..... năm .....
Hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng.....(1)..... từ ngày ..... tháng ..... năm.....,
Thôi hưởng .....(1)..... từ ngày ...../...../..... để hưởng trợ cấp một lần do ra nước ngoài để định cư.

Điều 2. Mức hưởng trợ cấp một lần:

1. Đối với người đang hưởng lương hưu:

1.1. Thời gian đóng BHXH trước năm 2014 = số năm x 1,5

1.2. Thời gian đóng BHXH từ năm 2014 trở đi = số năm x 2

1.3. Thời gian đã hưởng = số tháng đã hưởng x 0,5.

1.4. Mức trợ cấp (2) = (1.1 + 1.2 - 1.3) x mức lương hưu hiện hưởng

(Số tiền bằng chữ:.....)

2. Đối với người đang hưởng trợ cấp BHXH hằng tháng

Mức trợ cấp = mức trợ cấp hiện hưởng x 3 tháng

(Số tiền bằng chữ:.....)

Nơi nhận trợ cấp: .....(3).....

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng chế độ BHXH, Giám đốc BHXH.....(4) ..... và ông/bà có tên nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ông/Bà .....;
- BHXH .....(4) .....;
- Lưu hồ sơ.

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Ghi chú:

- (1) là một trong những trường hợp: lương hưu, trợ cấp tuất hàng tháng, tai nạn lao động hàng tháng, bệnh nghề nghiệp hàng tháng, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg, Quyết định số 613/QĐ-TTg, trợ cấp hàng tháng của cán bộ xã;
- (2) Trường hợp kết quả thấp hơn 03 tháng lương hưu đang hưởng thì trợ cấp bằng 03 tháng lương hưu đang hưởng;
- (3) Nếu nhận trợ cấp một lần qua tài khoản cá nhân thì ghi tên Chủ tài khoản, số tài khoản, Ngân hàng, chi nhánh;
- (4) Ghi theo đơn vị hành chính cấp huyện.

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 08A-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/TP . . .
Số: ..... /QĐ-BHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
. . . . . , *ngày . . . tháng . . . năm . . . .*

TRỢ CẤP MAI TÁNG
SỔ SỔ BHXH.....
SỐ ĐỊNH DANH.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hưởng trợ cấp mai táng

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ . . . . . .

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13;

Căn cứ Quyết định số . . . . . ngày . . . tháng . . . năm . . . của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố .....;

Căn cứ hồ sơ giải quyết chế độ tử tuất đối với thân nhân của ông/bà .... chết ngày .... tháng ... năm .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giải quyết trợ cấp mai táng đối với thân nhân ông/bà .....
- Mức trợ cấp mai táng: .....đồng
- Trợ cấp chết do TNLĐ, BNN (nếu có): ..... đồng
- Trợ cấp khu vực một lần(nếu có): ..... đồng

Tổng số tiền trợ cấp: ..... đồng
(Số tiền bằng chữ .....đồng)
- Người đứng tên nhận trợ cấp: ....., là (1)..... của ông/bà có tên trên.
- Nơi nhận trợ cấp: .....

Điều 2. Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc BHXH....(2)..... ..... và người đứng tên nhận trợ cấp nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- (3).....;
- BHXH .....(2).....;
- Lưu hồ sơ (2 bản).

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

Ghi chú: - (1) Ghi theo mối quan hệ với người chết;
- (2) Ghi theo tên đơn vị hành chính cấp huyện;
- (3) Ghi tên người đứng nhận trợ cấp.

(Mẫu này sử dụng đối với trường hợp đang tham gia hoặc bảo lưu thời gian đóng BHXH bị chết nhưng còn thân nhân hưởng trợ cấp tuất hàng tháng)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 08B-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/TP . . .
Số: ..... /QĐ-BHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
. . . . . , *ngày . . . tháng . . . năm . . . .*

TRỢ CẤP MAI TÁNG
SỔ HỒ SƠ/SỔ SỐ BHXH.....
SỐ ĐỊNH DANH.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hưởng trợ cấp mai táng

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ . . . . . .

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13;

Căn cứ Quyết định số ..... ngày . . . tháng . . . năm . . . của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố . . . . .;

Căn cứ hồ sơ giải quyết chế độ tử tuất đối với thân nhân của ông/bà .... chết ngày .... tháng ... năm ....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thôi trả.....(1)..... kể từ tháng ..... năm ..... đối với ông/bà .....

Điều 2. Giải quyết trợ cấp mai táng đối với thân nhân của ông/bà có tên nêu tại Điều 1.

- Mức trợ cấp mai táng: ..... đồng
(Số tiền bằng chữ .....đồng)
- Người đứng tên nhận trợ cấp: ....., là .....(2)..... của ông/bà có tên nêu tại Điều 1.
- Nơi nhận trợ cấp: .....

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc BHXH...(3)..... ..... và người đứng tên nhận trợ cấp nêu tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- (4).....;
- BHXH.....(3).....;
- Lưu hồ sơ (2 bản).

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

Ghi chú: - (1) Ghi rõ lương hưu hoặc loại trợ cấp;
- (2) Ghi theo mối quan hệ với người chết;
- (3) Ghi theo tên đơn vị hành chính cấp huyện;
- (4) Ghi tên người đứng nhận trợ cấp.

(Mẫu này sử dụng đối với trường hợp đang đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng bị chết nhưng còn thân nhân hưởng trợ cấp tuất hàng tháng)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 08C-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/TP . . .

Số: ..... /QĐ-BHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

. . . . . , *ngày . . . tháng . . . năm . . . .*

TRỢ CẤP TUẤT HÀNG THÁNG (1)
SỔ HỒ SƠ/SỔ SỔ BHXH..... A/B.....
SỐ ĐỊNH DANH...(2).....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hưởng trợ cấp tuất hàng tháng

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ . . . . . .

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13;

Căn cứ Quyết định số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố .....;

Căn cứ hồ sơ giải quyết chế độ tử tuất đối với thân nhân của ông/bà .... chết ngày .... tháng ... năm .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giải quyết trợ cấp tuất hàng tháng đối với thân nhân của ông/bà ..... có thời gian đóng BHXH là ..... năm ..... tháng, trong đó có ..... năm ..... tháng đóng BHXH bắt buộc.

- Họ và tên người được hưởng trợ cấp: ..... nam/nữ
- Sinh ngày ..... tháng ..... năm .....;
- Mối quan hệ với người chết: .....
- Mức trợ cấp hàng tháng: ..... x.....đồng = ... đồng
- Thời điểm hưởng trợ cấp kể từ tháng ..... năm .....
- Nơi nhận trợ cấp: .....
- Họ và tên người đứng nhận trợ cấp: .....(3).....; số định danh.....mối quan hệ với người được hưởng trợ cấp ....

Điều 2. Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc BHXH.....(4)..... ..... và thân nhân có tên tại Điều 1 (5) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- (6).....;
- BHXH(4).....;
- Lưu hồ sơ (2 bản).

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

Ghi chú: - (1) Ghi sổ A hoặc B hoặc C hoặc D lần lượt đối với từng thân nhân và ghi sổ A đối với trường hợp chỉ có một thân nhân duy nhất hưởng;

- (2) Ghi số sổ đối với người đang tham gia đóng hoặc bảo lưu thời gian đóng BHXH bị chết; ghi số hồ sơ đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng bị chết;
- (3) Chỉ hiển thị nội dung này trong trường hợp người được hưởng trợ cấp dưới 15 tuổi hoặc bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- (4) Ghi theo tên đơn vị hành chính cấp huyện;
- (5) Trường hợp có người đứng nhận trợ cấp thì thay "thân nhân có tên tại Điều 1" bằng tên của người đứng nhận trợ cấp;
- (6) Ghi tên người hưởng trợ cấp hoặc tên người đứng nhận trợ cấp.

(Mẫu này sử dụng đối với thân nhân hưởng trợ cấp tuất hàng tháng)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 08D-HS

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/TP . . .
Số: ..... /QĐ-BHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
. . . . . , *ngày . . . tháng . . . năm . . .*

TRỢ CẤP TUẤT MỘT LẦN
SỔ SỔ BHXH.....
SỐ ĐỊNH DANH.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hưởng trợ cấp tuất một lần

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ . . . . . .

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13;

Căn cứ Quyết định số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố .....;

Căn cứ hồ sơ giải quyết chế độ tử tuất đối với thân nhân của ông/bà .... chết ngày .... tháng ... năm ....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giải quyết chế độ tử tuất một lần đối với thân nhân của ông/bà ..... có thời gian đóng BHXH là .... năm ..... tháng, trong đó có ... năm ..... tháng đóng BHXH bắt buộc.

Chế độ tử tuất gồm:

1. Trợ cấp tuất một lần (1):

a. Mức hưởng đối với thời gian đã đóng BHXH trước năm 2014:

Mức lương bình quân x số năm x 1,5 = ... đồng

b. Mức hưởng đối với thời gian đã đóng BHXH từ năm 2014 trở đi

Mức lương bình quân x số năm x 2 = ... đồng

Tổng số tiền trợ cấp (a + b):.....đồng

(Số tiền bằng chữ: .....)

2. Trợ cấp mai táng (nếu có): ..... đồng

3. Trợ cấp chết do TNLĐ, BNN (nếu có): ..... đồng

4. Trợ cấp khu vực một lần(nếu có): ..... đồng

Tổng số tiền trợ cấp (1 + 2 + 3 + 4): ..... đồng

(Số tiền bằng chữ: .....)

Nơi nhận trợ cấp: .....

Họ và tên người nhận trợ cấp .....; mối quan hệ với người chết .....

Điều 2. Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc BHXH .....(2)..... ..... và người đứng tên nhận trợ cấp nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- (3).....;
- BHXH ...(2).....;
- Lưu hồ sơ.

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Ghi chú:

- (1) Trường hợp người lao động có thời gian đóng bảo hiểm xã hội chưa đủ một năm thì mức trợ cấp tuất một lần bằng số tiền đó đóng nhưng mức tối đa bằng 02 tháng mức bình quân tiền lương, thu nhập tháng hoặc bình quân tiền lương và thu nhập tháng đóng BHXH; Nếu có thì hiển thị, không có thì không hiển thị.
- (2) Ghi theo tên đơn vị hành chính cấp huyện;
- (3) Ghi tên người đứng nhận trợ cấp.

(Mẫu này sử dụng đối với thân nhân người đang tham gia hoặc bảo lưu thời gian đóng BHXH bị chết)

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 08E-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/TP . . .

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..... /QĐ-BHXH

. . . . . , ngày . . . tháng . . . năm . . .

TRỢ CẤP TUẤT MỘT LẦN
SỔ HỒ SƠ/SỔ SỔ BHXH.....
SỐ ĐỊNH DANH.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hưởng chế độ tử tuất một lần

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ . . . . . .

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13;

Căn cứ Quyết định số ..... ngày . . . tháng . . . năm . . . của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố .....;

Căn cứ hồ sơ giải quyết chế độ tử tuất đối với thân nhân của ông/bà .... chết ngày .... tháng ... năm ....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thôi trả(1)..... kể từ tháng ..... năm ..... đối với ông/bà .....
Tổng số tháng đã hưởng: ..... tháng.
Mức lương hưu/trợ cấp BHXH hàng tháng: ..... đồng

Điều 2. Giải quyết chế độ tử tuất một lần đối với thân nhân của ông/bà có tên nêu tại Điều 1, chế độ gồm:
- Trợ cấp tuất một lần: ..... x ... tháng = ... đồng
- Trợ cấp mai táng: ..... đồng

Tổng số tiền trợ cấp: ..... đồng
(Số tiền bằng chữ: .....)
Nơi nhận trợ cấp: .....
Họ và tên người đứng nhận trợ cấp .....; mối quan hệ với người chết (2) .....

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc BHXH...(3) .... và thân nhân có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ông/Bà...(4).....;
- BHXH...(3).....;
- Lưu hồ sơ.

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

Ghi chú:
- (1) Ghi rõ lương hưu hoặc loại trợ cấp;
- (2) Ghi theo mối quan hệ với người chết;
- (3) Ghi theo tên đơn vị hành chính cấp huyện;
- (4) Ghi tên người đứng nhận trợ cấp.

(Mẫu này sử dụng đối với thân nhân người hưởng hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng bị chết)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 09A-HSB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI CỦA THÂN NHÂN

I. Họ và tên người khai (1): .....; sinh ngày.... /...../.....; Nam/Nữ.....; Quan hệ với người chết:.....
Nơi cư trú:.....
Số CMT/hộ chiếu/thẻ căn cước .....do .....cấp ngày ...../..... /.....; số định danh (nếu có): .....

II. Họ và tên người chết: ....số sổ BHXH/số hồ sơ ..... ; chết ngày ..... /..... /.....
Nơi hưởng lương hưu/trợ cấp BHXH (đối với người đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp BHXH hàng tháng) hoặc đơn vị công tác (đối với người đang làm việc), nơi cư trú (đối với người bảo lưu thời gian đóng BHXH), nơi đóng BHXH (đối với người đang đóng BHXH tự nguyện, tự đóng tiếp BHXH bắt buộc) trước khi chết: .....
.....

III. Danh sách và đề nghị của người khai

1. Danh sách thân nhân của người chết (2):

Số TT	Họ và tên	Mối quan hệ với người chết	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ nơi cư trú *(ghi cụ thể số nhà, phố, tổ, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố)*	- Số định danh (nếu có) hoặc - Số CMT/ hộ chiếu/ thẻ căn cước (nếu có) nếu chưa có số định danh (3)	Mức thu nhập hàng tháng từ nguồn thu nhập (4)	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động (5)	Đủ điều kiện hưởng trợ cấp hàng tháng (6)
			Nam	Nữ					
1									
2									
...									

2. Trường hợp thân nhân hưởng trợ cấp tuất tháng chưa đủ 15 tuổi hoặc bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự thì khai bổ sung:

Số TT	Họ tên người hưởng trợ cấp	Họ, tên người đứng tên nhận trợ cấp (1)	Mối quan hệ của người đứng tên nhận trợ cấp với người hưởng trợ cấp	- Số định danh (nếu có) hoặc - Số CMT/hộ chiếu /thẻ căn cước của người nhận trợ cấp nếu chưa có	Địa chỉ nơi cư trú của người đứng tên nhận trợ cấp *(ghi cụ thể số nhà, phố, tổ, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố)*

www.LuatVietnam.vn

				số định danh (6)	
1					
...					

Sau khi nghiên cứu kỹ quy định của pháp luật BHXH, tôi đề nghị cơ quan BHXH giải quyết: (*người khai nghiên cứu kỹ và đánh dấu X v*
01 trong 03 ô vuông dưới đây)

☐ Trợ cấp tuất hàng tháng đối với các thân nhân đủ điều kiện.

☐ Trợ cấp tuất một lần đối với trường hợp không có thân nhân đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng.

☐ Trợ cấp tuất một lần đối với trường hợp thân nhân đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng nhưng lựa chọn hưởng trợ cấp tu
một lần.

IV. Cam kết của người khai: Trường hợp được hưởng trợ cấp mai táng, trợ cấp chết do TNLĐ, BNN, trợ cấp khu vực một lần ho
trợ cấp tuất một lần, tôi được các thân nhân cử làm đại diện cho tất cả thân nhân đứng tên kê khai và nhận tiền trợ cấp.

Tôi xin cam đoan những nội dung kê khai trên đây là đầy đủ, đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Đề nghị
quan BHXH xem xét, giải quyết chế độ tử tuất cho gia đình tôi theo quy định./.

. . . . . , ngày . . . . .tháng . . . .năm . . .

Chứng thực chữ ký hoặc điểm chỉ của người khai (7)

. . . . . , ngày . . . . .tháng . . . .năm . . .

Người khai

(ký hoặc điểm chỉ, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của các thân nhân về việc cử người đại diện kê khai và nhận trợ cấp (8)

Thân nhân	Thân nhân	Thân nhân	Thân nhân
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

www.LuatVietnam.vn

HƯỚNG DẪN LẬP TỜ KHAI THEO MẪU SỐ 09A-HSB

- (1) Người khai trong trường hợp thân nhân đủ điều kiện hưởng chế độ tử tuất một lần là người được các thân nhân ủy quyền (đối với trường hợp đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng nhưng lựa chọn hưởng trợ cấp tuất một lần là người được ủy quyền trong Mẫu số 16-HSB) nhận trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần, trợ cấp khu vực một lần (nếu có) và trợ cấp chết do TNLĐ, BNN (nếu có);

Trường hợp thân nhân đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng mà chưa đủ 15 tuổi hoặc bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự thì người khai là người đại diện hợp pháp của thân nhân theo quy định của pháp luật dân sự;

Trường hợp thân nhân đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng mà lựa chọn hưởng trợ cấp tuất một lần thì người khai là người được các thân nhân ủy quyền nhận trợ cấp tuất một lần. Nếu chỉ có một thân nhân đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng mà lựa chọn hưởng trợ cấp tuất 1 lần thì người khai là chính thân nhân đó; nếu các thân nhân đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất tháng mà chưa đủ 15 tuổi hoặc bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự mà có chung một người đại diện hợp pháp thì người khai là người đại diện hợp pháp và chịu trách nhiệm về việc lựa chọn hưởng trợ cấp tuất một lần;

Trường hợp hưởng trợ cấp tuất một lần theo quy định của pháp luật về thừa kế thì tại cột "Mối quan hệ với người chết" trong Danh sách tại điểm 1 Mục III của Tờ khai, ghi: "người thừa kế" và người khai trong trường hợp này là người đại diện cho các thân nhân cùng hàng thừa kế nhận trợ cấp.

- (2) Kê khai tất cả thân nhân theo thứ tự con, vợ hoặc chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ hoặc cha chồng, mẹ vợ hoặc mẹ chồng; thành viên khác trong gia đình mà người tham gia BHXH khi còn sống có trách nhiệm nuôi dưỡng; nếu có người đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng thì kê khai người đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng trước. Trường hợp thân nhân đã chết thì ghi "đã chết tháng... năm ..." vào cột "địa chỉ nơi cư trú" và không phải kê khai cột "ngày tháng năm sinh" và 4 cột ngoài cùng bên phải;

- (3) Nếu đã có số định danh thì phải ghi số định danh; trường hợp chưa có số định danh thì ghi số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu hoặc số thẻ căn cước, nếu không có thì không bắt buộc phải ghi;

- (4) Ghi rõ mức thu nhập thực tế hiện có từ nguồn thu nhập như tiền lương hoặc lương hưu hoặc loại trợ cấp hoặc các nguồn thu nhập cụ thể khác;

- (5) Nếu bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên thì ghi tỷ lệ % suy giảm khả năng lao động; nếu được cấp giấy xác nhận thương tật đặc biệt nặng thì ghi "thương tật 81%";

- (6) Ghi "đủ điều kiện" đối với thân nhân đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng. Nếu số thân nhân đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng nhiều hơn 4 người thì các thân nhân thống nhất lựa chọn để khai tại danh sách này đủ 4 người theo thứ tự ưu tiên từ số 01 đến 04, sau đó khai đến các thân nhân khác.

- (7) Chứng thực chữ ký hoặc điểm chỉ của người khai: Là chứng thực của chính quyền địa phương hoặc của Phòng Công chứng hoặc của Thủ trưởng trại giam, trại tạm giam trong trường hợp chấp hành hình phạt tù, bị tạm giam hoặc của Đại sứ quán Việt Nam hoặc cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam trong trường hợp cư trú ở nước ngoài.

Nếu Tờ khai từ 02 tờ rời trở lên thì giữa các tờ phải đóng dấu giáp lai của chính quyền địa phương nơi xác nhận chữ ký của người khai.

- (8) Trường hợp thân nhân hưởng trợ cấp tuất một lần cử người khai làm đại diện nhận tiền trợ cấp thì ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 09B-HSB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC MINH VỀ THÂN NHÂN HƯỞNG CHẾ ĐỘ TỬ TUẤT

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm.....tại.....
Chúng tôi gồm:
1. Ông/Bà ..... chức danh .....
Đại diện UBND .....
2. Ông/Bà ..... chức danh .....
Đại diện cơ quan BHXH .....
3. Người liên quan (nếu có): .....
- Căn cứ Tờ khai của thân nhân do Ông/Bà (1)....., lập ngày..... tháng..... năm.....
- Căn cứ (2) .....

Tiến hành xác minh về những nội dung sau (3):

- .....
- .....
- .....
...

Kết quả sau khi xác minh:

- .....
- .....
- .....
...

Chúng tôi thống nhất và đảm bảo kết quả xác minh trên là đúng sự thật để làm căn cứ giải quyết chế độ tử tuất theo quy định của pháp luật.

Đại diện cơ quan BHXH	**Người liên quan** (nếu có)	**Đại diện UBND**
.....		.....
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

....., ngày ..... tháng ..... năm	*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*
BHXH	**UBND .....**
(Ký, đóng dấu)	*(Ký, đóng dấu)*

Ghi chú:
- (1) Ghi họ tên người khai Tờ khai của thân nhân;
- (2) Giấy tờ, văn bản quản lý của UBND xã, phường, thị trấn;
- (3) Nội dung cần xác minh theo yêu cầu của cơ quan BHXH (như mối quan hệ với người chết, tuổi, thu nhập, trách nhiệm nuôi dưỡng trong trường hợp là người khác...) để phục vụ cho giải quyết chế độ tử tuất đúng quy định của pháp luật.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 10A-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/TP . . .

Số: ..../QĐ- BHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

. . . . . , *ngày . . . tháng . . . năm . . . .*

SỔ HỒ SƠ, SỐ SỔ BHXH.....
SỐ ĐỊNH DANH:.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tạm dừng hưởng chế độ BHXH hàng tháng

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ . . . . . .

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13;

Căn cứ Quyết định số . . . . ngày . . . tháng . .. năm . . . của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố . . . . . ;

Theo đề nghị của BHXH ...(1).....,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ông/Bà: .....; sinh ngày..... tháng..... năm.....
Hưởng....(2)..... từ tháng ..... năm .....;
Nay tạm dừng hưởng chế độ kể từ tháng ..... năm .....
Lý do: ...(3).....
.....

Điều 2. Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc BHXH ..(1)..... . . . . và ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ông/Bà (4).....;
- BHXH..(1).....;
- Lưu hồ sơ.

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

Ghi chú: - (1) Ghi theo tên đơn vị hành chính cấp huyện;
- (2) Ghi rõ lương hưu hoặc loại trợ cấp;
- (3) Ghi lý do tạm dừng hưởng theo quy định như xuất cảnh trái phép, bị Tòa án tuyên bố mất tích;
- (4) Ghi tên người bị tạm dừng hưởng lương hưu, trợ cấp.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 10B-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/TP . . .

Số: . . . ./QĐ- BHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

. . . . . , *ngày . . . tháng . . . năm . . . .*

SỔ HỒ SƠ, SỐ SỔ BHXH.....
SỐ ĐỊNH DANH:.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hưởng tiếp chế độ BHXH hàng tháng

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ . . . . . .

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13;

Căn cứ Quyết định số . . . . ngày . . . tháng . .. năm . . . của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố . . . . . ;

Căn cứ hồ sơ đề nghị hưởng tiếp lương hưu/trợ cấp .....(1)... hàng tháng của ông/bà ... .,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông/Bà: .....; sinh ngày... tháng..... năm.....
Hưởng .....(1)..... từ tháng ..... năm ....
Tạm dừng hưởng chế độ kể từ tháng ..... năm .....
Nay được hưởng tiếp chế độ kể từ tháng .... năm .....
Lý do: .....(2).....
.....
Mức lương hưu/trợ cấp .....(1)..... hàng tháng: ..... đồng
Nơi nhận lương hưu/trợ cấp hàng tháng: .....
.....

Điều 2. Thu hồi số tiền lương hưu/trợ cấp (1) đã chi trả đối với ông/bà ..... kể từ thời điểm tạm dừng hưởng (nếu có).
Số tiền thu hồi: ....đồng
(Số tiền bằng chữ .....)

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc BHXH .....(3) . . . . và ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ông/Bà (4).....;
- BHXH (3).....;
- Lưu hồ sơ.

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

Ghi chú: - (1) Ghi rõ lương hưu hoặc loại trợ cấp;
- (2) Ghi rõ lý do hưởng tiếp theo quy định như chấp hành xong hình phạt tù giam, xuất cảnh trái phép trở về nước định cư hợp pháp, được Tòa án tuyên bố mất tích trở về;
- (3) Ghi theo tên đơn vị hành chính cấp huyện;
- (4) Ghi tên người được hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 11-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI .....
Số: ...../QĐ-BHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng .... năm .....

QUYẾT ĐỊNH
về việc điều chỉnh thông tin về nhân thân trong hồ sơ hưởng bảo hiểm xã hội hàng tháng

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI .....

Căn cứ Quyết định số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của..... ..... về việc thành lập Bảo hiểm xã hội .....;

Căn cứ Công văn số 2714/LĐTBXH-BHXH ngày 25/7/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị điều chỉnh của ông/bà (1)..... kèm theo hồ sơ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông /Bà ..... sinh ngày .....tháng .....năm .....
Cấp bậc chức vụ: .....
Tên cơ quan trước khi nghỉ hưởng bảo hiểm xã hội: .....
.....
Hưởng...(2)..... kể từ ngày .....tháng.....năm..... Số hồ sơ (hoặc số sổ bảo hiểm xã hội) .....(3) .....
Được điều chỉnh (4) ..... từ ..... thành ..... (5)
Thời điểm điều chỉnh kể từ ngày ký.

Điều 2. Các thông tin được điều chỉnh tại Điều 1 quyết định này không dùng làm căn cứ để điều chỉnh lại các chế độ bảo hiểm xã hội đã được giải quyết.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Chế độ Bảo hiểm xã hội, Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện ..... và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ông/Bà (1).....;
- Lưu hồ sơ.

GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Tên người hưởng chế độ BHXH hàng tháng ghi theo hồ sơ làm căn cứ điều chỉnh;
(2) Chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động hàng tháng hoặc chế độ hàng tháng khác;
(3) Ghi theo số hồ sơ đang hưởng BHXH hàng tháng;
(4) Ghi nội dung điều chỉnh như: Họ, tên, chữ đệm, ngày, tháng, năm sinh....
(5) Các thông tin theo hồ sơ làm căn cứ điều chỉnh (họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính...)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Ghi chú:

(1): Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người lao động

(2): Chức danh người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ra quyết định nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí.

(3): Trường hợp nghỉ hưu theo pháp luật lao động thì ghi Bộ luật Lao động, nghỉ hưu theo pháp luật cán bộ, công chức thì ghi Luật Cán bộ, công chức, nghỉ hưu theo pháp luật viên chức thì ghi Luật Viên chức; ngoài ra, nếu nghỉ hưu theo các chính sách khác của Nhà nước như giải quyết lao động dôi dư, tinh giản biên chế... thì ghi bổ sung tên văn bản quy định chính sách đó;

(4): Ghi đầy đủ số nhà, ngõ (ngách, hẻm), đường phố, tổ (thôn, xóm, ấp), xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố), tỉnh (thành phố).

(5): Ghi phương thức nhận lương hưu: Nếu nhận lương hưu bằng tiền mặt thông qua đại diện chi trả thì ghi rõ: Nhận lương hưu qua đại diện chi trả; nếu nhận lương hưu qua tài khoản thẻ thì ghi rõ nhận lương hưu qua tài khoản thẻ và bổ sung thông tin: Tên Chủ tài khoản: ....., số tài khoản: ...., mở tại Ngân hàng .... chi nhánh .....; trường hợp có nguyện vọng nhận các khoản trợ cấp 1 lần (nếu có) bằng tiền mặt thông qua đại diện chi trả và nhận lương hưu qua tài khoản thẻ tại ngân hàng thì cũng ghi rõ.

Trường hợp không ghi hình thức nhận lương hưu thì cơ quan BHXH sẽ chi trả bằng tiền mặt thông qua đại diện chi trả.

(6): Ghi nơi khám, chữa bệnh ban đầu do cá nhân lựa chọn theo danh mục cơ sở khám, chữa bệnh do cơ quan BHXH cung cấp; nếu thuộc đối tượng người có công với cách mạng thì ghi rõ thuộc đối tượng người có công với cách mạng sau tên cơ sở khám chữa bệnh đã đăng ký. Trường hợp không đăng ký địa chỉ nơi khám, chữa bệnh BHYT ban đầu thì cơ quan BHXH sẽ ấn định địa chỉ nơi khám, chữa bệnh BHYT ban đầu.

(7): Chức danh lãnh đạo các đơn vị liên quan (nếu có); trường hợp người sử dụng lao động theo quy định không có con dấu thì không phải đóng dấu.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 12-HSE

.....(1).... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-....

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí

..... (2) .....

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ (3) .....;
Xét đề nghị của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông (bà).....; Sinh ngày...../...../.....
Số sổ BHXH/số định danh: .....
Chức danh nghề nghiệp, cấp bậc, chức vụ: .....
Đơn vị công tác: .....
Được nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí từ ngày...../...../.....
Địa chỉ nơi cư trú khi nghỉ hưu(4): .....
.....
Phương thức nhận lương hưu(5): .....
.....
Nơi khám chữa bệnh BHYT ban đầu(6): .....

Điều 2. Chế độ hưu trí đối với ông (bà).....do Bảo hiểm xã hội tỉnh (thành phố).....giải quyết theo quy định của pháp luật Bảo hiểm xã hội.

Điều 3. ..... (7) và ông (bà) ..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- BHXH tỉnh (thành phố).....;
- Lưu....

.....(2)....
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Ghi chú:

(1): Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người lao động

(2): Chức danh người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ra quyết định nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí.

(3): Trường hợp nghỉ hưu theo pháp luật lao động thì ghi Bộ luật Lao động, nghỉ hưu theo pháp luật cán bộ, công chức thì ghi Luật Cán bộ, công chức, nghỉ hưu theo pháp luật viên chức thì ghi Luật Viên chức; ngoài ra, nếu nghỉ hưu theo các chính sách khác của Nhà nước như giải quyết lao động dôi dư, tinh giản biên chế... thì ghi bổ sung tên văn bản quy định chính sách đó;

(4): Ghi đầy đủ số nhà, ngõ (ngách, hẻm), đường phố, tổ (thôn, xóm, ấp), xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố), tỉnh (thành phố).

(5): Ghi phương thức nhận lương hưu: Nếu nhận lương hưu bằng tiền mặt thông qua đại diện chi trả thì ghi rõ: Nhận lương hưu qua đại diện chi trả; nếu nhận lương hưu qua tài khoản thẻ thì ghi rõ nhận lương hưu qua tài khoản thẻ và bổ sung thông tin: Tên Chủ tài khoản: ....., số tài khoản: ...., mở tại Ngân hàng .... chi nhánh .....; trường hợp có nguyện vọng nhận các khoản trợ cấp 1 lần (nếu có) bằng tiền mặt thông qua đại diện chi trả và nhận lương hưu qua tài khoản thẻ tại ngân hàng thì cũng ghi rõ.

Trường hợp không ghi hình thức nhận lương hưu thì cơ quan BHXH sẽ chi trả bằng tiền mặt thông qua đại diện chi trả.

(6): Ghi nơi khám, chữa bệnh ban đầu do cá nhân lựa chọn theo danh mục cơ sở khám, chữa bệnh do cơ quan BHXH cung cấp; nếu thuộc đối tượng người có công với cách mạng thì ghi rõ thuộc đối tượng người có công với cách mạng sau tên cơ sở khám chữa bệnh đã đăng ký. Trường hợp không đăng ký địa chỉ nơi khám, chữa bệnh BHYT ban đầu thì cơ quan BHXH sẽ ấn định địa chỉ nơi khám, chữa bệnh BHYT ban đầu.

(7): Chức danh lãnh đạo các đơn vị liên quan (nếu có); trường hợp người sử dụng lao động theo quy định không có con dấu thì không phải đóng dấu.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 13-HSB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
Làm thủ tục hưởng, nhận thay chế độ BHXH, BHYT, BHTN

I. Người ủy quyền:

Họ và tên: ....., sinh ngày ..... /..... /.....
Số sổ BHXH/mã định danh:.....
Loại chế độ được hưởng: .....
Số điện thoại:.....
Số chứng minh thư/hộ chiếu/thẻ căn cước: .....
cấp ngày .. .../...../..... tại .....
Nơi cư trú(1):.....
.....
Số thẻ BHYT hiện đang sử dụng (nếu có) .....

II. Người được ủy quyền:

Họ và tên: ....., sinh ngày ..... /..... /.....
Số chứng minh thư/hộ chiếu/thẻ căn cước: .....
cấp ngày . .../...../..... tại .....
Nơi cư trú(1):.....
.....
Số điện thoại:.....

III. Nội dung ủy quyền(2):

.....
.....

IV: Thời hạn ủy quyền: .....

Chúng tôi cam kết chấp hành đúng nội dung ủy quyền theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp người ủy quyền (người hưởng chế độ) xuất cảnh trái phép hoặc bị Tòa án tuyên bố là mất tích hoặc bị chết hoặc có căn cứ xác định việc hưởng BHXH không đúng quy định của pháp luật thì người được ủy quyền có trách nhiệm thông báo kịp thời cho đại diện chi trả hoặc BHXH cấp huyện, nếu vi phạm phải trả lại số tiền đã nhận và bị xử lý theo quy định của pháp luật./.

....., ngày ... tháng ... năm	*....., ngày ... tháng ... năm ....*	*....., ngày .... tháng .... năm ..*
Chứng thực chữ ký của người ủy quyền	**Người ủy quyền**	**Người được ủy quyền**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

HƯỚNG DẪN LẬP MẪU SỐ 13-HSB

(1) Ghi đầy đủ địa chỉ: Số nhà, ngõ (ngách, hẻm), đường phố, tổ (thôn, xóm, ấp), xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố), tỉnh (thành phố); trường hợp người ủy quyền đang chấp hành hình phạt tù thì ghi tên trại giam, huyện (quận, thị xã, thành phố), tỉnh (thành phố);

(2) Ghi rõ nội dung ủy quyền như: Làm loại thủ tục gì; nhận hồ sơ hưởng BHXH (bao gồm thẻ BHYT) nếu có; nhận lương hưu hoặc loại trợ cấp, chế độ gì; đổi thẻ BHYT, thanh toán BHYT, đổi sổ, điều chỉnh mức hưởng; điều chỉnh sổ BHXH, thẻ BHYT...Nếu nội dung ủy quyền bao gồm cả việc làm đơn thì cũng phải ghi rõ là ủy quyền làm đơn;

- Người được ủy quyền khi đến nhận kết quả phải xuất trình chứng minh thư/hộ chiếu/thẻ căn cước và nộp lại Giấy ủy quyền;

- Giấy ủy quyền bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch sang tiếng Việt được công chứng, chứng thực;

- Thời hạn ủy quyền do các bên thỏa thuận, trường hợp không thỏa thuận thì thời hạn ủy quyền có hiệu lực là một năm kể từ ngày xác lập việc ủy quyền;

- Chứng thực chữ ký của người ủy quyền: Là chứng thực của chính quyền địa phương hoặc của Phòng Công chứng hoặc của Thủ trưởng trại giam, trại tạm giam trong trường hợp chấp hành hình phạt tù, bị tạm giam hoặc của Đại sứ quán Việt Nam hoặc cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam hoặc của chính quyền địa phương ở nước nơi người hưởng đang cư trú trong trường hợp cư trú ở nước ngoài (chỉ cần xác nhận chữ ký của người ủy quyền);

- Trường hợp người được ủy quyền không thực hiện đúng nội dung cam kết thì ngoài việc phải hoàn trả lại số tiền đã nhận không đúng quy định còn bị xử lý theo quy định của pháp luật.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 14-HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội.....

Họ và tên (1): ..... sinh ngày ...../...../..... giới tính.....
Số sổ BHXH/Số định danh:.....
Số CMT/Hộ chiếu/Thẻ căn cước ..... do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm.....;
Số điện thoại (nếu có): .....
Địa chỉ liên hệ (2):.....
Họ và tên người được uỷ quyền (3): ..... sinh ngày ...../...../..... giới tính.....
Nội dung yêu cầu giải quyết (4):
☐ **BHXH một lần**
☐ **Lương hưu**. Thời điểm hưởng từ tháng ... năm .....
- Địa chỉ nơi nhận .....
.....
- Nơi đăng ký KCB .....
☐ **Trợ cấp một lần để đi nước ngoài định cư**
☐ **Chuyển nơi hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH** từ tháng ... năm .....
- Địa chỉ nơi cư trú mới .....
.....
- Nơi đăng ký KCB .....
☐ **Chuyển nơi quản lý hồ sơ chờ hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH** từ tháng ... năm .....
Địa chỉ nơi cư trú mới .....
.....
☐ **Hưởng lại lương hưu/trợ cấp BHXH** .....
Nơi đăng ký KCB .....
☐ **Nhận lương hưu/trợ cấp BHXH của những tháng chưa nhận**
Yêu cầu khác (5).....
.....
Hình thức nhận tiền lương hưu/trợ cấp BHXH (6)
☐ Tiền mặt ☐ Tại cơ quan BHXH ☐ Qua tổ chức dịch vụ BHXH
☐ ATM: Chủ tài khoản ..... Số tài khoản ..... Ngân hàng ..... Chi nhánh .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....
Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

HƯỚNG DẪN LẬP MẪU 14-HSB

(1) Ghi đầy đủ họ và tên của người hưởng;

(2) Ghi đầy đủ địa chỉ nơi đang cư trú của người có yêu cầu giải quyết: Số nhà, ngõ (ngách, hẻm), đường phố, tổ (thôn, xóm, ấp), xã (phường, thị trấn), huyện (thị xã, thành phố), tỉnh, thành phố; trường hợp người hưởng ủy quyền cho người khác làm đơn và thủ tục thì ghi địa chỉ của người được ủy quyền;

(3) Trường hợp người hưởng ủy quyền cho người khác làm đơn và thực hiện toàn bộ thủ tục thì ghi thêm nội dung này nếu không có thì gạch chéo;

(4) Đánh dấu vào nội dung yêu cầu giải quyết và ghi cụ thể các thông tin. Lưu ý ghi bổ sung vào cuối đơn:

a) Trường hợp nộp hồ sơ chậm hơn so với thời điểm hưởng lương hưu hoặc bị mất giấy chứng nhận chờ hưởng chế độ thì bổ sung giải trình trong thời gian nộp hồ sơ chậm có xuất cảnh trái phép hoặc bị Tòa án tuyên bố mất tích hoặc chấp hành hình phạt tù giam không (nếu có thì ghi cụ thể thời gian xuất cảnh trái phép, bị tuyên bố mất tích hoặc thời gian chấp hành hình phạt tù giam) hoặc nêu rõ mất giấy chứng nhận chờ hưởng chế độ và cam kết chịu trách nhiệm về nội dung giải trình.

b) Trường hợp thay đổi nơi đăng ký khám chữa bệnh BHYT ban đầu thì ghi bổ sung tên cơ sở khám, chữa bệnh BHYT ban đầu mà người hưởng lựa chọn theo quy định của Bộ Y tế (Trạm y tế xã, hoặc Bệnh viện đa khoa huyện/tương đương, hoặc các cơ sở KCB khác theo phân cấp của ngành y tế); trường hợp đã có thẻ BHYT thì ghi đầy đủ số thẻ đã có.

c) Địa chỉ nơi cư trú, nhận lương hưu, trợ cấp BHXH: Ghi rõ số nhà, ngõ (ngách, hẻm), đường phố, tổ (thôn, xóm, ấp), xã (phường, thị trấn), huyện (thị xã, thành phố), tỉnh, thành phố.

d) Trường hợp không thống nhất thông tin về họ, tên đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh giữa chứng minh thư/hộ chiếu/thẻ căn cước và hồ sơ hưởng, chờ hưởng BHXH thì ghi rõ trong đơn không thống nhất về thông tin gì kèm theo bản sao chứng minh thư/hộ chiếu/thẻ căn cước.

(5) Trường hợp có yêu cầu khác thì ghi rõ nội dung yêu cầu và các thông tin liên quan đến yêu cầu giải quyết.

(6) Đánh dấu vào các ô tương ứng để chọn hình thức nhận tiền lương hưu, trợ cấp.

Nếu nhận bằng tiền mặt thì đánh dấu tiếp để chọn nơi nhận là tại cơ quan BHXH hay thông qua tổ chức dịch vụ BHXH; nếu nhận thông qua tài khoản ATM thì ghi bổ sung tên chủ tài khoản, số tài khoản, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng mở tài khoản.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 15A-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/TP.....

Số: /
V/v giải quyết trợ cấp tuất hàng tháng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng .... năm .....

GIẤY GIỚI THIỆU
Di chuyển hồ sơ đi tỉnh khác để giải quyết trợ cấp tuất hàng tháng

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố .....

Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố..... tiếp nhận hồ sơ giải quyết hưởng chế độ tử tuất của ông/bà ....., chết ngày ..... tháng ..... năm....., thuộc đối tượng (1) .....,

Số sổ BHXH/số hồ sơ .....,

Số định danh: .....

Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố..... đã giải quyết:

1. Trợ cấp mai táng: ..... đồng
2. Trợ cấp chết do TNLĐ/BNN: ..... đồng
3. Trợ cấp khu vực một lần: ..... đồng
4. Trợ cấp tuất hàng tháng ..... định suất, gồm:

- ....., số định danh: .....
- .....

Theo hồ sơ, ông/bà..... có:

- ..... là ..... hiện đang cư trú tại.....
.....
...

Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố ..... xem xét, giải quyết (2):

Trợ cấp tuất hàng tháng đối với thân nhân nêu trên theo quy định và đặt số hồ sơ là (3).....B/C/D.

(Kèm theo là bản sao hồ sơ gồm: .....
.....
.....)./.

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

Ghi chú: - (1) Nếu đang đóng BHXH thì ghi là đang đóng BHXH, nếu đang bảo lưu thời gian đóng BHXH thì ghi là đang bảo lưu thời gian đóng BHXH; nếu đang hưởng chế độ BHXH thì ghi rõ loại chế độ đang hưởng...;

- (2) Thân nhân hưởng loại trợ cấp nào thì hiển thị loại trợ cấp đó.
- (3) Trường hợp đã giải quyết hồ sơ có số ký hiệu là A thì ấn định số hồ sơ có ký hiệu tiếp theo là ... B, C hoặc D để BHXH các tỉnh không đặt trùng ký hiệu số hồ sơ; nếu chỉ giải quyết trợ cấp mai táng thì ký hiệu số hồ sơ trợ cấp tuất tháng bắt đầu là A.

Mẫu số 15B-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/TP.....

Số: /
V/v chuyển hồ sơ chờ hưởng chế độ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng .... năm .....

GIẤY GIỚI THIỆU CHUYỂN HỒ SƠ
Chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố .....

Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố..... chuyển hồ sơ chờ hưởng chế độ (1) .....của ông/bà ..... đến Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố ..... để tiếp tục quản lý.

Số sổ BHXH .....;

Số định danh: .....

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

www.LuatVietnam.vn

Ghi chú: (1) Ghi rõ loại chế độ chờ hưởng là hưu trí hoặc trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 16-HSB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP CỦA CÁC THÂN NHÂN

Về việc lựa chọn hưởng trợ cấp tuất một lần, trừ trường hợp con dưới 6 tuổi, con hoặc vợ hoặc chồng bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên

Hôm nay, vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....tại .....

Chúng tôi gồm các thân nhân đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng của ông (bà) .....(1)....., số sổ BHXH/số hồ sơ ....., chết ngày .../.../....., có tên sau đây:

1. Ông (Bà) ..... Nam/Nữ, sinh ngày ...../...../.....; là (2).....;

Người đại diện hợp pháp (nếu có): .....(3).....
.....

2. Ông (Bà) ..... Nam/Nữ, sinh ngày ...../...../.....; là (2).....;

.....

Tiến hành họp để thống nhất việc lựa chọn hưởng trợ cấp tuất một lần, sau khi nghiên cứu kỹ quy định của chính sách về chế độ tử tuất và khoản 3 Điều 69 Luật BHXH năm 2014, chúng tôi thuộc đối tượng hưởng trợ cấp tuất hàng tháng nhưng thống nhất lựa chọn hưởng trợ cấp tuất một lần và ủy quyền cho ông (bà).....(4)....., Số chứng minh thư/hộ chiếu/thẻ căn cước:..... thay mặt cho chúng tôi lập tờ khai của thân nhân theo Mẫu số 09A-HSB và nhận tiền trợ cấp tuất một lần. Đề nghị cơ quan BHXH xem xét, giải quyết trợ cấp tuất một lần.

Chúng tôi cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc lựa chọn của mình cũng như trong trường hợp xảy ra tranh chấp và cam kết không khiếu nại gì về sau./.

Xác nhận của các thân nhân (5)

Thân nhân được ủy quyền	Thân nhân	Thân nhân	Thân nhân
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

- (1) Ghi rõ họ và tên người chết;
- (2) Ghi rõ mối quan hệ về nhân thân với người chết;
- (3) Trường hợp thân nhân chưa đủ 15 tuổi hoặc bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự thì ghi đầy đủ tên người đại diên hợp pháp theo quy định của pháp luật dân sự, số chứng minh thư, mối quan hệ với người được đại diện; nếu các thân nhân đều chưa đủ 15 tuổi hoặc bị mất, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự mà có chung một người đại diện hợp pháp thì cũng không cần lập biên bản này; trường hợp không cần người đại diện hợp pháp thì không hiển thị nội dung này;
- (4) Ghi rõ họ và tên của người thay mặt cho các thân nhân đã nêu trong Tờ khai của thân nhân.
- (5) Các thân nhân, người được ủy quyền, người đại diện hợp pháp cho thân nhân thuộc diện hưởng tuất hàng tháng bắt buộc phải ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ.

Mẫu số 17-HSB

BẢNG KÊ HỒ SƠ DI CHUYỂN

(Kèm theo giấy giới thiệu trả lương hưu và trợ cấp BHXH)

Hồ sơ di chuyển của Ông/Bà ....., số hồ sơ/số sổ BHXH....., số định danh....., gồm có:

1. .....
2. .....
3. .....
4. .....
5 .....
6. .....
...

....., ngày..... tháng..... năm.....

TRƯỞNG PHÒNG

TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TTHC

(Ký, ghi rõ họ tên)

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 18A-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI .....
Số: /BHXH-TB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm .....

THÔNG BÁO
Về việc tiếp nhận hồ sơ di chuyển và nhận lương hưu/trợ cấp BHXH hàng tháng

Kính gửi: - Ông/Bà .....

Địa chỉ: .....

.....

- BHXH tỉnh/thành phố .....

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố .....đã nhận được hồ sơ..... (1) ..... của Ông/Bà.....Số hồ sơ/số sổ BHXH.....; số định danh:..... do Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố .....chuyển đến.

Căn cứ bảng kê hồ sơ di chuyển và quy định về việc tiếp nhận hồ sơ di chuyển, Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố ..... thông báo như sau (2):

.....

.....

2. Trân trọng kính mời Ông/Bà đến ..... để nhận chế độ.

Thời gian:

Khi đi, đề nghị mang theo giấy tờ tùy thân và thẻ bảo hiểm y tế đã được cấp để đổi thẻ bảo hiểm y tế mới.

Số điện thoại liên lạc: (3) ..... ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: Phòng TNTKQTTHC.

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TTHC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: (1) Nếu là lương hưu thì ghi lương hưu; nếu là trợ cấp BHXH hàng tháng thì ghi rõ tên loại trợ cấp;

(2) Ghi nội dung thông báo sau khi tiếp nhận hồ sơ: nếu đầy đủ theo quy định thì thông báo đã nhận đầy đủ; nếu không đủ thành phần hồ sơ thì ghi cụ thể loại giấy tờ còn thiếu cần bổ sung; nếu có sai sót phải điều chỉnh thì thông báo kết quả điều chỉnh để BHXH nơi chuyển đi biết.

(3) Ghi số điện thoại của Bộ phận một cửa BHXH huyện hoặc của đại diện chi trả.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 18B-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/TP.....

Số: /BHXH-TB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng .... năm .....

THÔNG BÁO
Về việc tiếp nhận hồ sơ chờ hưởng lương hưu/trợ cấp hàng tháng

Kính gửi: - Ông/Bà .....

Địa chỉ: .....

.....

- BHXH tỉnh/thành phố .....

Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố ..... đã tiếp nhận và quản lý hồ sơ chờ hưởng (1)..... của ông/bà do BHXH tỉnh/thành phố .... chuyển đến.

Số định danh của ông/bà là: .....

Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố thông báo để ông/bà biết và liên hệ giải quyết hưởng chế độ khi đủ điều kiện về tuổi./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ TTHC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: (1) Ghi theo loại chế độ chờ hưởng

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 18C-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/TP.....
Số: /BHXH-TB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng .... năm .....

THÔNG BÁO
Về việc nhận lương hưu/trợ cấp hàng tháng (1)

Kính gửi: - Ông/Bà .....
Địa chỉ: .....
.....

Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố ..... đã giải quyết chế độ (1)..... ..... đối với ông/bà;

Trân trọng kính mời Ông/Bà đến (2) ..... để nhận chế độ.

Thời gian (3):

Khi đi, đề nghị mang theo giấy tờ tùy thân và thẻ bảo hiểm y tế đã được cấp để đổi thẻ bảo hiểm y tế mới.

Số điện thoại liên lạc (4): ..... ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TTHC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: - (1) Nếu là lương hưu thì hiển thị lương hưu, nếu là BHXH hàng tháng thì ghi rõ tên loại trợ cấp;
- (2) Ghi rõ địa chỉ đại diện chi trả;
- (3) Ghi thời gian chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng theo quy định của từng địa phương;
-(4) Ghi số điện thoại của Bộ phận một cửa BHXH huyện hoặc của đại diện chi trả.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 19A-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BHXH TỈNH, TP .....

DANH SÁCH GIẢI QUYẾT HƯỞNG TRỢ CẤP TAI NẠN LAO ĐỘNG HÀNG THÁNG

Tháng.....năm.....

(Đơn vị tiền tính bằng đồng)

Số TT	Số QĐ	Số sổ BHXH	Họ và tên	Năm sinh		Đơn vị công tác	Thời gian đóng BHXH		Tiền lương tính hưởng trợ cấp	Ngày bị TNLĐ	Ngày ra viện	GĐYK ngày, tháng, năm	Tỷ lệ thương tật	Mức trợ cấp hàng tháng	Trợ cấp phục vụ (nếu có)	Hưởng từ tháng, năm	Nơi nhận trợ cấp	Ghi chú
				Nam	Nữ		Tổng số	Tr. đó BB										
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*
I.	BHXH LL vũ trang chuyển đến																	
1																		
...																		
II.	BHXH tỉnh giải quyết																	
1																		
...																		
		Cộng																

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG CHẾ ĐỘ BHXH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày . . . . . tháng . . . . . năm . . . . . .
GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu)

www.LuatVietnam.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BHXH TỈNH, TP .....

Mẫu số 19B-HSB

DANH SÁCH GIẢI QUYẾT HƯỞNG TRỢ CẤP TAI NẠN LAO ĐỘNG 1 LẦN

Tháng.....năm.....

(Đơn vị tiền tính bằng đồng)

Số TT	Số QĐ	Số sổ BHXH	Họ và tên	Năm sinh		Đơn vị công tác	Thời gian đóng BHXH		Tiền lương tính hưởng trợ cấp	Ngày bị TNLĐ	GĐYK ngày, tháng, năm	Tỷ lệ thương tật	Tiền trợ cấp một lần	Nơi nhận trợ cấp	Ghi ch
				Nam	Nữ		Tổng số	Tr. đó BB							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*
Cộng															

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG CHẾ ĐỘ BHXH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày . . . . . tháng . . . . . năm . . . . . .
GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu)

www.LuatVietnam.vn

Mẫu số 19C-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BHXH TỈNH, TP .....

DANH SÁCH GIẢI QUYẾT HƯỞNG TRỢ CẤP BỆNH NGHỀ NGHIỆP HÀNG THÁNG

Tháng.....năm.....

(Đơn vị tiền tính bằng đồng)

Số TT	Số QĐ	Số sổ BHXH	Họ và tên	Năm sinh		Đơn vị công tác	Thời gian đóng BHXH		Tiền lương tính hưởng trợ cấp	Ngày bị mắc bệnh nghề nghiệp	Ngày ra viện	GĐYK ngày, tháng, năm	Tỷ lệ thương tật	Mức trợ cấp hàng tháng	Trợ cấp phục vụ (nếu có)	Hưởng từ tháng, năm	Nơi nhận trợ cấp	Ghi chú
				Nam	Nữ		Tổng số	Tr. đó BB										
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*
I.	**BHXH LL vũ trang chuyển đến**																	
1																		
...																		
II.	**BHXH tỉnh giải quyết**																	
1																		
...																		
		Cộng																

www.LuatVietnam.vn

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG CHẾ ĐỘ BHXH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày . . . . . tháng . . . . . năm . . . . . .
GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu)

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BHXH TỈNH, TP .....

Mẫu số 19D-HSB

DANH SÁCH GIẢI QUYẾT HƯỞNG TRỢ CẤP BỆNH NGHỀ NGHIỆP 1 LẦN

Tháng.....năm.....

(Đơn vị tiền tính bằng đồng)

Số TT	Số QĐ	Số sổ BHXH	Họ và tên	Năm sinh		Đơn vị công tác	Thời gian đóng BHXH		Tiền lương tính hưởng trợ cấp	Ngày bị mắc bệnh nghề nghiệp	GĐYK ngày, tháng, năm	Tỷ lệ thương tật	Tiền trợ cấp một lần	Nơi nhận trợ cấp	Ghi c
				Nam	Nữ		Tổng số	Tr. đó BB							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*
Cộng															

Ngày . . . . . tháng . . . . . năm . . . . . .

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG CHẾ ĐỘ BHXH
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu)

www.LuatVietnam.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BHXH TỈNH, TP . . . . . .

Mẫu số 19E-HSB

DANH SÁCH GIẢI QUYẾT HƯỞNG CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ, TRỢ CẤP CÁN BỘ XÃ HÀNG THÁNG

Tháng……năm……..

(Đơn vị tiền tính bằng đồng)

Số TT	Số QĐ	Số sổ BHXH	Họ và tên	Tháng, năm sinh		Đơn vị công tác hoặc nơi đóng BHXH cuối cùng trước khi hưởng chế độ	Thời gian đóng BHXH		Mức tiền BQ để tính lương hưu, trợ cấp	Tỷ lệ% được hưởng	Lương hưu hoặc trợ cấp CBX hàng tháng	hưởng từ tháng, năm	TC 1 lần khi nghỉ hưu		TC khu vực một lần		Nơi nhận lương hưu hoặc trợ cấp
				Nam	Nữ		Tổng số	Tr.đó BB					Số tháng	Số tiền	Số tháng	Số tiền	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
A	**BHXH bắt buộc**																
I.	**BHXH LL vũ trang chuyển đến**																
1																	
…																	
II.	**BHXH tỉnh giải quyết**																
1																	
…																	
	Cộng																
B	**Trợ cấp CBX**																
1																	
…																	
	Cộng																
C	**BHXH tự nguyện**																
1																	
…																	
	Cộng																

www.LuatVietnam.vn

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG CHẾ ĐỘ BHXH
(Ký, ghi rõ họ tên)

……, ngày…. tháng….. năm …..
GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu)

Mẫu số 19G-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI .....
BHXH .....

DANH SÁCH GIẢI QUYẾT HƯỞNG BHXH MỘT LẦN

Tháng .....năm .....

PHẦN I. GIẢI QUYẾT HƯỞNG BHXH MỘT LẦN

(Đơn vị tiền tính bằng đồng)

Số TT	Số QĐ	Số Sổ BHXH	Họ và tên	Năm sinh		Đơn vị công tác hoặc nơi đóng BHXH cuối cùng trước khi hưởng chế độ	Ngày, tháng, năm tham gia BHXH	Ngày, tháng, năm dừng đóng BHXH	Thời gian đóng BHXH		BHXH một lần			Trợ cấp khu vực 1 lần		Hình th nhận tr cấp
				Nam	Nữ				Tổng số	Tr.đó BB	Mức tiền BQ để tính trợ cấp	Số tháng hưởng trợ cấp	Tổng số tiền trợ cấp	Số tháng hưởng trợ cấp	Tổng số tiền trợ cấp	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
I.	BHXH bắt buộc															
1																
...																
Cộng																
II.	Trợ cấp CBX															
1																
...																
Cộng																
III.	BHXH tự nguyện															
1																
...																
Cộng																

www.LuatVietnam.vn

PHẦN II: GIẢI QUYẾT TRỢ CẤP MỘT LẦN ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐANG HƯỞNG LƯƠNG HƯU, TRỢ CẤP BHXH HÀNG THÁNG RA NƯỚC NGOÀI ĐỊNH CƯ

(Đơn vị tiền tính bằng đồng)

Số TT	Số QĐ	Số Sổ BHXH	Họ và tên	Năm sinh		Loại chế độ đang hưởng	Thời điểm hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng đối	Tổng thời gian đã đóng BHXH	Số tháng đã hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã	Trợ cấp một lần		Hình thức nhận trợ cấp
				Nam	Nữ					Mức lương hưu, trợ cấp hàng tháng đang hưởng	Tổng số tiền trợ cấp	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
A.	BHXH bắt buộc											
I.	Nguồn NSNN											
1												
...												
II.	Nguồn Quỹ BHXH											
1												
...												
Cộng												
B.	BHXH tự nguyện											
1												
...												
Cộng												

Ngày . . . . . tháng . . . . . năm . . . . . .

NGƯỜI LẬP BIỂU	PHỤ TRÁCH CHẾ ĐỘ BHXH	GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, đóng dấu)*

Ghi chú: - Trường hợp BHXH huyện giải quyết chỉ hiển thị phần I

- Phần I: Trường hợp chỉ tham gia BHXH tự nguyện mà thời gian D58 BHXH dưới 1 năm thì cột 13 để trống
- Phần II: Cột 8, 9, 10 chỉ nhập trong trường hợp đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng

Cột 17 phần I và cột 13 phần II: Nếu nhận tiền mặt tại cơ quan BHXH thì ghi "cơ quan BHXH"; nếu nhận tiền mặt qua tổ chức BHXH thì ghi "dịch vụ"; nếu nhận tiền qua tài khoản thì ghi số tài khoản, tên tài khoản, chi nhánh nơi người lao động mở tài khoản

www.LuatVietnam.vn

Mẫu số 19H-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BHXH TỈNH, TP .....

DANH SÁCH GIẢI QUYẾT HƯỞNG TRỢ CẤP TỬ TUẤT HÀNG THÁNG

Tháng.....năm.....

(Đơn vị tiền tính bằng đồng)

Số TT	Số QĐ	Số sổ BHXH hoặc số hồ sơ	Họ và tên người chết	Năm sinh		Đối tượng chết	Ngày hưởng BHXH	Ngày chết	Họ tên người hưởng trợ cấp	Số định xuất				Tiền trợ cấp hàng tháng		Tiền trợ cấp chết do TNLĐ (BNN)	Tiền mai táng		TC khu vực một lần		Hưởng trợ cấp từ tháng, năm	Nơi nhận trợ cấp
										Cơ bản		Nuôi dưỡng										
				Nam	Nữ					NSNN	Quỹ BHXH	NSNN	Quỹ BHXH	NSNN	Quỹ BHXH		NSNN	Quỹ BHXH	Số tháng	Số tiền		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
A	BHXH bắt buộc																					
I.	BHXH LL vũ trang chuyển đến																					
1																						
...																						
II.	BHXH tỉnh giải quyết																					
1																						
...																						
Cộng																						
B	BHXH tự nguyện																					
1																						
...																						
Cộng																						

Ngày ..... tháng ..... năm .....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG CHẾ ĐỘ BHXH
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu)

www.Luatvietnam.vn

Mẫu số 19K-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BHXH TỈNH, TP .....

DANH SÁCH GIẢI QUYẾT HƯỞNG TRỢ CẤP TỬ TUẤT MỘT LẦN

Tháng.....năm.....

(Đơn vị tiền tính bằng đồng)

Số TT	Số QĐ	Số sổ BHXH hoặc số hồ sơ	Họ và tên người chết	Năm sinh		Đối tượng chết	Ngày hưởng BHXH	Ngày, tháng, năm chết	Họ tên người nhận trợ cấp	Mức tiền để tính trợ cấp	Số tháng hưởng trợ cấp	Tiền trợ cấp		Tiền trợ cấp chết do TNLĐ (BNN)	Tiền mai táng		TC khu vực một lần		Nơi nhận trợ cấp
				Nam	Nữ							NSNN	Quỹ BHXH		NSNN	Quỹ BHXH	Số tháng	Số tiền	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*
I.	**BHXH bắt buộc**																		
1																			
...																			
Cộng																			
II.	**BHXH tự nguyện**																		
1																			
...																			
Cộng																			

www.LuatVietnam.vn

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG CHẾ ĐỘ BHXH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày . . . . . tháng . . . . . năm . . . . . .
GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp chỉ tham gia BHXH tự nguyện mà thời gian đóng BHXH dưới 1 năm thì cột 12 để trống.

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BHXH TỈNH, TP .....

Mẫu số 19M-HSB

DANH SÁCH GIẢI QUYẾT CẤP TIỀN MUA PHƯƠNG TIỆN TGSH, DCCH

Tháng.....năm.....

Số TT	Số QĐ	Số sổ BHXH	Họ và tên	Năm sinh		Đơn vị công tác	Tỷ lệ thương tật	Chủng loại	Số lượng	Số tiền cấp *(đồng)*					Thời điểm được hưởng	Nơi nhận	Ghi chú
				Nam	Nữ					Mua PTTGSH, DCCH	Mua vật phẩm phụ	Bảo trì	Tiền tàu, xe	Tổng số			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
Cộng																	

Ngày . . . . . tháng . . . . . năm . . . . . .

NGƯỜI LẬP BIỂU	TRƯỞNG PHÒNG CHẾ ĐỘ BHXH	GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, đóng dấu)*

www.LuatVietnam.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BHXH .....

Mẫu số 20-HSB

BÁO CÁO TỔNG HỢP ĐỐI TƯỢNG VÀ KINH PHÍ GIẢI QUYẾT HƯỞNG BHXH (tháng..... năm .....)

(Đơn vị tiền tính bằng 1.000 đồng)

Số TT	TIÊU THỨC	Số người hưởng (người)		Tổng số tiền (không kể truy lĩnh)	Số tiền hưởng bình quân/người	Tổng số tiền truy lĩnh	GHI CHÚ
		Nam	Nữ				
1	2	3	4	5	6	7	8
A	**BHXH BẮT BUỘC**						
I.	HÀNG THÁNG:						
1. BHXH LL vũ trang chuyển đến							
1.1.	Hưu trí						
	a. Hưu theo NĐ 159, 11, 23						
	b. Hưu theo NĐ 33 đối với lực lượng vũ trang						
	c. Hưu theo NĐ 115						
1.2.	Tử tuất						
	a. Tổng số người chết						
	b. Định suất cơ bản						
	c. Định suất nuôi dưỡng						
1.3.	Tai nạn lao động						
1.4.	Bệnh nghề nghiệp						
1.5.	Trợ cấp người phục vụ						
2. BHXH tỉnh giải quyết							
2.1.	Hưu trí						
	TĐ: - Hưu lực lượng vũ trang						
2.2.	Trợ cấp cán bộ xã 09						
2.3.	*Lương hưu đối với nữ cán bộ xã (k3 Đ54)*						
2.4.	Tử tuất:						
	a. Tổng số người chết:						
	TĐ: - Nguồn ngân sách						
	b. Định suất cơ bản:						
	TĐ: - Nguồn ngân sách						
	c. Định suất nuôi dưỡng:						
	TĐ: - Nguồn ngân sách						
2.5.	Tai nạn lao động						
2.6.	Bệnh nghề nghiệp						
2.7.	TC người phục vụ						
2.8.	TC theo QĐ 613						
...							
II.	TRỢ CẤP MỘT LẦN:						
1	BHXH một lần						
2	Trợ cấp 1 lần khi nghỉ hưu						
	TĐ: - Lực lượng vũ trang						
3	TC một lần đối với người đang hưởng lương hưu, BHXH hàng tháng ra nước ngoài định cư						
4	Trợ cấp TNLĐ						
5	Trợ cấp bệnh nghề nghiệp						

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

6	Trợ cấp chết do TNLĐ, BNN						
7	Tiền mua PTTGSH-DCCH						
8	Trợ cấp cán bộ xã 09						
9	Tử tuất:						
	TĐ: - Nguồn ngân sách						
10	Mai táng phí:						
	TĐ: - Nguồn ngân sách						
11	Trợ cấp khu vực						
	TĐ: - Nguồn ngân sách						
12	Trợ cấp nhà giáo						
...							
B	BHXH TỰ NGUYỆN						
I.	HÀNG THÁNG:						
1	Hưu trí						
2	Tử tuất:						
	a. Tổng số người chết						
	b. Định suất cơ bản						
	c. Định suất nuôi dưỡng						
II.	TRỢ CẤP MỘT LẦN:						
1	BHXH một lần						
2	Trợ cấp 1 lần khi nghỉ hưu						
3	Tử tuất:						
4	Mai táng phí:						
5	Trợ cấp khu vực						
	TĐ: - Nguồn ngân sách						

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG CĐ BHXH
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., Ngày ... tháng ... năm.....
GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu)

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

O HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
O HIỂM XÃ HỘI TỈNH, TP .....

Mẫu số 21A - HSB

DANH SÁCH HƯỞNG TRỢ CẤP BHXH MỘT LẦN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

ĐƠN VỊ CHI TRẢ: .....ĐỢT..... THÁNG: ..... NĂM: .....

Đơn vị: đồng

	Họ và tên	Số sổ BHXH	Tổng số tiền	TRONG ĐÓ						Địa chỉ nơi cư trú	Số tài khoản, ngân hàng, chi nhánh
				TC một lần đối với người đang hưởng lương hưu, BHXH hàng tháng ra nước ngoài định cư	Trợ cấp một lần theo Quyết định 52/QĐ-TTg	Trợ cấp mai táng	Trợ cấp tuất một lần	Trang cấp DCCH	Trợ cấp khu vực một lần		
	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng cộng										

Ngày ....tháng .....năm .....

NGƯỜI LẬP BIỂU	TRƯỞNG PHÒNG CHẾ ĐỘ BHXH	GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, đóng dấu)*

Ghi chú: - Đơn vị chi trả là BHXH tỉnh, thành phố hoặc BHXH quận, huyện
- Cột 10 chỉ ghi đối với trường hợp đăng ký nhận tiền qua tài khoản

www.LuatVietnam.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, TP .....

Mẫu số 21B - HSB

DANH SÁCH HƯỞNG TRỢ CẤP BHXH MỘT LẦN TỪ NGUỒN QUỸ BHXH

ĐƠN VỊ CHI TRẢ: .....ĐỢT..... THÁNG: ..... NĂM: .....

Đơn vị: đồng

Số TT	Họ và tên	Số sổ BHXH	Tổng số tiền	TRONG ĐÓ										Địa chỉ nơi cư trú	Số kh n hàn nh
				T/C BHXH một lần	T/C một lần khi nghỉ hưu	Trợ cấp một lần CBXP 09	T/C TNLĐ-BNN 1 lần	T/C chết do TNLĐ-BNN	Mua PTTGSH và DCCH	Trợ cấp mai táng	Trợ cấp tuất một lần	Trợ cấp khu vực 1 lần	TC một lần đối với người đang hưởng lương hưu, BHXH hàng tháng ra nước ngoài định cư		
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	
I.	BHXH bắt buộc														
1															
...															
II.	BHXH tự nguyện														
1															
...															
	Tổng cộng														

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG CHẾ ĐỘ BHXH
(Ký, ghi rõ họ tên)

(ký, đóng dấu)

Ghi chú: - Đơn vị chi trả là BHXH tỉnh, thành phố hoặc BHXH quận, huyện
- Cột 14 chỉ ghi đối với trường hợp đăng ký nhận tiền qua tài khoản

www.LuatVietnam.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BHXH TỈNH, TP .....

Mẫu số 22A-HSB

THỐNG KÊ ĐỐI TƯỢNG GIẢI QUYẾT HƯỞNG CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU

Quý ..... Năm .....

TIÊU THỨC	Tổng số lượt người hưởng trợ cấp (người)		Tuổi hưởng trợ cấp bình quân (năm)		Tổng thời gian đóng BHXH bình quân (năm)		Tiền lương để tính trợ cấp bình quân (đ)		Số ngày hưởng trợ cấp bình quân một lượt người		Tổng số tiền trợ cấp (đ)	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. TỔNG SỐ												
II. THỐNG KÊ THEO:												
1. Nơi làm việc:												
a. Doanh nghiệp Nhà nước												
Đơn vị A												
Đơn vị B												
b. DN có vốn đầu tư nước ngoài												
c. Doanh nghiệp ngoài quốc doanh												
d. Hành chính, Đảng, đoàn thể												
e. Sự nghiệp công lập												
f. Xã, phường, thị trấn												
h. Hợp tác xã												
i. Ngoài công lập												
k. Hộ SXKD cá thể, tổ hợp tác, CN												
2. Độ tuổi:												
a. Từ 20 tuổi trở xuống												
b. Từ trên 20 tuổi đến đủ 30 tuổi												
c. Từ trên 30 tuổi đến đủ 40 tuổi												
d. Từ trên 40 tuổi đến đủ 50 tuổi												
e. Từ trên 50 tuổi đến đủ 60 tuổi												
g. Trên 60 tuổi												
3. Chế độ:												
a. Bản thân ốm bình thường												
b. Bản thân ốm dài ngày												
c. Nghỉ chăm sóc con ốm												

www.LuatVietnam.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BHXH TỈNH, TP .....

Mẫu số 22B-HSB

THỐNG KÊ ĐỐI TƯỢNG GIẢI QUYẾT HƯỞNG CHẾ ĐỘ THAI SẢN

Quý ..... Năm .....

TIÊU THỨC	Tổng số lượt người hưởng trợ cấp (người)		Tuổi hưởng trợ cấp bình quân (năm)		Tổng thời gian đóng BHXH bình quân (năm)		Tiền lương để tính trợ cấp bình quân (đ)		Số ngày hưởng trợ cấp bình quân một lượt người		Tổng số tiền trợ cấp (đ)	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. TỔNG SỐ												
II. THỐNG KÊ THEO:												
1. Nơi làm việc:												
a. Doanh nghiệp Nhà nước												
Đơn vị A												
Đơn vị B												
b. DN có vốn đầu tư nước ngoài												
c. Doanh nghiệp ngoài quốc doanh												
d. Hành chính, Đảng, đoàn thể												
e. Sự nghiệp công lập												
f. Xã, phường, thị trấn												
h. Hợp tác xã												
i. Ngoài công lập												
k. Hộ SXKD cá thể, tổ hợp tác, CN												
2. Độ tuổi:												
a. Từ 20 tuổi trở xuống												
b. Từ trên 20 tuổi đến đủ 30 tuổi												
c. Từ trên 30 tuổi đến đủ 40 tuổi												
d. Từ trên 40 tuổi đến đủ 50 tuổi												
e. Từ trên 50 tuổi đến đủ 60 tuổi												
g. Trên 60 tuổi												
3. Chế độ:												
a. Khám thai												
b. Sảythai, nạo thai, thai chết lưu												
c. Sinh con, nuôi con nuôi												
Trong đó: Trường hợp đóng BHXH từ 3 tháng đến dưới 6 tháng nghỉ hưởng chế độ thai sản												

www.Luatvietnam.vn

d. Thực hiện biện pháp tranh thai												
e. Sinh con trong trường hợp mang thai hộ												
Trong đó: Trường hợp đóng BHXH từ 3 tháng đến dưới 6 tháng nghỉ hưởng chế độ thai sản												
f. Nhận con trong trường hợp nhờ mang thai hộ												
g. Lao động nam có vợ sinh con nghỉ từ 5-14 ngày												
h. Lao động nam hưởng chế độ thai sản khi vợ chết nghỉ												
i. Lao động nam có vợ sinh con nghỉ hưởng chế độ thai sản khi vợ gặp rủi ro không chăm sóc được con												
k. Lao động nam hưởng trợ cấp một lần khi vợ sinh con												

www.LuatVietnam.vn

Mẫu số 22C-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BHXH TỈNH, TP .....

THỐNG KÊ ĐỐI TƯỢNG GIẢI QUYẾT HƯỞNG TRỢ CẤP TNLĐ HÀNG THÁNG

Quý..... Năm .....

TIÊU THỨC	Tổng số người hưởng TC (người)		Thời gian đóng BHXH bình quân /người(năm, tháng)		Tiền lương tính trợ cấp bình quân/người (đồng)		Tuổi bị TNLĐ bình quân (năm)		Tỷ lệ tbương tật bình quân (%)		Tiền hưởng trợ cấp bình quân tháng/người (	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. TỔNG SỐ												
II. THỐNG KÊ THEO:												
1. Nơi làm việc:												
a. Doanh nghiệp Nhà nước												
Đơn vị A												
Đơn vị B												
b. DN có vốn đầu tư nước ngoài												
c. Doanh nghiệp ngoài quốc doanh												
d. Hành chính, Đảng, đoàn thể												
e. Sự nghiệp công lập												
f. Xã, phường, thị trấn												
h. Hợp tác xã												
i. Ngoài công lập												
k. Hộ SXKD cá thể, tổ hợp tác, CN												
2.Nơi xảy ra TNLĐ:												
a. Tại nơi làm việc												
b. Trên đường đi, về												
3. Độ tuổi:												
a. Từ 20 trở xuống												
b. Từ trên 20 đến đủ 30												
c. Từ trên 30 đến đủ 40												
d. Từ trên 40 đến đủ 50												
e. Từ trên 50 đến đủ 60												
g. Trên 60 tuổi												

www.LuatVietnam.vn

Mẫu số 22D-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BHXH TỈNH, TP .....

THỐNG KÊ ĐỐI TƯỢNG GIẢI QUYẾT HƯỞNG TRỢ CẤP TNLĐ MỘT LẦN

Quý..... Năm .....

TIÊU THỨC	Tổng số người hưởng TC (người)		Thời gian đóng BHXH bình quân /người(năm, tháng)		Tiền lương tính trợ cấp bình quân/người (đồng)		Tuổi bị TNLĐ bình quân (năm)		Tỷ lệ tbương tật bình quân (%)		Tiền hưởng trợ cấp bình quân/người (đồng)	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. TỔNG SỐ												
II. THỐNG KÊ THEO:												
1. Nơi làm việc:												
a. Doanh nghiệp Nhà nước												
Đơn vị A												
Đơn vị B												
b. DN có vốn đầu tư nước ngoài												
c. Doanh nghiệp ngoài quốc doanh												
d. Hành chính, Đảng, đoàn thể												
e. Sự nghiệp công lập												
f. Xã, phường, thị trấn												
h. Hợp tác xã												
i. Ngoài công lập												
k. Hộ SXKD cá thể, tổ hợp tác, CN												
2.Nơi xảy ra TNLĐ:												
a. Tại nơi làm việc												
b. Trên đường đi, về												
3. Độ tuổi:												
a. Từ 20 trở xuống												
b. Từ trên 20 đến đủ 30												
c. Từ trên 30 đến đủ 40												
d. Từ trên 40 đến đủ 50												
e. Từ trên 50 đến đủ 60												
g. Trên 60 tuổi												

www.LuatVietnam.vn

BAO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

BHXH TỈNH, TP .....

Mẫu số 22E-HSB

THỐNG KÊ ĐỐI TƯỢNG GIẢI QUYẾT HƯỞNG CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP BNN HÀNG THÁNG

Quý..... Năm .....

TIÊU THỨC	Tổng số người hưởng TC (người)		Thời gian đóng BHXH bình quân /người(năm, tháng)		Tiền lương tính trợ cấp bình quân/người (đồng)		Tuổi bị mắc BNN bình quân (năm)		Tỷ lệ tbương tật bình quân (%)		Tiền hưởng trợ cấ bình quân tháng/người	
	Nam	Nữ					Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	N
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*1*
I. TỔNG SỐ												
II. THỐNG KÊ THEO:												
1. Nơi làm việc:												
a. Doanh nghiệp Nhà nước												
Đơn vị A												
Đơn vị B												
b. DN có vốn đầu tư nước ngoài												
c. Doanh nghiệp ngoài quốc doanh												
d. Hành chính, Đảng, đoàn thể												
e. Sự nghiệp công lập												
f. Xã, phường, thị trấn												
h. Hợp tác xã												
i. Ngoài công lập												
k. Hộ SXKD cá thể, tổ hợp tác, CN												
2.Loại bệnh nghề nghiệp:												
a. Bụi phổi												
b. Điếc												
(1)...												
3. Độ tuổi:												
a. Từ 20 trở xuống												
b. Từ trên 20 đến đủ 30												
c. Từ trên 30 đến đủ 40												
d. Từ trên 40 đến đủ 50												
e. Từ trên 50 đến đủ 60												
g. Trên 60 tuổi												

www.LuatVietnam.vn

Ghi chú: (1) Thống kê đầy đủ các loại bệnh nghề nghiệp theo quy định hiện hành (hiện nay là 28 loại bệnh)

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BHXH TỈNH, TP .....

Mẫu số 22G-HSB

THỐNG KÊ ĐỐI TƯỢNG GIẢI QUYẾT HƯỞNG CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP BNN MỘT LẦN

Quý..... Năm .....

TIÊU THỨC	Tổng số người hưởng TC (người)		Thời gian đóng BHXH bình quân /người(năm, tháng)		Tiền lương tính trợ cấp bình quân/người (đồng)		Tuổi bị mắc BNN bình quân (năm)		Tỷ lệ tbương tật bình quân (%)		Tiền hưởng trợ cấp bình quân/người (đồng)	
	Nam	Nữ					Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. TỔNG SỐ												
II. THỐNG KÊ THEO:												
1. Nơi làm việc:												
a. Doanh nghiệp Nhà nước												
Đơn vị A												
Đơn vị B												
b. DN có vốn đầu tư nước ngoài												
c. Doanh nghiệp ngoài quốc doanh												
d. Hành chính, Đảng, đoàn thể												
e. Sự nghiệp công lập												
f. Xã, phường, thị trấn												
h. Hợp tác xã												
i. Ngoài công lập												
k. Hộ SXKD cá thể, tổ hợp tác, CN												
2.Loại bệnh nghề nghiệp:												
a. Bụi phổi												
b. Điếc												
(1)...												
3. Độ tuổi:												
a. Từ 20 trở xuống												
b. Từ trên 20 đến đủ 30												
c. Từ trên 30 đến đủ 40												
d. Từ trên 40 đến đủ 50												
e. Từ trên 50 đến đủ 60												
g. Trên 60 tuổi												

www.Luatvietnam.vn

Ghi chú: Thống kê đầy đủ các loại bệnh nghề nghiệp theo quy định hiện hành (hiện nay là loại 28 bệnh)

Mẫu số 22H-HSB

BHXH TỈNH, TP .....

THỐNG KÊ ĐỐI TƯỢNG GIẢI QUYẾT HƯỞNG CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ HÀNG THÁNG

Quý ..... năm .....

TIÊU THỨC	Tổng số người nghỉ hưu *(người)*		Tuổi nghỉ hưu bình quân *(năm)*		Tổng thời gian đóng BHXH bình quân *(năm)*				Mức tiền BQ để tính lương bình quân *(đồng)*		Tỷ lệ (%) bình quân hưởng lương hưu		Mức lương hưu bình quân tháng/người *(đồng)*		Trợ cấp 1 lần khi nghỉ				Trợ cấp khu vực một *(đồng)*		
					Tổng số		Tr. đó bắt buộc								Số tháng bình quân hưởng trợ cấp *(tháng)*		Tiền trợ cấp bình quân/ người *(đồng)*		Tổng số		Tr.đ
	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
I. TỔNG SỐ																					
1. BHXH bắt buộc																					
-Trong đó chỉ đóng BHXH bắt buộc																					
2. BHXH tự nguyện																					
-Trong đó chỉ đóng BHXH tự nguyện																					
II. THỐNG KÊ THEO:																					
1. Nơi làm việc:																					
a. Doanh nghiệp Nhà nước																					
Đơn vị A																					
Đơn vị B																					
b. DN có vốn đầu tư nước ngoài																					
c. Doanh nghiệp ngoài quốc doanh																					
d. Hành chính, Đảng, đoàn thể																					
e. Sự nghiệp công lập																					
f. Xã, phường, thị trấn																					
g. Cán bộ không chuyên trách cấp xã																					
h. Hợp tác xã																					
i. Ngoài công lập																					
k. Hộ SXKD cá thể, tổ hợp tác, CN																					
l. Lao động có thời hạn ở NN																					
2. Độ tuổi:																					
a. Từ 40 tuổi trở xuống																					
- BHXH bắt buộc																					
- BHXH tự nguyện																					
b. Từ trên 40 tuổi đến đủ 45 tuổi																					

www.LuatVietnam.vn

BHXH bắt buộc																							
BHXH tự nguyện																							
Từ trên 45 tuổi đến đủ 50 tuổi																							
BHXH bắt buộc																							
BHXH tự nguyện																							
Từ trên 50 tuổi đến đủ 55 tuổi																							
BHXH bắt buộc																							
BHXH tự nguyện																							
Từ trên 55 tuổi đến đủ 60 tuổi																							
BHXH bắt buộc																							
BHXH tự nguyện																							
Trên 60 tuổi																							
BHXH bắt buộc																							
BHXH tự nguyện																							
Điều kiện nghỉ hưu:																							
Nam đủ 60, nữ đủ 55 có đủ 20 năm ng BHXH																							
BHXH bắt buộc																							
BHXH tự nguyện																							
Điểm b, Khoản 1 Điều 54 Luật BHXH																							
Điểm c, Khoản 1 Điều 54 Luật BHXH																							
Điểm d, Khoản 1 Điều 54 Luật BHXH																							
Khoản 3 Điều 54 Luật BHXH																							
Điểm a, Khoản 1 Điều 55 Luật BHXH																							
Điểm b, Khoản 1 Điều 55 Luật BHXH																							
Điểm c, Khoản 1 Điều 55 Luật BHXH																							
Theo Nghị định số 67																							
Theo Nghị định số 63																							
Theo Nghị định số 26																							
Theo Nghị định số 108																							

www.LuatVietnam.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BHXH TỈNH, TP .....

Mẫu số 22K-HSB

THỐNG KÊ ĐỐI TƯỢNG GIẢI QUYẾT HƯỞNG CHẾ ĐỘ BHXH MỘT LẦN

Quý ..... năm .....

TIÊU THỨC	Tổng số người hưởng trợ cấp *(người)*		Tuổi nghỉ hưởng trợ cấp bình quân *(năm)*		Tổng thời gian đóng BHXH bình quân *(năm)*				Mức tiền BQ để tính trợ cấp bình quân *(đồng)*		Số tháng hưởng trợ cấp bình quân *(tháng)*		Tổng số tiền trợ cấp một lần *(đồng)*		Trợ cấp khu vực một lần *(đồng*			
					Tổng số		Tr.đó bắt buộc								Tổng số		Tr.đó NS	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	N
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	
I. TỔNG SỐ																		
1. BHXH bắt buộc																		
Trong đó chỉ đóng BHXH bắt buộc																		
2. BHXH tự nguyện																		
Trong đó chỉ đóng BHXH tự nguyện																		
II. THỐNG KÊ THEO:																		
1. Nơi làm việc:																		
a. Doanh nghiệp Nhà nước																		
Đơn vị A																		
Đơn vị B																		
b. DN có vốn đầu tư nước ngoài																		
c. Doanh nghiệp ngoài quốc doanh																		
d. Hành chính, Đảng, đoàn thể																		
e. Sự nghiệp công lập																		
f. Xã, phường, thị trấn																		
g. Cán bộ không chuyên trách cấp xã																		
h. Hợp tác xã																		
i. Ngoài công lập																		
k. Hộ SXKD cá thể, tổ hợp tác, CN																		
l. Lao động có thời hạn ở NN																		
2. Độ tuổi:																		
a. Từ 20 tuổi trở xuống																		
- BHXH bắt buộc																		
- BHXH tự nguyện																		
b. Từ trên 20 tuổi đến đủ 30 tuổi																		

www.LuatVietnam.vn

- BHXH bắt buộc																		
- BHXH tự nguyện																		
c. Từ trên 30 tuổi đến đủ 40 tuổi																		
- BHXH bắt buộc																		
- BHXH tự nguyện																		
d. Từ trên 40 tuổi đến đủ 50 tuổi																		
- BHXH bắt buộc																		
- BHXH tự nguyện																		
e. Từ trên 50 tuổi đến đủ 60 tuổi																		
BHXH bắt buộc																		
BHXH tự nguyện																		
g. Trên 60 tuổi																		
BHXH bắt buộc																		
BHXH tự nguyện																		
4. Điều kiện hưởng trợ cấp:																		
a. Điểm a, khoản 1 Điều 60 Luật BHXH																		
b. Điểm b, khoản 1 Điều 60 Luật BHXH																		
c. Điểm c, khoản 1 Điều 60 Luật BHXH																		
d. Điểm a, khoản 1 Điều 77 Luật BHXH																		
e. Điểm b, Khoản 1 Điều 77 Luật BHXH																		
g. Điểm c, khoản 1 Điều 77 Luật BHXH																		
Khoản 1, Điều 1 NQ số 93/2015/QH13																		
BHXH bắt buộc																		
BHXH tự nguyện																		

www.LuatVietnam.vn

Mẫu số 22M-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BHXH TỈNH, TP .....

THỐNG KÊ ĐỐI TƯỢNG GIẢI QUYẾT HƯỞNG TRỢ CẤP TỬ TUẤT HÀNG THÁNG

Quý..... năm.....

1. Đối tượng đang hưởng chế độ BHXH hàng tháng:

TIÊU THỨC	Tổng số người chết *(người)*		Tuổi nghỉ hưởng BHXH bình quân *(năm)*		Tuổi chết bình quân *(năm)*		Thời gian hưởng BHXH bình quân *(năm)*		Số định xuất hưởng bình quân *(đx)*	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
I. TỔNG SỐ										
II. THỐNG KÊ THEO:										
1. Loại đối tượng:										
a. Hưu trí										
b. Mất sức lao động										
c. TNLĐ, BNN										
...										
2. Độ tuổi:										
a. Từ 60 trở xuống										
b. Từ trên 60 đến đủ 65										
c. Từ trên 65 đến đủ 70										
d. Từ trên 70 đến đủ 75										
e. Trên 75 tuổi										

www.LuatVietnam.vn

2. Đối tượng đang tham gia BHXH:

a. Tổng số người chết (người):

Trong đó: - BHXH bắt buộc: (chết do TNLĐ,BNN:)

- BHXH tự nguyện:

b. Thời gian tham gia BHXH bình quân (năm): .....

Trong đó: - BHXH bắt buộc:

- BHXH tự nguyện:

c. Tuổi chết bình quân (năm):

Trong đó: - BHXH bắt buộc:

- BHXH tự nguyện:

d. Số định xuất hưởng bình quân (đx):

Trong đó: - BHXH bắt buộc:

- BHXH tự nguyện:

www.LuatVietnam.vn

Mẫu số 22N-HSB

BAO HIEM XA HỘI VIỆT NAM
BHXH TỈNH, TP .....

THỐNG KÊ ĐỐI TƯỢNG GIẢI QUYẾT HƯỞNG TRỢ CẤP TỬ TUẤT MỘT LẦN

Quý..... năm.....

1. Đối tượng đang hưởng chế độ BHXH hàng tháng:

TIÊU THỨC	Tổng số người chết *(người)*		Tuổi nghỉ hưởng bình quân *(năm)*		Tuổi chết bình quân *(năm)*		Thời gian hưởng BHXH bình quân *(năm)*		Số tháng hưởng trợ cấp BQ *(tháng)*		Số tiền hưởng TC b quân *(đồng)*	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	N
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*1*
I. TỔNG SỐ												
II. THỐNG KÊ THEO:												
1. Loại đối tượng:												
a. Hưu trí												
b. Mất sức lao động												
c. TNLĐ, BNN												
2. Độ tuổi:												
a. Từ 60 trở xuống												
b. Từ trên 60 đến đủ 65												
c. Từ trên 65 đến đủ 70												
d. Từ trên 70 đến đủ 75												
e. Trên 75 tuổi												

www.LuatVietnam.vn

2. Đối tượng đang tham gia BHXH:

a. Tổng số người chết (người):

Trong đó: - BHXH bắt buộc: (chết do TNLĐ,BNN:)

- BHXH tự nguyện:

b. Thời gian tham gia BHXH bình quân (năm):

Trong đó: - BHXH bắt buộc:

- BHXH tự nguyện:

c. Tuổi chết bình quân (năm):

Trong đó: - BHXH bắt buộc:

- BHXH tự nguyện:

d. Số tháng hưởng trợ cấp bình quân (tháng):

Trong đó: - BHXH bắt buộc:

- BHXH tự nguyện:

e. Số tiền hưởng trợ cấp bình quân (đồng):

Trong đó: - BHXH bắt buộc:

- BHXH tự nguyện:

www.LuatVietnam.vn

Mẫu số 23A-HSB

BHXH .....

DANH SÁCH GIẢI QUYẾT ĐIỀU CHỈNH, HỦY, TẠM DỪNG, HƯỞNG TIẾP CÁC CHẾ ĐỘ BHXH

(Tháng .....Năm .....)

Số TT	Họ và tên	NGÀY, THÁNG, NĂM		Số QĐ	Số hồ sơ hoặc sổ BHXH	THỜI ĐIỂM HƯỞNG	LÝ DO ĐIỀU CHỈNH, HỦY, DỪNG HƯỞNG, HƯỞNG TIẾP	KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT
		Nam	Nữ					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
A	HỒ SƠ ĐIỀU CHỈNH							
I	CHẾ ĐỘ... ...							
1								
...								
II	CHẾ ĐỘ... ...							
...								
B	HỒ SƠ HỦY							
I	CHẾ ĐỘ... ...							
1								
...								
C	HỒ SƠ TẠM DỪNG							
I	CHẾ ĐỘ... ...							
1								
...								
D	HỒ SƠ HƯỞNG TIẾP							
I	CHẾ ĐỘ... ...							
1								
...								
E	HỒ SƠ KHÁC							
I	CHẾ ĐỘ... ...							
1								
...								

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG CHẾ ĐỘ BHXH (1)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày ..... tháng ..... năm .....
GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú: (1) Nếu là danh sách do BHXH huyện lập thì không hiển thị nội dung này

www.LuatVietnam.vn

HƯỚNG DẪN LẬP MẪU SỐ 23A-HSB

Tổng hợp từng mục theo trình tự các chế độ có phát sinh đối tượng như sau: TNLĐ 1 lần, TNLĐ hàng tháng, BNN 1 lần, BNN tháng hàng, BHXH 1 lần, hưu trí, tuất 1 lần, tuất tháng. Nếu mục nào không phát sinh đối tượng thì tại Cột 9 ghi không có đối tượng; trường hợp trong tháng, tất cả các mục không phát sinh đối tượng thì lập như trên và vẫn phải gửi về BHXH Việt Nam.

- Mục hồ sơ điều chỉnh: Tổng hợp những trường hợp điều chỉnh cá biệt quy định tại Tiết 2.5.2 Điểm 2.5 Điều 28 và Tiết 2.4.2 Điểm 2.4 Khoản 2 Điều 29. Trong đó:

+ Cột 8: Ghi rõ lý do điều chỉnh, căn cứ điều chỉnh và nội dung điều chỉnh;

+ Cột 9: Ghi mức hưởng tăng hoặc giảm sau khi điều chỉnh. Ví dụ: mức hưởng tăng 15.000 đồng thì ghi tăng 15.000; đối với trợ cấp tuất hàng tháng, nếu chuyển từ định suất cơ bản sang định suất nuôi dưỡng hoặc ngược lại thì ghi chuyển ĐSND hoặc chuyển ĐSCB, nếu bổ sung hoặc giảm định suất thì ghi rõ số lượng định suất và loại định suất được bổ sung hoặc giảm. Ví dụ bổ sung (hoặc giảm) 01 định suất cơ bản thì ghi bổ sung (hoặc giảm) 01 ĐSCB.

- Mục hồ sơ hủy:

+ Cột 8: Ghi rõ lý do, căn cứ để hủy;

+ Cột 9: Ghi số tiền phải thu hồi (nếu có);

- Các mục hồ sơ tạm dừng, hưởng tiếp: Tổng hợp các trường hợp hưởng chế độ hàng tháng có quyết định tạm dừng hoặc hưởng tiếp quy định tại Tiết 2.2.4 Điểm 2.2 Khoản 2 Điều 29 Quy định về hồ sơ và quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH. Trong đó:

+ Cột 8: Ghi rõ lý do tạm dừng hoặc hưởng tiếp theo quy định;

+ Cột 9: Ghi thời điểm tạm dừng hoặc thời điểm hưởng tiếp.

- Thời điểm hưởng (cột 7): Ghi theo quyết định hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng; đối với hưởng BHXH một lần ghi theo thời điểm ra quyết định.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BHXH.....

Mẫu số 23B-HSB

DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH, HỦY QUYẾT ĐỊNH HƯỞNG LƯƠNG HƯU, TRỢ CẤP BHXH HÀNG THÁNG

(Tháng .....Năm .....)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Số hồ sơ hưởng BHXH	Mức hiện hưởng	Mức hưởng sau điều chỉnh
		Nam	Nữ			
1	*2*	*3*	*4*	*6*	*7*	*8*
A	HỒ SƠ ĐIỀU CHỈNH					
I	CHẾ ĐỘ ...					
1						
...						
II	CHẾ ĐỘ ...					
1						
...						
B	HỒ SƠ HỦY					
I	CHẾ ĐỘ ...					
1						
...						
II	CHẾ ĐỘ ...					
1						
...						

Ngày . . . . . tháng . . . . . năm

NGƯỜI LẬP BIỂU	TRƯỞNG PHÒNG CHẾ ĐỘ BHXH	GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, đóng dấu)*

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 24A-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, TP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../PĐC

.. .., ngày.....tháng.....năm .....

PHIẾU ĐIỀU CHỈNH MỨC HƯỞNG

Loại chế độ: Hưu trí viên chức/lực lượng vũ trang

Họ và tên:..... Số hồ sơ :.....
Ngày tháng năm sinh:..... Giới tính:.....
Chức danh, nghề nghiệp, cấp bậc, chức vụ khi nghỉ việc:.....
Đơn vị công tác hoặc nơi cư trú trước khi nghỉ hưu:.....
Thời gian đóng BHXH để tính lương hưu .....
Tỷ lệ hưởng: .....
Mức tiền làm căn cứ tính lương hưu: .....
Mức lương hưu tháng: - Theo mức tính: .....
- Bù thêm (nếu có) .....
Cộng = ...
Hưởng lương hưu kể từ ngày.....tháng..... năm.....
Nơi nhận lương hưu:.....

PHẦN ĐIỀU CHỈNH

(Theo quy định của chính sách từng thời kỳ)

1. Điều chỉnh theo NĐ 06/CP từ 01/01/1997 = ...
2. Điều chỉnh theo NĐ 175/CP từ 01/01/2000 = ...
3. Điều chỉnh theo NĐ 77/CP từ 01/01/2001 = ...
4. Điều chỉnh theo NĐ 03/CP từ 01/2003 = ...
5. Điều chỉnh theo NĐ 208/CP từ 01/10/2004 = ...
6. Điều chỉnh theo NĐ 117/CP từ 01/10/2005 = ...
7. Điều chỉnh theo NĐ 118/CP từ 01/10/2005 = ...
8. Điều chỉnh theo NĐ 93/2006/NĐ-CP từ 01/10/2006 = ...
9. Điều chỉnh theo NĐ 94/2006/NĐ-CP từ 01/10/2006 = ...
10. Điều chỉnh theo NĐ 184/2007/NĐ-CP từ 01/01/2008 = ...
11. Điều chỉnh theo NĐ 101/2008/NĐ-CP từ 01/10/2008 = ...
12. Điều chỉnh theo NĐ 34/2009/NĐ-CP từ 1/5/2009 = ...

...

- Bù thêm (nếu có) = ...
- Phụ cấp khu vực (nếu có) = ...

Cộng =.....

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

(Mẫu này sử dụng cho đối tượng nghỉ hưu quy định không tính thời gian quy đổi)

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 24B-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, TP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../PĐC

.. .., ngày.....tháng.....năm .....

PHIẾU ĐIỀU CHỈNH MỨC HƯỞNG

Loại chế độ:Hưu trí viên chức/lực lượng vũ trang

Họ và tên:..... Số hồ sơ:.....
Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính:.....
Chức vụ:..... Đơn vị công tác:.....
Lương chính:..... Theo QĐ203/HĐBT:.....
Thâm niên (nếu có)..... Theo QĐ203/HĐBT:.....
Tiền lương tính lương hưu (trợ cấp) theo QĐ 203/HĐBT.....
Số năm công tác thực tế:..... Số năm công tác quy đổi:.....
Hưởng lương hưu với tỷ lệ .....% kể từ ngày.....tháng.....năm.....
Nơi nhận lương hưu: .....

PHẦN ĐIỀU CHỈNH

(Theo quy định của chính sách từng thời kỳ)

1. Chuyển đổi lương theo Điều 3 NĐ27/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ từ mức lương: ..... sang mức lương..... NĐ 235 (Theo QĐ203/HĐBT).....
2. Tính thâm niên giáo dục NĐ27/CP.....% theo mức lương.....
3. Lương hưu theo QĐ203/HĐBT = Tỷ lệ ..... (LC + TN nếu có)= .....
   - Trợ cấp trượt giá 125% (110 + 4000) = ...
   - Tiền tàu xe đi lại 10% (nếu có) = ...
   - Tiền học 15% = ...
   - Tiền bù giá điện theo nhóm mức lương = ...
   - Tiền nhà theo nhóm mức lương = ...

   Cộng lương hưu trước 04/1993 = ...
4. Điều chỉnh từ 1/4/1993 theo NĐ 27/CP = ...
5. Điều chỉnh theo NĐ 05/CP từ 01/12/1993 = ...
6. Điều chỉnh theo NĐ 06/CP từ 01/01/1997 = ...
7. Điều chỉnh theo NĐ 175/CP từ 01/01/2000 = ...

Bù thêm theo QĐ 234/1999/QĐ-TTg ngày 22/12/1999 = ...

8. Điều chỉnh theo NĐ 77/CP từ 01/01/2001 = ...
9. Điều chỉnh theo NĐ 03/CP từ 01/2003 = ...
10. Điều chỉnh theo NĐ 31/CP từ 01/01/2004 = ...
11. Điều chỉnh theo NĐ 208/CP từ 01/10/2004 = ...
12. Điều chỉnh theo NĐ 117/CP từ 01/10/2005 = ...
13. Điều chỉnh theo NĐ 118/CP từ 01/10/2005 = ...
14. Điều chỉnh theo NĐ 93/2006/NĐ-CP từ 01/10/2006 = ...
15. Điều chỉnh theo NĐ 94/2006/NĐ-CP từ 01/10/2006 = ...
16. Điều chỉnh theo NĐ 184/2007/NĐ-CP từ 01/01/2008 = ...
17. Điều chỉnh theo NĐ 101/2008/NĐ-CP từ 01/10/2008 = ...
18. Điều chỉnh theo NĐ 34/2009/NĐ-CP từ 1/5/2009 = ...

...

- Bù thêm (nếu có) = ...
- Phụ cấp khu vực (nếu có) = ...

Cộng =.....

GIÁM ĐỐC

(ký, đóng dấu)

(Mẫu này sử dụng cho đối tượng nghỉ hưu quy định tính thời gian quy đổi)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 24C-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, TP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../PĐC

.. .., *ngày.....tháng.....năm .....*

PHIẾU ĐIỀU CHỈNH MỨC HƯỞNG

Loại chế độ: Trợ cấp cán bộ xã

Họ và tên:..... Số hồ sơ:.....
Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính:.....
Chức danh, nghề nghiệp, cấp bậc, chức vụ khi nghỉ việc:.....
Đơn vị công tác trước khi hưởng trợ cấp:.....
Thời gian đóng BHXH để tính trợ cấp:.....
Tỷ lệ hưởng trợ cấp :.....
Mức tiền làm căn cứ tính trợ cấp:.....
Mức trợ cấp hàng tháng: - Trợ cấp chính:.....
- Bù thêm (nếu có).....
Cộng = ...
Hưởng trợ cấp kể từ ngày.....tháng.... năm.....
Nơi nhận trợ cấp :.....

www.LuatVietnam.vn

PHẦN ĐIỀU CHỈNH

(Theo quy định của chính sách từng thời kỳ)

1. Điều chỉnh theo NĐ 175/CP từ 01/01/2000 = ...
2. Điều chỉnh theo NĐ 77/CP từ 01/01/2001 = ...
3. Điều chỉnh theo NĐ 03/CP từ 01/2003 = ...
4. Điều chỉnh theo NĐ 208/CP từ 01/10/2004 = ...
5. Điều chỉnh theo NĐ 117/CP từ 01/10/2005 = ...
6. Điều chỉnh theo NĐ 118/CP từ 01/10/2005 = ...
7. Điều chỉnh theo NĐ 93/2006/NĐ-CP từ 01/10/2006 = ...
8. Điều chỉnh theo NĐ 94/2006/NĐ-CP từ 01/10/2006 = ...
9. Điều chỉnh theo NĐ 184/2007/NĐ-CP từ 01/01/2008 = ...
10. Điều chỉnh theo NĐ 101/2008/NĐ-CP từ 01/10/2008 = ...
11. Điều chỉnh theo NĐ 34/2009/NĐ-CP từ 1/5/2009 = ...

...

- Bù thêm (nếu có) = ...
- Phụ cấp khu vực (nếu có) = ...

Cộng =.....

GIÁM ĐỐC

(ký, đóng dấu)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 24D-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, TP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../PĐC

.. .., ngày.....tháng.....năm .....

PHIẾU ĐIỀU CHỈNH MỨC HƯỞNG

Loại chế độ: Trợ cấp tai nạn lao động/bệnh nghề nghiệp

Họ và tên:..... Số hồ sơ: .....
Ngày tháng năm sinh:..... Giới tính:.....
Chức danh, nghề nghiệp, cấp bậc, chức vụ khi bị TNLĐ/BNN:.....
Đơn vị công tác:.....
Ngày, tháng, năm bị TNLĐ/BNN: .....
Mức độ suy giảm khả năng lao động (%):.....
Mức trợ cấp hàng tháng: - Trợ cấp chính:.....
- Trợ cấp phục vụ (nếu có) .....
Cộng = ...
Hưởng trợ cấp TNLĐ/BNN kể từ ngày.....tháng.... năm.....
Nơi nhận trợ cấp: .....

www.LuatVietnam.vn

PHẦN ĐIỀU CHỈNH

(Theo quy định của chính sách từng thời kỳ)

1. Điều chỉnh theo NĐ 06/CP từ 01/01/1997 (TC chính + TCPV) = ...
2. Điều chỉnh theo NĐ 175/CP từ 01/01/2000 (TC chính + TCPV) = ...
3. Điều chỉnh theo NĐ 77/CP từ 01/01/2001 (TC chính + TCPV) = ...
4. Điều chỉnh theo NĐ 03/CP từ 01/2003 (TC chính + TCPV) = ...
5. Điều chỉnh theo NĐ 118/CP từ 01/10/2005 (TC chính + TCPV) = ...
6. Điều chỉnh theo NĐ 94/ từ 01/10/2006 (TC chính + TCPV) = ...
7. Điều chỉnh theo NĐ166, NĐ 184/CP từ 01/01/2008 (TC chính + TCPV)= .....
8. Điều chỉnh theo NĐ 33, NĐ 34/CP từ 1/5/2009 (TC chính + TCPV) = ...

...

- Phụ cấp khu vực (nếu có) = ...
Cộng =.....

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

(Mẫu này sử dụng cho đối tượng hưởng chế độ TNLĐ/BNN trước khi Luật BHXH có hiệu lực)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 24E-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, TP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../PĐC

.. .., ngày.....tháng.....năm .....

PHIẾU ĐIỀU CHỈNH MỨC HƯỞNG

Loại chế độ: Trợ cấp tai nạn lao động/bệnh nghề nghiệp

Họ và tên:..... Số hồ sơ: .....
Ngày tháng năm sinh:..... Giới tính:.....
Chức danh, nghề nghiệp, cấp bậc, chức vụ khi bị TNLĐ/BNN:.....
Đơn vị công tác:.....
Ngày, tháng, năm bị TNLĐ:.....
Tổng thời gian đóng BHXH đến ngày..... là:.....năm.....tháng
Mức tiền lương, tiền công tháng trước khi bị TNLĐ/ BNN.....
Mức độ suy giảm khả năng lao động (%).....
Mức trợ cấp hàng tháng:

a. Mức trợ cấp tính theo tỷ lệ suy giảm KNLĐ: =.....
b. Mức trợ cấp tính theo thời gian và tiền lương: =.....
c. Trợ cấp người phục vụ (nếu có): = ...

Cộng = ...

Hưởng trợ cấp TNLĐ/BNN kể từ ngày.....tháng.... năm.....
Nơi nhận trợ cấp:.....

PHẦN ĐIỀU CHỈNH

(Theo quy định của chính sách từng thời kỳ)

1. Điều chỉnh theo NĐ166, NĐ 184/CP từ 01/01/2008 (TC chính + TCPV)= .....
2. Điều chỉnh theo NĐ 33, NĐ 34/CP từ 1/5/2009 (TC chính + TCPV) = ...

...

Cộng =.....

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

(Mẫu này sử dụng cho đối tượng hưởng chế độ TNLĐ/BNN từ khi Luật BHXH có hiệu lực)

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 24G-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, TP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../PĐC

.. .., *ngày.....tháng.....năm .....*

PHIẾU ĐIỀU CHỈNH MỨC HƯỞNG

Loại chế độ: Trợ cấp tử tuất

Họ và tên người chết:..... Số hồ sơ .....:.....
Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính: .....
Nơi quản lý trước khi chết:.....
Ngày, tháng. năm chết:.....
Họ và tên người đứng sổ trợ cấp:.....
Danh sách các định xuất hiện đang hưởng trợ cấp tuất thường xuyên:

STT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Loại định xuất

Mức trợ cấp hàng tháng: - Định xuất cơ bản:.....
- Định xuất nuôi dưỡng:.....

Cộng = ...

Hưởng trợ cấp kể từ ngày.....tháng.....năm.....
Nơi nhận trợ cấp: .....

PHẦN ĐIỀU CHỈNH

(Theo quy định của chính sách từng thời kỳ)

1. Điều chỉnh theo NĐ 06/CP từ 01/01/1997 = ...
2. Điều chỉnh theo NĐ 175/CP từ 01/01/2000 = ...
3. Điều chỉnh theo NĐ 77/CP từ 01/01/2001 = ...
4. Điều chỉnh theo NĐ 03/CP từ 01/2003 = ...
5. Điều chỉnh theo NĐ 118/CP từ 01/10/2005 = ...
6. Điều chỉnh theo NĐ 94/2006/NĐ-CP từ 01/10/2006 = ...
7. Điều chỉnh theo NĐ166, NĐ 184/CP từ 01/01/2008 = ...
8. Điều chỉnh theo NĐ 33, NĐ 34/CP từ 1/5/2009 = ...

...

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 24H-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, TP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../PĐC

.. .., *ngày.....tháng.....năm .....*

PHIẾU ĐIỀU CHỈNH MỨC HƯỞNG

Loại chế độ: Trợ cấp mất sức lao động

Họ và tên:..... Số hồ sơ:.....
Ngày tháng năm sinh:..... Giới tính:.....
Chức vụ:..... Đơn vị công tác:.....
Lương chính:..... Theo QĐ203/HĐBT: .....
Thâm niên (nếu có)..... Theo QĐ203/HĐBT: .....
Tiền lương để tính trợ cấp theo QĐ 203/HĐBT.....
Số năm công tác thực tế:..... Số năm công tác qui đổi:.....
Hưởng trợ cấp MSLĐ với tỷ lệ. .....% kể từ ngày.....tháng.....năm.....
Nơi nhận trợ cấp:.....

PHẦN ĐIỀU CHỈNH

(Theo quy định của chính sách từng thời kỳ)

1. Chuyển đổi lương theo điều 3 NĐ27/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ từ mức lương: ..... sang mức lương..... NĐ 235 (Theo QĐ203/HĐBT).....
2. Tính thâm niên giáo dục NĐ27/CP.....% theo mức lương.....
3. Trợ cấp theo QĐ203/HĐBT = Tỷ lệ ..... (LC + TN nếu có)= .....
   - Trợ cấp trượt giá 125% (110 + 4000) = ...
   - Tiền học 15% = ...
   - Tiền bù giá điện theo nhóm mức lương = ...
   - Tiền nhà theo nhóm mức lương = ...

   Cộng trợ cấp trước 04/1993 = ...

4. Điều chỉnh từ 1/4/1993 theo NĐ 27/CP = ...
5. Điều chỉnh theo NĐ 05/CP từ 01/12/1993 = ...
6. Điều chỉnh theo NĐ 06/CP từ 01/01/1997 = ...
7. Điều chỉnh theo NĐ 175/CP từ 01/01/2000 = ...
8. Điều chỉnh theo NĐ 77/CP từ 01/01/2001 = ...
9. Điều chỉnh theo NĐ 03/CP từ 01/2003 = ...
10. Điều chỉnh theo NĐ 208/CP từ 01/10/2004 = ...
11. Điều chỉnh theo NĐ 117/CP từ 01/10/2005 = ...
12. Điều chỉnh theo NĐ 118/CP từ 01/10/2005 = ...
13. Điều chỉnh theo NĐ 93/2006/NĐ-CP từ 01/10/2006 = ...
14. Điều chỉnh theo NĐ 94/2006/NĐ-CP từ 01/10/2006 = ...
15. Điều chỉnh theo NĐ 184/2007/NĐ-CP từ 01/01/2008 = ...
16. Điều chỉnh theo NĐ 101/2008/NĐ-CP từ 01/10/2008 = ...
17. Điều chỉnh theo NĐ 34/2009/NĐ-CP từ 1/5/2009 = ...

...

- Bù thêm (nếu có) = ...
- Phụ cấp khu vực (nếu có) = ...
- Khác (nếu có): = ...

Cộng =.....

GIÁM ĐỐC

(ký, đóng dấu)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 24K-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, TP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../PĐC

.. .., *ngày.....tháng.....năm .....*

PHIẾU ĐIỀU CHỈNH MỨC HƯỞNG

Loại chế độ: Trợ cấp theo QĐ91

Họ và tên:..... Số hồ sơ :.....
Ngày tháng năm sinh:..... Giới tính:.....
Chức danh, nghề nghiệp, cấp bậc, chức vụ khi nghỉ việc:.....
Đơn vị công tác:.....
Thời gian công tác thực tế: .....
Hưởng trợ cấp kể từ ngày.....tháng.....năm.....
Nơi nhận trợ cấp: .....

PHẦN ĐIỀU CHỈNH

(Theo quy định của chính sách từng thời kỳ)

1. Điều chỉnh theo NĐ 03/CP từ 01/2003 = ...
2. Điều chỉnh theo NĐ 208/CP từ 01/10/2004 = ...
3. Điều chỉnh theo NĐ 117/CP từ 01/10/2005 = ...
4. Điều chỉnh theo NĐ 118/CP từ 01/10/2005 = ...
5. Điều chỉnh theo NĐ 93/2006/NĐ-CP từ 01/10/2006 = ...
6. Điều chỉnh theo NĐ 94/2006/NĐ-CP từ 01/10/2006 = ...
7. Điều chỉnh theo NĐ 184/2007/NĐ-CP từ 01/01/2008 = ...
8. Điều chỉnh theo NĐ 101/2008/NĐ-CP từ 01/10/2008 = ...
9. Điều chỉnh theo NĐ 34/2009/NĐ-CP từ 1/5/2009 = ...

...

- Bù thêm (nếu có) = ...
- Khác (nếu có) = ...

Cộng =.....

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 24M-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, TP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../PĐC

.. .., ngày.....tháng.....năm .....

PHIẾU ĐIỀU CHỈNH MỨC HƯỞNG

Loại chế độ: Trợ cấp công nhân cao su

Họ và tên:..... Số hồ sơ:.....
Ngày tháng năm sinh:..... Giới tính:.....
Chức danh, nghề nghiệp, cấp bậc, chức vụ khi nghỉ việc:.....
Đơn vị công tác:.....
Hưởng trợ cấp kể từ ngày.....tháng.....năm.....
Nơi nhận trợ cấp:.....

PHẦN ĐIỀU CHỈNH

(Theo quy định của chính sách từng thời kỳ)

1. Điều chỉnh theo NĐ 06/CP từ 01/01/1997 = ...
2. Điều chỉnh theo NĐ 175/CP từ 01/01/2000 = ...
3. Điều chỉnh theo NĐ 77/CP từ 01/01/2001 = ...
4. Điều chỉnh theo NĐ 03/CP từ 01/2003 = ...
5. Điều chỉnh theo NĐ 208/CP từ 01/10/2004 = ...
6. Điều chỉnh theo NĐ 117/CP từ 01/10/2005 = ...
7. Điều chỉnh theo NĐ 118/CP từ 01/10/2005 = ...
8. Điều chỉnh theo NĐ 93/2006/NĐ-CP từ 01/10/2006 = ...
9. Điều chỉnh theo NĐ 94/2006/NĐ-CP từ 01/10/2006 = ...
10. Điều chỉnh theo NĐ 184/2007/NĐ-CP từ 01/01/2008 = ...
11. Điều chỉnh theo NĐ 101/2008/NĐ-CP từ 01/10/2008 = ...
12. Điều chỉnh theo NĐ 34/2009/NĐ-CP từ 1/5/2009 = ...

...

- Bù thêm (nếu có) = ...
- Khác (nếu có)= .....

Cộng =.....

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 24N-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, TP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../PĐC

.. .., *ngày.....tháng.....năm .....*

PHIẾU ĐIỀU CHỈNH MỨC HƯỞNG

Loại chế độ: Trợ cấp theo QĐ613

Họ và tên:..... Số hồ sơ :.....
Ngày tháng năm sinh:..... Giới tính:.....
Chức danh, nghề nghiệp, cấp bậc, chức vụ khi nghỉ việc:.....
Đơn vị công tác:.....
Thời gian công tác thực tế: .....
Hưởng trợ cấp kể từ ngày.....tháng.....năm.....
Nơi nhận trợ cấp: .....

PHẦN ĐIỀU CHỈNH

(Theo quy định của chính sách từng thời kỳ)

1. Điều chỉnh theo NĐ 23/2011/NĐ-CP từ 01/5/2011 = ...
2. Điều chỉnh theo NĐ 35/2012/NĐ-CP từ 01/5/2012 = ...

...

- Bù thêm (nếu có) = ...
- Khác (nếu có) = ...

Cộng =.....

GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BHXH TỈNH, THÀNH PHỐ ....

Mẫu số 25A-HSB

SỔ THEO DÕI HỒ SƠ HƯỞNG BHXH HÀNG THÁNG DI CHUYỂN ĐI TỈNH, THÀNH PHỐ KHÁC

Quyển số: .....

Năm .....

www.LuatVietnam.vn

STT	HỌ VÀ TÊN	Loại đối tượng	Số sổ	tháng, năm hưởng lương hưu, trợ cấp	Nơi đang nhận lương hưu, trợ cấp	Nơi chuyển đến nhận lương hưu, trợ cấp
1	2	3	4	5	6	7

www.LuatVietnam.vn

Ngày tháng năm chuyển đi	Tháng, năm hưởng lương hưu, trợ cấp ở nơi chuyển đến	Thành phần hồ sơ di chuyển	Ngày, tháng, năm thông báo đã nhận hồ sơ di chuyển	Ghi chú
8	9	10	11	12

www.LuatVietnam.vn

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Sổ có kích thước 25,5 cm x 32,5 cm, gồm 100 trang theo số thứ tự;

2. Sổ được lưu giữ và sử dụng lâu dài, nên phải được bảo quản cẩn thận, không để hư hỏng, rách nát hoặc huỷ bỏ;

3. Về ghi sổ:

- Cột 1: Ghi số thứ tự;

- Cột 2: Ghi đầy đủ họ, tên, tên đệm của người di chuyển hồ sơ bằng chữ in hoa;

- Cột 3: Hưu viên chức ghi HC, hưu BHXH tự nguyện ghi HCTN, hưu lực lượng vũ trang ghi HQ, trợ cấp cán bộ xã, phường ghi TCXP; trợ cấp tai nạn lao động ghi TNLĐ, trợ cấp bệnh nghề nghiệp ghi BNN, trợ cấp mất sức lao động ghi MSLĐ, trợ cấp theo quyết định 91 ghi TC91, trợ cấp theo quyết định 613 ghi TC613, trợ cấp tuất ghi TCT, tuất BHXH tự nguyện ghi TCTTN, trợ cấp công nhân cao su ghi TCCS, hồ sơ chờ hưởng ghi chờ hưởng hưu trí hoặc chờ hưởng TCXP…

- Cột 4: Ghi số hồ sơ hưu hoặc sổ hồ sơ hưởng trợ cấp hoặc số sổ BHXH đối với hồ sơ chờ hưởng;

- Cột 5: Ghi ngày, tháng, năm bắt đầu hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, đối với hồ sơ chờ hưởng thì gạch chéo;

- Cột 6: Ghi rõ địa chỉ nơi đang nhận lương hưu, trợ cấp BHXH (xã, huyện, tỉnh, thành phố đối với người đang hưởng chuyển đi); Ghi rõ BHXH tỉnh, thành phố hoặc BHXH quân đội, BHXH Công an nhân dân, BHXH ban Cơ yếu Chính phủ nơi giải quyết hưởng chế độ đối với người hưởng mới chuyển đến tỉnh, thành phố khác nhận lương hưu, trợ cấp BHXH;

- Cột 7: Ghi địa chỉ nơi chuyển đến nhận lương hưu, trợ cấp BHXH (theo địa chỉ trong đơn hoặc trong hồ sơ hưởng chế độ);

- Cột 8: Ghi ngày, tháng, năm chuyển hồ sơ đi (ngày văn thư cơ quan gửi hồ sơ đi);

- Cột 9: Ghi ngày, tháng, năm hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH tại nơi chuyển đến (theo giấy thiệu trả lương hưu và trợ cấp BHXH);

- Cột 10: Ghi đầy đủ các loại giấy tờ có trong hồ sơ chuyển đi;

- Cột 11: Ghi theo ngày, tháng, năm tại Thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ di chuyển của BHXH tỉnh, thành phố nơi chuyển đến (Mẫu số 18A-HSB).

www.LuatVietnam.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BHXH TỈNH, THÀNH PHỐ ....

Mẫu số 25B-HSB

SỔ THEO DÕI HỒ SƠ HƯỞNG BHXH HÀNG THÁNG TỪ TỈNH, THÀNH PHỐ KHÁC CHUYỂN ĐẾN

Quyển số: .....

Năm .....

www.LuatVietnam.vn

STT	HỌ VÀ TÊN	Loại đối tượng	Số sổ	tháng, năm hưởng lương hưu, trợ cấp	Nơi chuyển hồ sơ đi	Ngày tháng năm nhận hồ sơ chuyển đến
1	2	3	4	5	6	7

www.LuatVietnam.vn

Tháng, năm hưởng lương hưu, trợ cấp ở nơi chuyển đến	Nơi nhận lương hưu, trợ cấp	Thành phần hồ sơ di chuyển	Ngày, tháng, năm thông báo đã nhận hồ sơ chuyển đến	Ghi chú
8	9	10	11	12

www.LuatVietnam.vn

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Sổ có kích thước 25,5 cm x 32,5 cm, gồm 100 trang theo số thứ tự;

2. Sổ được lưu giữ và sử dụng lâu dài, nên phải được bảo quản cẩn thận, không để hư hỏng, rách nát hoặc huỷ bỏ;

3. Về ghi sổ:

- Cột 1: Ghi số thứ tự;

- Cột 2: Ghi đầy đủ họ, tên, tên đệm của người di chuyển hồ sơ bằng chữ in hoa;

- Cột 3: Hưu viên chức ghi HC, hưu BHXH tự nguyện ghi HCTN, hưu lực lượng vũ trang ghi HQ, trợ cấp cán bộ x phường ghi TCXP; trợ cấp tai nạn lao động ghi TNLĐ, trợ cấp bệnh nghề nghiệp ghi BNN, trợ cấp mất sức lao động ghi MSLĐ, t cấp theo quyết định 91 ghi TC91, trợ cấp theo quyết định 613 ghi TC613, trợ cấp tuất ghi TCT, tuất BHXH tự nguyện ghi TCTT trợ cấp công nhân cao su ghi TCCS, hồ sơ chờ hưởng ghi chờ hưởng hưu trí hoặc chờ hưởng TCXP…

- Cột 4: Ghi số hồ sơ hưu hoặc số hồ sơ hưởng trợ cấp hoặc số sổ BHXH đối với hồ sơ chờ hưởng;

- Cột 5: Ghi ngày, tháng, năm bắt đầu hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, đối với hồ sơ chờ hưởng thì gạch chéo;

- Cột 6: Ghi rõ BHXH tỉnh, thành phố hoặc BHXH quân đội, BHXH Công an nhân dân, BHXH ban Cơ yếu Chính phủ n chuyển hồ sơ đến nhận lương hưu, trợ cấp BHXH;

- Cột 7: Ghi ngày, tháng, năm nhận hồ sơ chuyển đến (ngày văn thư cơ quan nhận hồ sơ);

- Cột 8: Ghi ngày, tháng, năm hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH tại nơi chuyển đến (theo giấy thiệu trả lương hưu và trợ cấ BHXH);

- Cột 9: Ghi địa chỉ nơi chuyển đến nhận lương hưu, trợ cấp BHXH (theo địa chỉ trong đơn hoặc trong hồ sơ hưởng chế độ);

- Cột 10: Ghi đầy đủ các loại giấy tờ có trong hồ sơ di chuyển đã tiếp nhận;

- Cột 11: Ghi ngày, tháng, năm Thông báo cho BHXH nơi chuyển đi về việc tiếp nhận hồ sơ di chuyển (Mẫu số 18A-HSB).

- Cột 11: Ghi các nội dung cần thiết khác. Trường hợp nơi chuyển đi thông báo không di chuyển hồ sơ thì ghi rõ số, ngà tháng, năm, nơi gửi công văn và ghi " Hồ sơ báo không có chuyển đi".

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH (THÀNH PHỐ).....

Mẫu số 25C-HSB

BÁO CÁO ĐỐI TƯỢNG CHUYỂN ĐI

Quý ..... năm .....

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Loại đối tượng	Số sổ/hồ sơ	Ngày, tháng, năm hưởng chế độ	Ngày, tháng, năm chuyển đi	Nơi chuyển đến	Tháng, năm nhận lương hưu, trợ cấp ở nơi chuyển đến	Ngày, tháng, năm Thông báo đã nhận được hồ sơ di chuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
2											
3											
4											
5											
6											
7											
8											
9											
10											

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG CHẾ ĐỘ BHXH

GIÁM ĐỐC

www.LuatVietnam.vn

Ghi chú:

* Cột 2: Ghi đầy đủ họ, tên, tên đệm của người chuyển đi bằng chữ in hoa;
* Cột 5: Hưu viên chức ghi HC, hưu BHXH tự nguyện ghi HCTN, hưu lực lượng vũ trang ghi HQ, trợ cấp cán bộ xã, phường ghi TCXP; trợ cấp tai nạn lao động ghi TNLĐ, trợ cấp bệnh nghề nghiệp ghi BNN, trợ cấp mất sức lao động ghi MSLĐ, trợ cấp theo quyết định 91 ghi TC91, trợ cấp tuất ghi TCT, tuất BHXH tự nguyện ghi TCTTN, trợ cấp công nhân cao su ghi TCCS;
* Cột 6: Ghi số sổ hưu hoặc sổ sổ trợ cấp;
* Cột 7: Ghi ngày, tháng, năm bắt đầu hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH;
* Cột 8: Ghi ngày, tháng, năm chuyển hồ sơ đi (ngày văn thư cơ quan gửi hồ sơ đi);
* Cột 9: Ghi BHXH tỉnh nơi chuyển đến;
* Cột 10: Ghi ngày, tháng, năm hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH tại nơi chuyển đến (theo giấy thiệu trả lương hưu và trợ cấp BHXH).
* Cột 11: Ghi theo ngày, tháng, năm tại Thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ di chuyển của BHXH tỉnh, thành phố nơi chuyển đến (Mẫu số 18A-HSB).

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH (THÀNH PHỐ).....

Mẫu số 25D-HSB

BÁO CÁO ĐỐI TƯỢNG CHUYỂN ĐẾN

Quý ..... năm .....

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Loại đối tượng	Số sổ	Ngày, tháng, năm hưởng chế độ	Ngày, tháng, năm chuyển đến	Nơi nhận lương hưu, trợ cấp trước khi chuyển đến	Tháng, năm nhận lương hưu, trợ cấp ở nơi chuyển đến	Ngày, tháng, năm Thông báo đã nhận được hồ sơ chuyển đến	Ghi ch
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2											
3											
4											
5											
6											
7											
8											
9											
10											

....., ngày . . . . . tháng . . . . . năm . . . . . .

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG
CHẾ ĐỘ BHXHBHXH TỈNH

GIÁM ĐỐC

www.LuatVietnam.vn

Ghi chú:

* Cột 2: Ghi đầy đủ họ, tên, tên đệm của người chuyển đến bằng chữ in hoa;

* Cột 5: Hưu viên chức ghi HC, hưu BHXH tự nguyện ghi HCTN, hưu lực lượng vũ trang ghi HQ, trợ cấp cán bộ xã, phường ghi TCXP; trợ cấp tai nạn lao động ghi TNLĐ, trợ cấp bệnh n nghiệp ghi BNN, trợ cấp mất sức lao động ghi MSLĐ, trợ cấp theo quyết định 91 ghi TC91, trợ cấp tuất ghi TCT, tuất BHXH tự nguyện ghi TCTTN, trợ cấp công nhân cao su ghi TCCS;

* Cột 6: Ghi số sổ hưu hoặc sổ sổ trợ cấp;
* Cột 7: Ghi ngày, tháng, năm bắt đầu hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH;
* Cột 8: Ghi ngày, tháng, năm nhận hồ sơ chuyển đến (ngày văn thư cơ quan nhậnhồ sơ);
* Cột 9: Ghi BHXH tỉnh nơi chuyển đi;
* Cột 10: Ghi ngày, tháng, năm hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH ở nơi chuyển đến (theo giấy thiệu trả lương hưu và trợ cấp BHXH).
* Cột 11: Ghi ngày, tháng, năm Thông báo cho BHXH nơi chuyển đi về việc tiếp nhận hồ sơ di chuyển (Mẫu số 18A-HSB).

Tên cơ quan đơn vị.....
Mã đơn vị:.....
Số Điện thoại:.....

Mẫu C70a-HD

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT HƯỞNG CHẾ ĐỘ, ỐM ĐAU, THAI SẢN, DƯỠNG SỨC PHỤC HỒI SỨC KHỎE

Đợt.....tháng.....năm.....

Số hiệu tài khoản:.....Mở tại:.....Chi nhánh:.....

PHẦN 1: DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHẾ ĐỘ MỚI PHÁT SINH

STT	Họ và tên	Số sổ BHXH/ Số định danh	Điều kiện tính hưởng		Số ngày nghỉ được tính hưởng trợ cấp			Hình thức nhận trợ cấp	Ghi chú
			Tình trạng	Thời điểm	Từ ngày	Đến ngày	Tổng số		
A	B	1	2	3	4	5	6	C	D
A	CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU								
I	Bản thân ốm thường								
1									
...									
	Cộng								
II	Bản thân ốm dài ngày								
1									
...									
	Cộng								
III	Con ốm								
1									
...									
	Cộng								

www.LuatVietnam.vn

B	**CHẾ ĐỘ THAI SẢN**								
I	**Khám thai**								
1									
...									
	Cộng								
II	**Sảy thai, nạo hút thai, thai chết lưu hoặc phá thai bệnh lý**								
1									
...									
	Cộng								
III	**Sinh con, nuôi con nuôi**								
-	*Trường hợp thông thường*								
1									
...									
-	*Trường hợp mẹ phải nghỉ dưỡng thai (khoản 3 Điều 31)*								
1									
...									
-	*Trường hợp mẹ chết sau khi sinh (khoản 4 Điều 34)*								
1									
...									
-	*Trường hợp mẹ chết hoặc gặp rủi ro sau khi sinh (khoản 6 Điều 34)*								

www.LuatVietnam.vn

1									
...									
	Cộng								
IV	**Lao động nữ mang thai hộ sinh con**								
1									
...									
	Cộng								
V	**Lao động nữ nhờ mang thai hộ nhận con**								
1									
...									
	Cộng								
VI	**Lao động nam nghỉ việc khi vợ sinh con**								
1									
...									
	Cộng								
VII	**Lao động nam hưởng trợ cấp một lần khi vợ sinh con**								
1									
...									
	Cộng								
VIII	**Thực hiện các biện pháp tránh thai**								
1									

www.LuatVietnam.vn

...									
	Cộng								
C	DƯỠNG SỨC PHỤC HỒI SỨC KHỎE								
I	Nghỉ DS sau ốm đau								
1									
...									
	Cộng								
II	Nghỉ DS sau thai sản								
1									
...									
	Cộng								
III	Nghỉ DS sau TNLĐ-BNN								
1									
...									
	Cộng								

www.LuatVietnam.vn

PHẦN 2: DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH SỐ ĐÃ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT

STT	Họ và tên	Số sổ BHXH/ Số định danh	Đợt đã giải quyết	Nội dung và lý do đề nghị điều chỉnh		Hình thức nhận trợ cấp	Ghi chu
				Diễn giải nội dung	Lý do		
A	B	1	2	3	4	C	
A	CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU						
I	Bản thân ốm thường						

1							
...							
II	...						
B	CHẾ ĐỘ ...						
...							
	Cộng						

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Công đoàn cơ sở
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

www.LuatVietnam.vn

Mẫu C70b-HD

Đơn vị:.....

Bộ phận .....

DANH SÁCH GIẢI QUYẾT HƯỞNG CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU, THAI SẢN, DƯỠNG SỨC PHỤC HỒI SỨC KHỎE

Đợt .... tháng ..... năm .....

Tên cơ quan đơn vị: ..... Mã đơn vị: .....

Số hiệu tài khoản:.....mở tại:.....Chi nhánh:.....

PHẦN A: SỐ GIẢI QUYẾT MỚI

Mục 1: DANH SÁCH ĐƯỢC DUYỆT

STT	Họ và tên	Số sổ BHXH/ Số định danh	Thời gian đóng BHXH	Tiền lương tính hưởng BHXH	Điều kiện hưởng		Số ngày nghỉ được tính hưởng trợ cấp				Mức trợ cấp được tính hưởng (đồng)	Hình thức nhận trợ cấp	Ghi
					Tình trạng	Thời điểm	Từ ngày	Đến ngày	Tổng số	Lũy kế từ đầu năm			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	C	
A	CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU												
I	Bản thân ốm thường												
1													
...													
II	Bản thân ốm dài ngày												
1													
...													
III	Con ốm												
1													
...													
	Cộng	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	
B	CHẾ ĐỘ THAI SẢN												
I	Khám thai												
1													

www.LuatVietnam.vn

...													
	Cộng												
II	**Sẩy thai, nạo hút thai, thai chết lưu hoặc phá thai bệnh lý**												
1													
...													
	Cộng												
III	**Sinh con, nuôi con nuôi**												
-	*Trường hợp thông thường*												
1													
...													
-	*Trường hợp mẹ phải nghỉ dưỡng thai (khoản 3 Điều 31)*												
1													
...													
-	*Trường hợp mẹ chết sau khi sinh (khoản 4 Điều 34)*												
1													
...													
-	*Trường hợp mẹ chết hoặc gặp rủi ro sau khi sinh (khoản 6 Điều 34)*												
1													
...													
	Cộng												

www.LuatVietnam.vn

IV	LĐ nữ mang thai hộ sinh con												
1													
...													
	Cộng												
V	LĐ nữ nhờ mang thai hộ nhận con												
1													
...													
	Cộng												
VI	LĐ nam nghỉ việc khi vợ sinh con												
1													
...													
	Cộng												
VII	LĐ nam hưởng trợ cấp một lần khi vợ sinh con												
1													
...													
	Cộng												
VIII	Thực hiện các biện pháp tránh thai												
1													
...													
	Cộng												
	Tổng cộng	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	
C	DƯỠNG SỨC PHỤC HỒI SỨC KHỎE												
I	Nghỉ DS sau ốm đau												
1													
...													
	Cộng												
II	Nghỉ DS sau thai sản												

www.LuatVietnam.vn

1													
...													
	Cộng												
III	Nghỉ DS sau TNLĐ-BNN												
1													
...													
	Cộng												
	Cộng	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	
Tổng cộng số phát sinh		x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	

Mục 2: DANH SÁCH CHƯA ĐƯỢC DUYỆT

STT	Họ và tên	Số sổ BHXH/Số định danh	Lý do chưa giải quyết	Ghi chú
A	B	1	C	D
A	CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU			
I	Bản thân ốm thường			
1				
...				
B	CHẾ ĐỘ			
...				
...				

www.LuatVietnam.vn

PHẦN B: ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG, THU HỒI TRỢ CẤP

Mục 1: DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH THEO ĐỀ NGHỊ CỦA ĐƠN VỊ

STT	Họ và tên	Số sổ BHXH/Số định danh	Nội dung được điều chỉnh			Lý do điều chỉnh	Đợt xét duyệt	Hình thức nhận trợ cấp sau khi điều chỉnh hoặc thu hồi trợ cấp đã lĩnh
			Số ngày nghỉ được tính sau khi điều chỉnh		Mức trợ cấp chênh lệch sau khi điều chỉnh (đồng)			
			Số ngày chênh lệch sau khi điều chỉnh	Lũy kế từ đầu năm				
A	B	1	2	3	4	C	D	E
A	CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU							
I	Bản thân ốm thường							
1								
...								
II	...							
1								
...								
	Cộng	x	x	x		x		x
B	CHẾ ĐỘ ...							
I								
1								
...								
II								
1								
...								
	Cộng	x	x	x		x		x
	Tổng cộng số điều chỉnh	x	x	x		x		x

www.LuatVietnam.vn

Mục 2: DANH SÁCH DO CƠ QUAN BHXH ĐIỀU CHỈNH

STT	Họ và tên	Số sổ BHXH/Số định danh	Nội dung được điều chỉnh			Lý do điều chỉnh	Đợt xét duyệt	Hình thức nhận trợ cấp sau khi điều chỉnh hoặc thu hồi trợ cấp đã lĩnh
			Số ngày nghỉ được tính sau khi điều chỉnh		Mức trợ cấp chệnh lệch sau khi điều chỉnh (đồng)			
			Số ngày chênh lệch sau khi điều chỉnh	Lũy kế từ đầu năm				
A	B	1	2	3	4	C	D	E
A	CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU							
I	Bản thân ốm thường							
1								
...								
II	...							
1								
...								
	Cộng	x	x	x		x		x
B	CHẾ ĐỘ ...							
I								
1								
...								
II								
1								
...								
	Cộng	x	x	x		x		x
	Tổng cộng số điều chỉnh	x	x	x		x		x

www.LuatVietnam.vn

Mục 3: DANH SÁCH CHƯA ĐIỀU CHỈNH

STT	Họ và tên	Số sổ BHXH/Số định danh	Lý do chưa được điều chỉnh	Ghi chú
A	B	1	C	D
A	CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU			
I	Bản thân ốm thường			
1				
...				
B	CHẾ ĐỘ ...			
1				
...				

PHẦN C: TỔNG HỢP SỐ TIỀN ĐƯỢC DUYỆT

1. Số tiền duyệt mới: ..... đồng

2. Số tiền được cấp bổ sung sau khi điều chỉnh:..... đồng

TỔNG CỘNG (1 + 2):..... đồng

(Viết bằng chữ: ..... đồng)

3. Số tiền phải thu hồi sau khi điều chỉnh:..... .....đồng

(Viết bằng chữ: ..... đồng)

PHẦN D: TỔNG HỢP HÌNH THỨC NHẬN HOẶC THU HỒI TRỢ CẤP

I. Hình thức nhận trợ cấp

1.1. Nhận trực tiếp từ cơ quan BHXH

Số người.....

Số tiền:.....đồng

1.2. Nhận trực tiếp từ tổ chức dịch vụ được cơ quan BHXH ủy quyền

Số người.....

www.LuatVietnam.vn

Số tiền:.....đồng

1.3. Thông qua tài khoản tiền gửi của người lao động mở tại ngân hàng

Số người.....

Số tiền:.....đồng

1.4. Thông qua người sử dụng lao động

Số người.....

Số tiền:.....đồng

II. Hình thức thu hồi trợ cấp

2.1 Thu hồi trực tiếp từ người hưởng trợ cấp

Số người.....

Số tiền:.....đồng

2. 2. Thu hồi thông qua tổ chức dịch vụ được cơ quan BHXH ủy quyền

Số người.....

Số tiền:.....đồng

2.3. Thu hồi thông qua tài khoản tiền gửi của người lao động mở tại ngân hàng

Số người.....

Số tiền:.....đồng

2.4. Thu hồi thông qua người sử dụng lao động

Số người.....

Số tiền:.....đồng

Ngày .... tháng ..... năm

Cán bộ xét duyệt	**Phụ trách chế độ BHXH**	**Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

www.LuatVietnam.vn

HƯỚNG DẪN LẬP, TRÁCH NHIỆM GHI DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT HƯỞNG CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU, THAI SẢN, DƯỠNG SỨC, PHỤC HỒI SỨC KHỎE (Mẫu số: C70a-HD)

1. Mục đích: Là căn cứ để giải quyết trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe đối với người lao động trong đơn vị.

2- Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Danh sách này do đơn vị sử dụng lao động lập cho từng đợt. Tùy thuộc vào số người hưởng trợ cấp phát sinh, đơn vị có thể đề nghị làm nhiều đợt trong tháng, theo tháng hoặc theo quý. Trường hợp danh sách có nhiều tờ thì giữa các tờ phải có dấu giáp lai.

Góc trên, bên trái của danh sách phải ghi rõ tên đơn vị sử dụng lao động, mã số đơn vị đăng ký tham gia BHXH, số điện thoại liên hệ.

Phần đầu: Ghi rõ đợt trong tháng, năm đề nghị xét duyệt; số hiệu tài khoản, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nơi đơn vị mở tài khoản để làm cơ sở cho cơ quan BHXH chuyển tiền.

Cơ sở để lập danh sách ở phần này là hồ sơ giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe và bảng chấm công, bảng lương trích nộp BHXH của đơn vị.

Lưu ý: Khi lập danh sách này phải phân loại chế độ phát sinh theo trình tự ghi trong danh sách, những chế độ không phát sinh thì không cần hiển thị; Đơn vị tập hợp hồ sơ đề nghị hưởng chế độ của người lao động để nộp cho cơ quan BHXH theo trình tự ghi trong danh sách.

PHẦN 1: DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHẾ ĐỘ MỚI PHÁT SINH

Phần này gồm danh sách người lao động đề nghị giải quyết hưởng chế độ mới phát sinh trong đợt.

Cột A, B: Ghi số thứ tự, họ và tên đầy đủ của người lao động trong đơn vị đề nghị giải quyết trợ cấp BHXH mới phát sinh.

Cột 1: Ghi số sổ BHXH hoặc số định danh của người lao động trong đơn vị đề nghị giải quyết trợ cấp BHXH.

Cột 2: Ghi điều kiện tính hưởng trợ cấp BHXH về tình trạng:

- Đối với người hưởng chế độ ốm đau:

+ Trường hợp người lao động bị bệnh thông thường thì để trống và mặc nhiên được hiểu là bị bệnh thông thường; trường hợp ngày nghỉ hàng tuần của đơn vị thực hiện theo quy định chung thì không phải ghi và mặc nhiên được hiểu là ngày thứ Bẩy và Chủ nhật; trường hợp ngày nghỉ hàng tuần của người lao động không rơi vào ngày nghỉ hàng tuần theo quy định chung như trên thì cần ghi rõ. Ví dụ: Ngày nghỉ hàng tuần vào ngày thứ Hai hoặc thứ Ba thì ghi: T2 hoặc T3...

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

+ Trường hợp nghỉ việc để chăm sóc con ốm ghi: Ghi như bản thân người lao động bị bệnh thông thường.

+ Trường hợp bản thân người lao động bị bệnh cần chữa trị dài ngày thì ghi: BDN.

- Đối với chế độ thai sản:

+ *Đối với khám thai:* ghi ngày nghỉ hàng tuần giống như trường hợp đối với người hưởng chế độ ốm đau;

Để trống nếu thai bình thường, thai bệnh lý thì ghi: BL

+ *Đối với sảy thai, nạo, hút thai hoặc thai chết lưu:* Ghi số tuần của thai. Ví dụ: thai 02 tuần tuổi thì ghi: 02T;

+ *Đối với sinh con, nhận nuôi con nuôi:*

* Trường hợp thông thường: Ghi sinh con (SC) hoặc nuôi con nuôi(NCN)/số con được sinh hoặc số con được nhận nuôi con nuôi/số tháng tuổi của con (trong trường hợp con dưới 6 tháng tuổi bị chết); trường hợp sinh một con hoặc nhận một con làm con nuôi thì không phải ghi và mặc nhiên được hiểu là sinh một con hoặc nhận một con làm con nuôi; nếu con dưới hai tháng tuổi chết thì ghi -2, nếu con từ hai tháng tuổi trở lên chết thì ghi 2, trường hợp sinh từ hai con trở lên mà vẫn còn có con sống thì không phải ghi thông tin này (ví dụ sinh hai con thì ghi: SC/2, nhận một con làm con nuôi thì ghi NCN, sinh hai con mà các con đều bị chết khi dưới 2 tháng tuổi thì ghi SC/2/-2);

* Trường hợp mẹ phải nghỉ dưỡng thai (Khoản 3 Điều 31 Luật BHXH): Ghi tương tự như trường hợp thông thường.

* Trường hợp mẹ chết sau khi sinh (Khoản 4 Điều 34 Luật BHXH) là trường hợp mẹ có tham gia BHXH mà cha hưởng chế độ để chăm con thì ghi: số con được sinh/số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu hoặc số thẻ căn cước của người mẹ trong trường hợp giấy khai sinh, giấy chứng sinh, giấy chứng tử không thể hiện số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu hoặc số thẻ căn cước của người mẹ; trường hợp sinh một con thì không cần ghi số con và mặc nhiên được hiểu là sinh một con (Ví dụ: Vợ sinh hai con, số chứng minh thư của vợ là 021753293 thì ghi: 2/CMT021753293, nếu là số hộ chiếu thì ghi: 2/HC.....(sau HC là số hộ chiếu); nếu là thẻ căn cước thì ghi: 2/CC.....(sau CC là số căn cước); trường hợp người cha không nghỉ việc thì ghi thông tin của người cha như trên trong danh sách tại đơn vị của người vợ;

* Trường hợp mẹ chết sau khi sinh hoặc mẹ gặp rủi ro không còn đủ sức khỏe để chăm con (Khoản 6 Điều 34 Luật BHXH) là trường hợp chỉ có cha tham gia BHXH mà cha hưởng chế độ để chăm con thì ghi tương tự như trường hợp mẹ chết sau khi sinh (Khoản 4 Điều 34 Luật BHXH);

+ *Đối với lao động nữ mang thai hộ sinh:* Ghi số trẻ được sinh/số ngày tuổi của đứa trẻ

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

(trong trường hợp đứa trẻ dưới 6 tháng tuổi bị chết); trường hợp sinh một đứa trẻ thì không phải ghi và mặc nhiên được hiểu là sinh một đứa trẻ; nếu đứa trẻ dưới 60 ngày tuổi chết thì ghi -60, nếu đứa trẻ từ 60 ngày tuổi trở lên chết thì ghi 60, trường hợp sinh từ hai đứa trẻ trở lên mà vẫn còn có đứa trẻ sống thì không phải ghi thông tin này (ví dụ sinh hai đứa trẻ thì ghi: 2, sinh hai đứa trẻ mà các đứa trẻ đều bị chết khi dưới 60 ngày tuổi thì ghi 2/-60).

+ *Đối với lao động nữ nhờ mang thai hộ nhận con:* Ghi số con/số tháng tuổi của con (trong trường hợp con dưới 6 tháng tuổi bị chết); trường hợp có một con thì không phải ghi và mặc nhiên được hiểu là có một con; nếu con dưới hai tháng tuổi chết thì ghi -2, nếu con từ hai tháng tuổi trở lên chết thì ghi 2, trường hợp có từ hai con trở lên mà vẫn còn có con sống thì không phải ghi thông tin này (ví dụ có hai con thì ghi: 2, có hai con mà các con đều bị chết khi dưới 2 tháng tuổi thì ghi 2/-2);

+ *Đối với lao động nam nghỉ việc khi vợ sinh con:* ghi ngày nghỉ hàng tuần giống như trường hợp đối với người hưởng chế độ ốm đau; và ghi thêm số con được sinh/số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu hoặc số thẻ căn cước của người mẹ (trong trường hợp giấy khai sinh, giấy chứng sinh, giấy chứng tử không thể hiện số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu hoặc số thẻ căn cước của người mẹ cách ghi theo hướng dẫn đã nêu trên)/phương thức sinh con hoặc số tuần tuổi của con; nếu sinh con phải phẫu thuật thì ghi thêm: PT; nếu sinh con dưới 32 tuần tuổi thì ghi thêm: 32, nếu sinh một con dưới 32 tuần tuổi mà phải phẫu thuật thì chỉ cần ghi thêm hoặc PT hoặc 32; trường hợp vợ sinh thường một con từ 32 tuần tuổi trở lên thì không phải ghi thêm số con, phương thức sinh con và số tuần tuổi của con và mặc nhiên được hiểu là sinh thường một con từ 32 tuần tuổi trở lên; nếu vợ sinh một lần từ hai con trở lên thì ghi thêm theo số con được sinh; trường hợp sinh từ hai con trở lên và phải phẫu thuật thì chỉ cần ghi thêm đầy đủ số con và phương thức sinh (Ví dụ: Vợ sinh ba con phải phẫu thuật và ngày nghỉ hàng tuần của đơn vị thực hiện theo quy định chung thì ghi: 3/PT); (Ví dụ: vợ sinh ba con phải phẫu thuật, số chứng minh thư của vợ là 021753293 thì ghi: 3/CMT021753293/PT);

+ *Đối với lao động nam hưởng trợ cấp một lần khi vợ sinh con:* Ghi số con được sinh/số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu hoặc số thẻ căn cước của vợ; nếu vợ sinh một con thì không phải ghi số con và mặc nhiên được hiểu là vợ sinh 1 con (Ví dụ: Vợ sinh hai con và số chứng minh thư của vợ là 021753293 thì ghi: 2/021753293);

+ *Đối với thực hiện các biện pháp tránh thai:* Nếu đặt vòng tránh thai ghi: ĐV; nếu thực hiện biện pháp triệt sản thì ghi: TS.

- Đối với nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe.

+ *Đối với nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau:* Trường hợp ốm đau do mắc bệnh thông thường thì để trống và mặc nhiên được hiểu là bị bệnh thông thường; nếu ốm đau phải phẫu thuật thì ghi: PT; nếu ốm đau do mắc các bệnh cần chữa trị dài ngày thì ghi: BDN;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

đối với trường hợp nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe phát sinh theo quy định của Luật BHXH năm 2006, thì sau đó ghi tiếp hình thức nghỉ, nếu nghỉ tại gia đình thì không phải ghi và mặc nhiên được hiểu là nghỉ tại gia đình, nếu nghỉ tập trung thì ghi: TT (Ví dụ: Nghỉ dưỡng sức tập trung do mắc bệnh thông thường nhưng phải phẫu thuật thì ghi: PT/TT);

+ *Đối với nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thai sản:* Trường hợp nghỉ sau khi sinh thường một con thì để trống; nghỉ sau khi sảy thai, nạo, hút thai, thai chết lưu thì ghi: ST; nếu nghỉ do sinh con phải phẫu thuật thì ghi: PT; nếu sinh một lần từ 2 con trở lên thì ghi SC02, đối với trường hợp nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe phát sinh theo quy định của Luật BHXH năm 2006, thì sau đó ghi tiếp hình thức nghỉ, nếu nghỉ tại gia đình thì không phải ghi và mặc nhiên được hiểu là nghỉ tại gia đình, nếu nghỉ tập trung thì ghi: TT. Cách thức ghi như ví dụ nêu trên.

+ *Đối với nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp:* Ghi tỷ lệ suy giảm khả năng lao động; trường hợp nghỉ tại gia đình thì để trống và mặc nhiên được hiểu là nghỉ tại gia đình, nếu nghỉ tại cơ sở tập trung thì ghi: TT (Ví dụ: Nghỉ do suy giảm khả năng lao động 35% tại gia đình thì ghi: 35, cũng trường hợp này nếu nghỉ tại cơ sở tập trung thì ghi: 35/TT.....); nếu nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe từ ngày 01/7/2016 trở đi thì không phải ghi hình thức nghỉ dưỡng sức.

Cột 3: Điều kiện tính hưởng về thời điểm

- Trường hợp nghỉ việc để chăm sóc con ốm mà Giấy ra viện, Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH không thể hiện ngày, tháng, năm sinh của con thì ghi ngày, tháng, năm sinh của con. Ví dụ: Con sinh ngày 08 tháng 7 năm 2015 thì ghi: 08/07/2015

- Ghi ngày, tháng, năm trở lại làm việc sau ốm đau, thai sản đối với trường hợp nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau, thai sản. Cách thức ghi như ví dụ nêu trên;

- Ghi ngày, tháng, năm Hội đồng Giám định y khoa kết luận mức suy giảm khả năng lao động do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với trường hợp nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Cách thức ghi như ví dụ nêu trên.

Các trường hợp khác để trống.

Cột 4: Ghi ngày, tháng, năm đầu tiên người lao động thực tế nghỉ việc hưởng chế độ theo quy định. Cách thức ghi như ví dụ nêu tại Cột 3;

Cột 5: Ghi ngày, tháng, năm cuối cùng người lao động thực tế nghỉ việc hưởng chế độ theo quy định. Cách thức ghi như ví dụ nêu tại Cột 3;

Cột 6: Ghi tổng số ngày thực tế người lao động nghỉ việc trong kỳ đề nghị giải quyết. Cộng tổng ở từng loại chế độ.

Cột C: Ghi hình thức người lao động nhận tiền trợ cấp: Nếu để trống thì mặc nhiên được hiểu là nhận tiền mặt thông qua người sử dụng lao động; nếu nhận tiền qua tài khoản

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

tiền gửi thì ghi số tài khoản, tên ngân hàng, chi nhánh nơi người lao động mở tài khoản; nếu nhận tiền trực tiếp tại cơ quan BHXH thì ghi: BHXH; nếu nhận tiền trực tiếp tại tổ chức dịch vụ được cơ quan BHXH ủy quyền thì ghi: DVBH.

Ví Dụ: Số tài khoản 12345678xxx, ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Thăng Long

PHẦN 2: DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH SỐ ĐÃ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT

Phần danh sách này được lập đối với người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết hưởng trợ cấp trong các đợt trước nhưng do tính sai mức hưởng hoặc phát sinh về hồ sơ, về chế độ hoặc tiền lương... làm thay đổi mức hưởng, phải điều chỉnh lại theo quy định.

Cột A, B, 1: Ghi như hướng dẫn tại Phần 1.

Cột 2: Ghi Đợt …tháng…..năm ….. cơ quan BHXH đã xét duyệt được tính hưởng trợ cấp trước đây trên Danh sách giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe (mẫu C70b-HD tương ứng đợt xét duyệt lần trước của cơ quan BHXH) mà ở đó có tên người lao động được đề nghị điều chỉnh trong đợt này. Ví dụ: Đợt 3 tháng 02 năm 2016

Cột 3: Diễn giải nội dung đề nghị điều chỉnh như:

+ Điều chỉnh tăng mức hưởng trợ cấp: Các trường hợp đề nghị điều chỉnh tăng mức hưởng trợ cấp thông thường là: tăng mức đóng BHXH do tăng lương nhưng đơn vị chưa báo tăng kịp thời, người lao động bổ sung hồ sơ, đơn vị sử dụng lập hồ sơ nhầm chế độ hưởng (Ví dụ: Thai sản nhầm thành Ốm đau), lập thiếu hồ sơ, tính thiếu mức trợ cấp...

+ Điều chỉnh giảm mức hưởng trợ cấp: Các trường hợp đề nghị điều chỉnh giảm mức hưởng trợ cấp thông thường là: Giảm mức đóng BHXH nhưng đơn vị chưa báo giảm kịp thời, đơn vị lập nhầm chế độ hưởng, lập trùng hồ sơ; tính thừa mức trợ cấp...

Cột 4: Lý do điều chỉnh: Căn cứ diễn giải nội dung đề nghị điều chỉnh ở cột 3 để ghi rõ lý do điều chỉnh. Ví dụ: Do đơn vị chưa kịp thời báo tăng hoặc báo giảm tiền lương đóng BHXH, do người lao động mới nộp thêm giấy ra viện; do đơn vị lập hồ sơ đề nghị nhầm chế độ, sai số con, nhầm số sổ BHXH/số định danh; do cơ quan BHXH duyệt nhầm chế độ, tính sai mức trợ cấp, do Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán....

Cột C: Ghi như Cột C Phần 1 nêu trên

Phần cuối danh sách phải có đầy đủ xác nhận của người lập, ngày tháng năm, Thủ trưởng của đơn vị sử dụng lao động và đóng dấu (trường hợp theo quy định người sử dụng lao động không có con dấu thì không phải đóng dấu). Nếu trong danh sách có người hưởng trợ cấp dưỡng sức, phục hồi sức khỏe thì có thêm phần xác nhận của người đại diện có thẩm quyền của công đoàn cơ sở (trường hợp đơn vị chưa có tổ chức công đoàn thì ghi không có).

Danh sách này được lập trên giấy khổ A3 hoặc A4, nộp cho cơ quan BHXH nơi đơn vị

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

đóng BHXH 01 bản kèm theo bản điện tử cơ sở dữ liệu (định dạng theo quy định của BHXH Việt Nam) và toàn bộ hồ sơ theo quy định. Đơn vị sử dụng lao động chịu trách nhiệm về các thông tin nêu trong danh sách

HƯỚNG DẪN LẬP, TRÁCH NHIỆM GHI DANH SÁCH GIẢI QUYẾT HƯỞNG CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU, THAI SẢN, DƯỠNG SỨC, PHỤC HỒI SỨC KHỎE (Mẫu số: C70b-HD)

1. Mục đích: Là danh sách người lao động được cơ quan BHXH giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe làm căn cứ chi trả, thu hồi trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe đối với người lao động.

2- Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

Danh sách này do cơ quan BHXH lập trên cơ sở và theo trình tự của Danh sách đề nghị giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe (mẫu số C70a-HD) do người sử dụng lao động chuyển đến, kèm theo hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ. Cơ quan BHXH căn cứ hồ sơ, cơ sở dữ liệu về quản lý thu BHXH đối với người lao động và quy định của chính sách để xét duyệt xác định thời gian được tính hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe và mức hưởng trợ cấp của người lao động. Trường hợp danh sách có nhiều tờ thì giữa các tờ phải có dấu giáp lai.

Góc trên, bên trái của danh sách phải ghi rõ tên cơ quan quản lý cấp trên, tên cơ quan BHXH giải quyết.

Phần đầu: Ghi rõ đợt/tháng/năm xét duyệt; tên cơ quan, đơn vị sử dụng lao động; mã số đơn vị; số hiệu tài khoản; nơi đơn vị mở tài khoản để làm cơ sở cho Tổ kế toán - Chi trả và Giám định BHYT/Phòng Kế hoạch - Tài chính chuyển tiền.

Phần A: SỐ GIẢI QUYẾT MỚI

Mục 1: Danh sách được duyệt

Các cột A, B, 1: Ghi tương tự như nội dung hướng dẫn tại các cột A, B, 1 của Phần 1 tại mẫu số C70a-HD.

Cột 2: Thời gian đóng BHXH

- Đối với người hưởng chế độ ốm đau: Nếu thời gian đóng BHXH được tính hưởng chế độ ốm đau đến tháng liền kề trước tháng người lao động nghỉ ốm dưới 15 năm thì không phải

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

ghi và mặc nhiên được hiểu là thời gian dưới 15 năm; nếu đủ 15 năm đến dưới 30 năm thì ghi: 15; nếu đủ 30 năm trở lên thì ghi: 30; nếu bị ốm ngay trong tháng đầu thuộc diện tham gia BHXH vào quỹ ốm đau, thai sản mà thời gian nghỉ từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì ghi: 0. Không phải ghi trong trường hợp người lao động nghỉ trông con ốm; trường hợp hưởng chế độ do mắc các bệnh cần chữa trị dài ngày thì ghi cụ thể thời gian đóng BHXH được tính hưởng chế độ ốm đau (Ví dụ: Thời gian đóng BHXH được tính hưởng chế độ ốm đau là 02 năm 3 tháng thì ghi: 02-03);

- Đối với người hưởng chế độ thai sản: Ghi số tháng đóng BHXH trong 12 tháng liền kề trước khi nghỉ việc hoặc sinh con, nhận nuôi con nuôi theo quy định. Ví dụ: Người lao động có 8 tháng đóng BHXH thì ghi: 08.

Cột 3: Tiền lương tính hưởng BHXH của người lao động:

- Đối với người hưởng chế độ ốm đau, thai sản: Ghi mức tiền lương làm căn cứ tính hưởng trợ cấp theo quy định;

- Không phải ghi đối với trường hợp nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe.

Cột 4: Ghi điều kiện tính hưởng trợ cấp BHXH về tình trạng

- Đối với chế độ ốm đau: Căn cứ hồ sơ hưởng chế độ ốm đau, ghi điều kiện hưởng theo quy định tương ứng với từng loại. Cụ thể như sau:

+ Trường hợp bản thân ốm do mắc bệnh thông thường và điều kiện làm việc bình thường thì để trống và mặc nhiên được hiểu là bị bệnh thông thường và điều kiện làm việc bình thường; nếu điều kiện làm việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thì ghi: NNĐH; nếu làm việc tại nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên thì ghi: KV07; trường hợp ngày nghỉ hàng tuần của đơn vị thực hiện theo quy định chung thì không phải ghi và mặc nhiên được hiểu là ngày thứ Bẩy và Chủ nhật hoặc ngày Chủ nhật tùy theo quy định đối với từng loại hình đơn vị; trường hợp cá biệt ngày nghỉ hàng tuần của người lao động không rơi vào ngày nghỉ hàng tuần theo quy định chung thì cần ghi rõ ngày đó (Ví dụ: Người lao động nghỉ ốm do mắc bệnh thông thường và trong điều kiện làm việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và được nghỉ hàng tuần vào ngày thứ Ba thì ghi: NNĐH/T3);

+ Trường hợp người lao động bị bệnh cần điều trị dài ngày thì đối chiếu với Danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày nếu đúng thì ghi: BDN và tên bệnh; trường hợp trong giấy ra viện hoặc giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH có ghi mã bệnh thì chỉ cần ghi mã bệnh.

- Đối với chế độ thai sản: Căn cứ hồ sơ hưởng chế độ thai sản, ghi điều kiện tính thời gian hưởng chế độ thai sản theo quy định tương ứng với từng loại. Cụ thể như sau:

+ *Đối với khám thai:* Để trống;

+ *Đối với sảy thai, nạo, hút thai hoặc thai chết lưu:* Ghi tuổi (số tuần) của thai. Ví dụ: thai 02 tuần tuổi thì ghi: 02T, thai 12 tuần tuổi thì ghi 12T;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

+ Đối với sinh con, nhận nuôi con nuôi:

* Trường hợp thông thường: Ghi sinh con (SC) hoặc nuôi con nuôi(NCN)/số con được sinh hoặc số con được nhận nuôi con nuôi/số tháng tuổi của con (trong trường hợp con dưới 6 tháng tuổi bị chết); trường hợp sinh một con hoặc nhận một con làm con nuôi thì không phải ghi và mặc nhiên được hiểu là sinh một con hoặc nhận một con làm con nuôi; nếu con dưới hai tháng tuổi chết thì ghi -2, nếu con từ hai tháng tuổi trở lên chết thì ghi 2, trường hợp sinh từ hai con trở lên mà vẫn còn có con sống thì không phải ghi thông tin này (ví dụ sinh hai con thì ghi: SC/2, nhận một con làm con nuôi thì ghi NCN, sinh hai con mà các con đều bị chết khi dưới 02 tháng tuổi thì ghi SC/02/-2);

* Trường hợp mẹ phải nghỉ dưỡng thai (Khoản 3 Điều 31 Luật BHXH): Ghi tương tự như trường hợp thông thường.

* Trường hợp mẹ chết sau khi sinh (Khoản 4 Điều 34 Luật BHXH) là trường hợp mẹ có tham gia BHXH mà cha hưởng chế độ để chăm con thì ghi: số con được sinh/số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu hoặc số thẻ căn cước của người mẹ trong trường hợp giấy khai sinh, giấy chứng sinh, giấy chứng tử không thể hiện số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu hoặc số thẻ căn cước của người mẹ; trường hợp sinh một con thì không cần ghi số con và mặc nhiên được hiểu là sinh một con (Ví dụ: Vợ sinh hai con, số chứng minh thư của vợ là 021753293 thì ghi: 2/CMT021753293, nếu là số hộ chiếu thì ghi: 2/HC.....(sau HC là số hộ chiếu); nếu là thẻ căn cước thì ghi: 2/CC.....(sau CC là số căn cước); trường hợp người cha không nghỉ việc thì ghi thông tin của người cha như trên trong danh sách tại đơn vị của người vợ;

* Trường hợp mẹ chết sau khi sinh hoặc mẹ gặp rủi ro không còn đủ sức khỏe để chăm con (Khoản 6 Điều 34 Luật BHXH) là trường hợp chỉ có cha tham gia BHXH mà cha hưởng chế độ để chăm con thì ghi tương tự như trường hợp mẹ chết sau khi sinh (Khoản 4 Điều 34 Luật BHXH);

+ Đối với lao động nữ mang thai hộ sinh: Ghi số trẻ được sinh/số ngày tuổi của đứa trẻ (trong trường hợp đứa trẻ dưới 6 tháng tuổi bị chết); trường hợp sinh một đứa trẻ thì không phải ghi và mặc nhiên được hiểu là sinh một đứa trẻ; nếu đứa trẻ dưới 60 ngày tuổi chết thì ghi -60, nếu đứa trẻ từ 60 ngày tuổi trở lên chết thì ghi 60, trường hợp sinh từ hai đứa trẻ trở lên mà vẫn còn có đứa trẻ sống thì không phải ghi thông tin này (ví dụ sinh hai đứa trẻ thì ghi: 2, sinh hai đứa trẻ mà các đứa trẻ đều bị chết khi dưới 60 ngày tuổi thì ghi 2/-60).

+ Đối với lao động nữ nhờ mang thai hộ nhận con: Ghi số con/số tháng tuổi của con (trong trường hợp con dưới 6 tháng tuổi bị chết); trường hợp có một con thì không phải ghi và mặc nhiên được hiểu là có một con; nếu con dưới hai tháng tuổi chết thì ghi: -2, nếu con từ hai tháng tuổi trở lên chết thì ghi: 2, trường hợp có từ hai con trở lên mà vẫn còn có con sống thì không phải ghi thông tin này (ví dụ có hai con thì ghi: 2, có hai con mà các con đều bị chết khi dưới 02 tháng tuổi thì ghi 2/-2);

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

+ *Đối với lao động nam nghỉ việc khi vợ sinh con:* Ghi số con được sinh/phương thức sinh con hoặc số tuần tuổi của con; nếu sinh con phải phẫu thuật thì ghi: PT; nếu sinh con dưới 32 tuần tuổi thì ghi: 32 nếu sinh con dưới 32 tuần tuổi phải phẫu thuật thì ghi hoặc: PT hoặc 32; trường hợp vợ sinh thường một con từ 32 tuần tuổi trở lên thì không phải ghi số con, phương thức sinh con và số tuần tuổi của con và mặc nhiên được hiểu là sinh thường một con từ 32 tuần tuổi trở lên; nếu vợ sinh một lần từ 02 con trở lên thì ghi theo số con được sinh; trường hợp sinh từ hai con trở lên và phải phẫu thuật thì ghi đầy đủ số con, phương thức sinh con (Ví dụ: Vợ sinh ba con phải phẫu thuật thì ghi: 3/PT);

+ *Đối với lao động nam hưởng trợ cấp một lần khi vợ sinh con:* Ghi số con được sinh/số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu hoặc số thẻ căn cước của vợ; nếu vợ sinh một con thì không phải ghi số con và mặc nhiên được hiểu là vợ sinh 1 con (Ví dụ: Vợ sinh hai con và số chứng minh thư của vợ là 021753293 thì ghi: 2/021753293);

+ *Đối với thực hiện các biện pháp tránh thai:* Nếu đặt vòng tránh thai ghi: ĐV; nếu thực hiện biện pháp triệt sản thì ghi: TS.

- Đối với nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe

+ *Đối với nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau:* Trường hợp ốm đau do mắc bệnh thông thường thì để trống và mặc nhiên được hiểu là bị bệnh thông thường; nếu ốm đau phải phẫu thuật thì ghi: PT; nếu ốm đau do mắc các bệnh cần chữa trị dài ngày thì ghi: BDN; đối với trường hợp nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe phát sinh theo quy định của Luật BHXH năm 2006, thì sau đó ghi tiếp hình thức nghỉ, nếu nghỉ tại gia đình thì không phải ghi và mặc nhiên được hiểu là nghỉ tại gia đình, nếu nghỉ tập trung thì ghi: TT (Ví dụ: Nghỉ dưỡng sức tập trung do mắc bệnh thông thường nhưng phải phẫu thuật thì ghi: PT/TT);

+ *Đối với nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thai sản:* Trường hợp nghỉ sau khi sẩy thai, nạo, hút thai, thai chết lưu hoặc sinh thường 1 con thì để trống và mặc nhiên được hiểu là sẩy thai, nạo, hút thai, thai chết lưu hoặc sinh thường một con; nếu nghỉ do sinh con phải phẫu thuật thì ghi: PT; nếu sinh một lần từ 2 con trở lên thì ghi SC2; đối với trường hợp nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe phát sinh theo quy định của Luật BHXH năm 2006, thì sau đó ghi tiếp hình thức nghỉ, nếu nghỉ tại gia đình thì không phải ghi và mặc nhiên được hiểu là nghỉ tại gia đình, nếu nghỉ tập trung thì ghi: TT. Cách thức ghi như ví dụ nêu trên.

+ *Đối với nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp*: Ghi tỷ lệ suy giảm khả năng lao động; trường hợp nghỉ tại gia đình thì để trống và mặc nhiên được hiểu là nghỉ tại gia đình, nếu nghỉ tại cơ sở tập trung thì ghi: TT (Ví dụ: Nghỉ do suy giảm khả năng lao động 35% tại gia đình thì ghi: 35, cũng trường hợp này nếu nghỉ tại cơ sở tập trung thì ghi: 35/TT); nếu nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe từ ngày 01/7/2016 trở đi thì không phải ghi hình thức nghỉ dưỡng sức.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Cột 5: Điều kiện tính hưởng về thời điểm

- Đối với chế độ ốm đau: Ghi ngày, tháng, năm sinh của con đối với trường hợp nghỉ trông con ốm (Ví dụ: Con sinh ngày 08 tháng 7 năm 2015 thì ghi: 08/07/2015);

- Đối với chế độ thai sản:

* Trường hợp thông thường: Ghi: ngày/tháng/năm sinh của con-ngày/tháng/năm nhận nuôi con nuôi (trong trường hợp nhận nuôi con nuôi)-ngày/tháng/năm con chết (trong trường hợp con dưới 6 tháng tuổi bị chết, trường hợp sinh hoặc nhận nuôi từ hai con trở lên mà vẫn có con còn sống thì không phải nhập thông tin này). Ví dụ: Con sinh ngày 05/4/2016 thì ghi: 05/04/2016; cũng ví dụ này nhưng nếu đứa trẻ được nhận làm con nuôi ngày 12/6/2016 thì ghi: 05/04/2016-12/06/2016; cũng trường hợp này, nếu con bị chết ngày 15/7/2016 thì ghi: 05/04/2016-12/06/2016-15/07/2016.

* Trường hợp mẹ phải nghỉ dưỡng thai (Khoản 3 Điều 31 Luật BHXH): Cách thức ghi như ví dụ nêu trên.

* Trường hợp mẹ chết sau khi sinh (Khoản 4 Điều 34 Luật BHXH): Ghi ngày.tháng.năm sinh của con/ngày.tháng.năm chết của mẹ. Cách thức ghi như ví dụ nêu trên.

* Trường hợp mẹ chết sau khi sinh hoặc mẹ gặp rủi ro không còn đủ sức khỏe để chăm con (Khoản 6 Điều 34 Luật BHXH): Ghi ngày.tháng.năm sinh của con/ngày.tháng.năm chết của mẹ hoặc ngày.tháng.năm mẹ được kết luận không còn đủ sức khỏe chăm con;

+ *Đối với lao động nữ mang thai hộ sinh:* Ghi như đối với trường hợp lao động nữ sinh con;

+ *Đối với lao động nữ nhờ mang thai hộ nhận con:* Ghi ngày.tháng.năm sinh của con/ngày.tháng.năm nhận con/ngày.tháng.năm chết của con (trong trường hợp con dưới 6 tháng tuổi bị chết). Cách thức ghi như ví dụ nêu trên;

+ *Đối với lao động nam nghỉ việc khi vợ sinh con:* Ghi ngày.tháng.năm sinh của con. Cách thức ghi như ví dụ nêu trên;

+ *Đối với lao động nam hưởng trợ cấp một lần khi vợ sinh con:* Ghi ngày.tháng.năm sinh của con. Cách thức ghi như ví dụ nêu trên.

- Đối với nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau, thai sản: Ghi ngày.tháng.năm người lao động trở lại làm việc sau ốm đau, thai sản;

- Đối với nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: Ghi ngày.tháng.năm Hội đồng Giám định y khoa kết luận mức suy giảm khả năng lao động do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Cột 6: Ghi ngày.tháng.năm đầu tiên người lao động thực tế nghỉ việc hưởng chế độ theo quy định.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Cột 7: Ghi ngày.tháng.năm cuối cùng người lao động thực tế nghỉ việc hưởng chế độ theo quy định.

Cột 8: Ghi tổng số ngày nghỉ việc được tính hưởng chế độ theo quy định trong kỳ giải quyết.

Cột 9: Ghi tổng số ngày nghỉ được tính hưởng chế độ cộng dồn từ đầu năm đến hết kỳ giải quyết.

Cột 10: Ghi tổng số tiền trợ cấp BHXH được hưởng trong kỳ.

Cột C: Ghi hình thức người lao động nhận tiền trợ cấp theo Cột C Phần 1 Danh sách mẫu số C70a-HD do đơn vị sử dụng lao động lập.

Cột D: Cột này chỉ ghi chú đối với trường hợp số giải quyết của cơ quan BHXH thấp hơn hoặc cao hơn số đề nghị của đơn vị về thời gian, mức hưởng trợ cấp. Trường hợp thấp hơn thì hiển thị giá trị (-), cao hơn thì hiển thị giá trị (+)

Ví dụ: Đơn vị đề nghị tổng số ngày trong đợt là 5 ngày, cơ quan BHXH duyệt 3 ngày. Ghi là: -2n kèm theo lý do; hoặc giảm mức hưởng so với số được duyệt là 50.000 đồng ghi là: -50.000đ kèm theo lý do. Nếu xét duyệt giảm cả thời gian và mức hưởng thì ghi cả hai (-2n/-50.000đ) và kèm theo lý do. Nếu cao hơn thì thêm dấu (+) vào trước giá trị.

Mục 2: Danh sách chưa được duyệt:

Các cột A, B, 1: Ghi như nội dung hướng dẫn tại các cột A, B, 1 của Mục 1

Cột C: Ghi rõ lý do chưa được giải quyết. Nếu không có trường hợp chưa được duyệt thì không cần hiển thị mục này.

Phần B: ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG THU HỒI TRỢ CẤP

Mục 1: Danh sách điều chỉnh theo đề nghị của đơn vị

Lập trong mục này danh sách người lao động đã được duyệt các đợt trước nay đơn vị đề nghị điều chỉnh vào đợt xét duyệt này (Phần 2 mẫu C70a-HD). Nếu đơn vị không đề nghị điều chỉnh thì không hiển thị mục này.

Các cột A, B, 1: Ghi như nội dung hướng dẫn tại các cột A, B, 1 Mục 1 Phần A Mẫu này.

Cột 2: Ghi số ngày chênh lệch sau khi điều chỉnh, trường hợp không có thay đổi thì để trống. Đối với trường hợp điều chỉnh giảm số ngày hưởng thì ghi giá trị (-). Ví dụ: Số ngày chênh lệch giảm 02 ngày thì ghi: -2, nếu tăng thì thêm dấu (+) vào trước giá trị.

Cột 3: Ghi số ngày hưởng trợ cấp lũy kế từ đầu năm đối với trường hợp số ngày nghỉ hưởng trợ cấp sau khi điều chỉnh có tăng thêm hoặc giảm đi, trường hợp không có thay đổi thì để trống.

Cột 4: Ghi mức trợ cấp chênh lệch sau khi điều chỉnh. Đối với trường hợp điều chỉnh giảm số tiền thì ghi giá trị (-). Ví dụ số tiền sau điều chỉnh giảm 20.000 đồng thì ghi: -20.000;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

số tiền sau điều chỉnh tăng 20.000 đồng thì ghi: +20.000

Cột C: Mục này lập căn cứ cột 4, Phần 2, mẫu C70a-HD để ghi

Cột D: Ghi đợt/tháng/năm của đợt đã giải quyết trước đó (đợt ghi trên danh sách C70b-HD của đợt đã giải quyết) mà nay phải điều chỉnh.

Cột E: Ghi hình thức nhận trợ cấp theo Cột C, Mục 1, Phần A Danh sách C70b-HD của đợt đã giải quyết trước.

Mục 2. Danh sách do cơ quan BHXH điều chỉnh:

Lập trong mục này danh sách do cơ quan BHXH đề nghị điều chỉnh đợt này, bao gồm: Cơ quan BHXH hậu kiểm tra các đợt giải quyết trước phát hiện sai sót phải điều chỉnh, do các cơ quan nhà nước thanh tra, kiểm toán phát hiện sai sót yêu cầu điều chỉnh... Nếu không có trường hợp được điều chỉnh chế độ của kỳ trước thì không cần hiển thị mục này.

Cách ghi các cột như nội dung đã hướng dẫn tại Mục 1 Phần này.

Mục 3: Danh sách chưa điều chỉnh.

Lập trong mục này danh sách người lao động (nêu tại Phần 2 mẫu C70a-HD) của các đợt xét duyệt trước đã được người sử dụng lao động đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết do không đúng quy định hoặc không đảm bảo căn cứ để điều chỉnh; đồng thời phải ghi rõ lý do chưa điều chỉnh. Nếu không có trường hợp không được điều chỉnh thì không hiển thị mục này.

Các cột A, B, 1: Ghi như nội dung hướng dẫn tại các cột A, B, 1 Mục 1 Phần này.

Cột C: Ghi lý do chưa được điều chỉnh.

Phần C: TỔNG HỢP SỐ TIỀN ĐƯỢC DUYỆT

1. Ghi tổng số tiền được duyệt mới trong đợt này.
2. Ghi tổng số tiền tăng sau khi điều chỉnh ở Mục 1 và Mục 2 nêu trên.

   Ghi tổng cộng (1+2) bằng số và bằng chữ.
3. Ghi tổng số tiền giảm sau khi điều chỉnh ở Mục 1 và Mục 2 nêu trên bằng số và bằng chữ.

Phần D: TỔNG HỢP HÌNH THỨC NHẬN TRỢ CẤP

Ghi tổng số người, tổng số tiền của từng loại hình thức nhận trợ cấp hoặc hình thức thu hồi trợ cấp đã lĩnh.

Danh sách giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe do cơ quan BHXH giải quyết có đầy đủ chữ ký theo quy định trên biểu mẫu mới thực hiện chi trả chế độ BHXH đối với đơn vị sử dụng lao động.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Danh sách này được lập thành 03 bản trên giấy khổ A3 hoặc A4, bộ phận tiếp nhận và quản lý hồ sơ lưu 01 bản, bộ phận kế toán cơ quan BHXH giữ 01 bản để lưu và ghi sổ kế toán; 01 bản gửi cho đơn vị sử dụng lao động để chi trả trợ cấp BHXH cho người lao động đăng ký nhận trợ cấp thông qua người sử dụng lao động; đơn vị quản lý và lưu trữ danh sách này theo quy định đối với chứng từ kế toán.

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Bộ phận .....
Số: ...../BHXH

GIẤY GIỚI THIỆU TRẢ LƯƠNG HƯU VÀ TRỢ CẤP

Kính gửi: BHXH .....

Ông/Bà:.....Số hồ sơ.....
Số định danh: .....
Hưởng chế độ
(1):..... từ ngày ..../...../.....
Thuộc nguồn kinh phí (2)..... ....đảm bảo
(3):..... từ ngày ..../...../.....
Thuộc nguồn kinh phí (2)..... ....đảm bảo
(4):..... từ ngày ..../...../.....
Thuộc nguồn kinh phí (2)..... ....đảm bảo
BHXH:..... (5) .....
Chế độ (1) (3) (4) ..... gồm:

- (1): ..... (6)..... đồng
- (3): ..... (6)..... đồng
- (4): ..... (6)..... đồng
- Phụ cấp khu vực hàng tháng: ..... đồng
- Trợ cấp người phục vụ: ..... đồng

.....
Cộng: ..... đồng
(Viết bằng chữ: ..... đồng)
- Trợ cấp 1 lân khi nghỉ hưu:.....đồng
- Trợ cấp khu vực 1 lần: ..... đồng

.....
Cộng: ..... đồng
(Viết bằng chữ: ..... đồng)

Nay về hưởng chế độ tại: .....
.....
Đề nghị BHXH ..... quản lý và chi trả chế độ theo quy định từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị:.....
Bộ phận:.....
Số: ...../BHXH

Mẫu số: C77-HD

GIẤY GIỚI THIỆU TRẢ LƯƠNG HƯU VÀ TRỢ CẤP

Kính gửi: BHXH .....

Ông/Bà:.....Số hồ sơ.....
Số định danh: .....
Hưởng chế độ:
(1):..... từ ngày ...../...../.....
Thuộc nguồn kinh phí (2)..... ....đảm bảo
(3): ..... từ ngày ...../...../.....
Thuộc nguồn kinh phí (2)..... ....đảm bảo
(4): ..... từ ngày ...../...../.....
Thuộc nguồn kinh phí (2)..... ....đảm bảo
BHXH:..... (5) .....
Chế độ (1) (3) (4)..... gồm:

- (1): ..... (6).... đồng
- (3): ..... (6).... đồng
- (4): ..... (6).... đồng
- Phụ cấp khu vực hàng tháng: ..... đồng
- Trợ cấp người phục vụ: ..... đồng

.....
Cộng: ..... đồng
(Viết bằng chữ: ..... đồng)
- Trợ cấp 1 lần khi nghỉ hưu: .. .. đồng
- Trợ cấp khu vực 1 lần: ..... đồng

.....
Cộng: .....đồng
(Viết bằng chữ: ..... đồng)

Nay về hưởng chế độ tại: .....
.....
Đề nghị BHXH ....quản lý và chi trả chế độ theo quy định từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

www.LuatVietnam.vn

GIẤY GIỚI THIỆU TRẢ LƯƠNG HƯU VÀ TRỢ CẤP
(Mẫu số: C77-HD)

1. Mục đích

Xác định cơ quan BHXH tỉnh, huyện quản lý đã hoặc chưa chi trả trợ cấp bảo hiểm hàng tháng, chưa chi trả trợ cấp mai táng phí đến thời điểm chuyển đi tỉnh khác, huyện khác để tiếp tục quản lý hồ sơ, chi trả lương hưu,trợ cấp hàng tháng hoặc trợ cấp mai táng phí cho đối tượng.

Giấy này áp dụng cho các đối tượng sau:

- Đối tượng bắt đầu hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng chuyển về hưởng tại nơi cư trú;
- Đối tượng đang hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng chuyển hưởng chế độ tại nơi cư trú tại huyện hoặc tỉnh khác;
- Đối tượng đã giải quyết hưởng trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần chuyển về nơi cư trú chi trả.

2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi

- Đối với những đối tượng di chuyển trong nội tỉnh để nhận lương hưu và trợ cấp BHXH: BHXH huyện nơi chi trả chế độ lập giấy giới thiệu để gửi đến BHXH huyện nơi đối tượng di chuyển đến, đồng thời lập báo giảm theo mẫu quy định gửi BHXH tỉnh để làm căn cứ lập danh sách chi trả (cắt giảm danh sách chi trả tại huyện giới thiệu đi và bổ sung danh sách chi trả tại huyện giới thiệu đến).
- Đối với những đối tượng di chuyển đi tỉnh khác để nhận lương hưu và trợ cấp bảo hiểm: BHXH tỉnh căn cứ Đơn đề nghị chuyển nơi nhận lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng hoặc Thông báo của Trung tâm giới thiệu việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với trường hợp hưởng bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng di chuyển), lập giấy giới thiệu và kèm theo hồ sơ của đối tượng đến BHXH tỉnh nơi đối tượng di chuyển đến; đồng thời cắt giảm đối tượng trong danh sách chi trả tại huyện nơi đối tượng đang hưởng chế độ.

Lưu ý một số nội dung ghi chép:

- (1), (3), (4) Ghi rõ chế độ BHXH mà đối tượng được hưởng như: Hưu trí, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần hoặc bảo hiểm thất nghiệp .....
- (2) Ghi rõ nguồn kinh phí đảm bảo chi trả là Ngân sách nhà nước, Quỹ BHXH hoặc Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.
- (5) Đối với người bắt đầu hưởng chuyển về hưởng chế độ tại nơi cư trú ở tỉnh khác, ghi rõ chưa chi trả chế độ; đối với người đang hưởng chuyển đến tỉnh, huyện khác hưởng chế độ, ghi rõ đã chi trả lương hưu hoặc trợ cấp đến hết ngày ..... tháng ..... năm .....
- (6) Ghi số tiền lương hưu, trợ cấp được hưởng tương ứng với từng chế độ
- Đối với các loại trợ cấp không có trong chế độ được hưởng thì không hiển thị

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn